

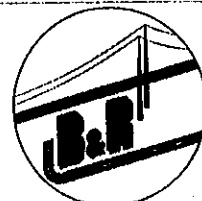
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ
BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
(PHẦN: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG)

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ÚT (01
CÂY CẦU)

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Cần Thơ: /2025



CÔNG TY TNHH

TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B & R

ĐỊA CHỈ: SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO,
PHƯỜNG PHÚ LỢI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

HỒ SƠ
BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
(PHẦN: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG)

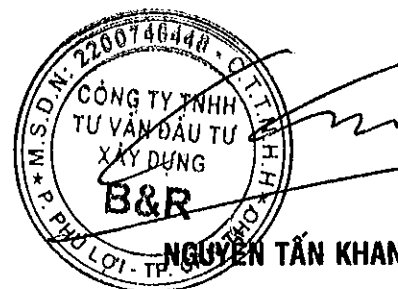
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐÁL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01
CÂY CẦU)

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

NGUYỄN TẤN KHAN

GIÁM ĐỐC

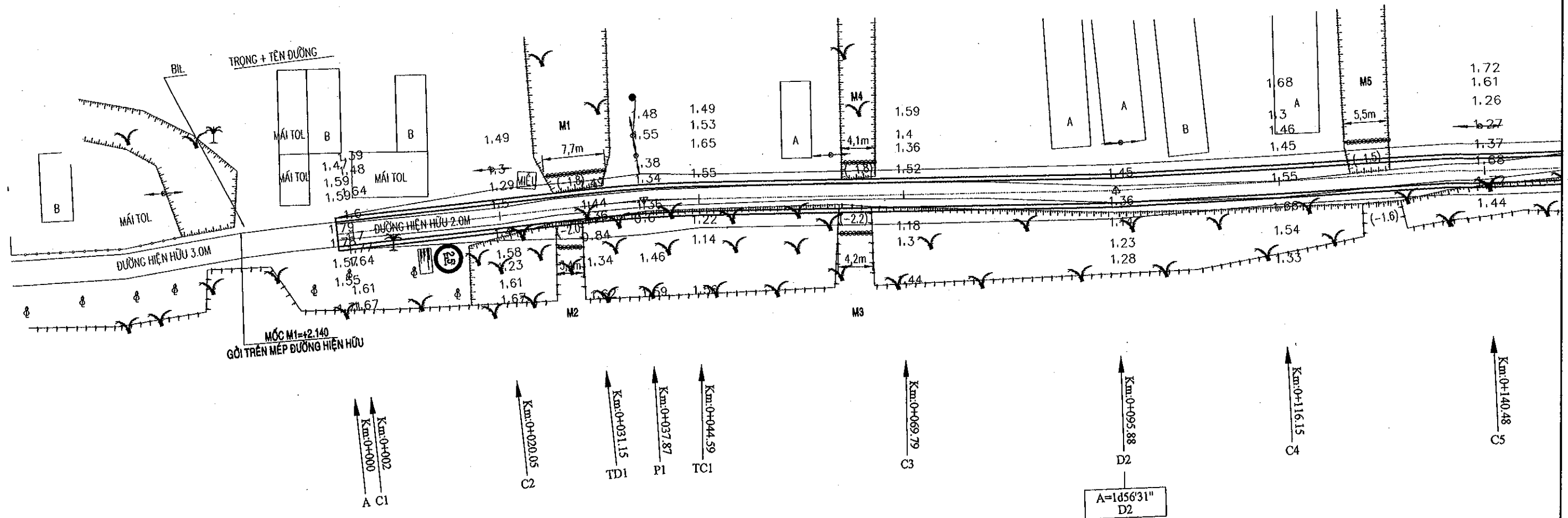


NGUYỄN TẤN KHAN

HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

Wb=0 WI=0
A=5d8'5"
T=6.73 P=0.15
R=150 K=13.44



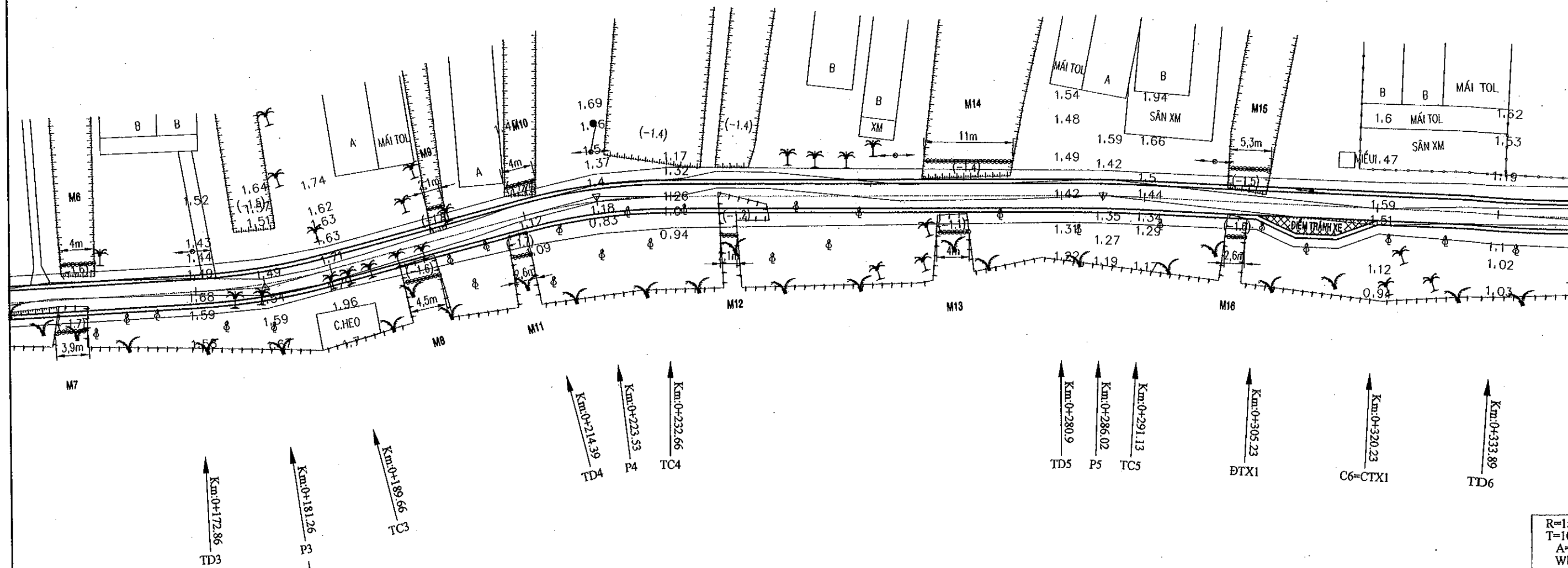
GHI CHÚ	
	TÌM THIẾT KẾ
	VAI, LÉ THIẾT KẾ
	CHÂN ĐÁP TALUY
	VAI, LÉ HIỆN TRẠNG
	HÀNG RÀO LƯỚI B40
	HÀNG RÀO BÊ TÔNG
	SAN LẤP CỬ TRÀM
	P & :: ↓ CÂY XÌ QUẢ, TÁP, CỎ, LÚA
	CÂY DỪA, DỪA NƯỚC, CHUỐI
	TÊN CỘT
	LÝ TRÌNH
	NHÀ TẠM, BẢN KIẾN CỐ
	SÔNG, AO MƯỜNG
	TRỤ ĐIỆN BÊ TÔNG DÀN
	CỘT ĐIỆN TRUNG THỂ
	CỘT ĐIỆN HẠ THỂ, DÂY CHẰNG

<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ</p>	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HANG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	BĐTK:1/19
	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN



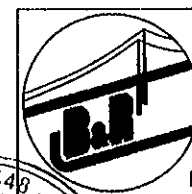
Wb=0 Wl=0
A=14d56'59"
T=9.18 P=0.6
R=70 K=18.26

Wb=0 Wl=0
A=2d55'51"
T=5.12 P=0.07
R=200 K=10.23



R=80 K=16.8
T=8.43 P=0.44
A=12d1'51"
Wb=0 Wl=0

R=15
T=10
A=
Wl=

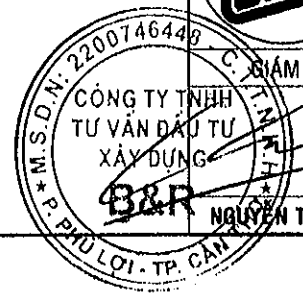


CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06,
KDC TRẦN HUNG ĐẠO,
PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: HÀNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
(01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

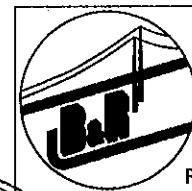
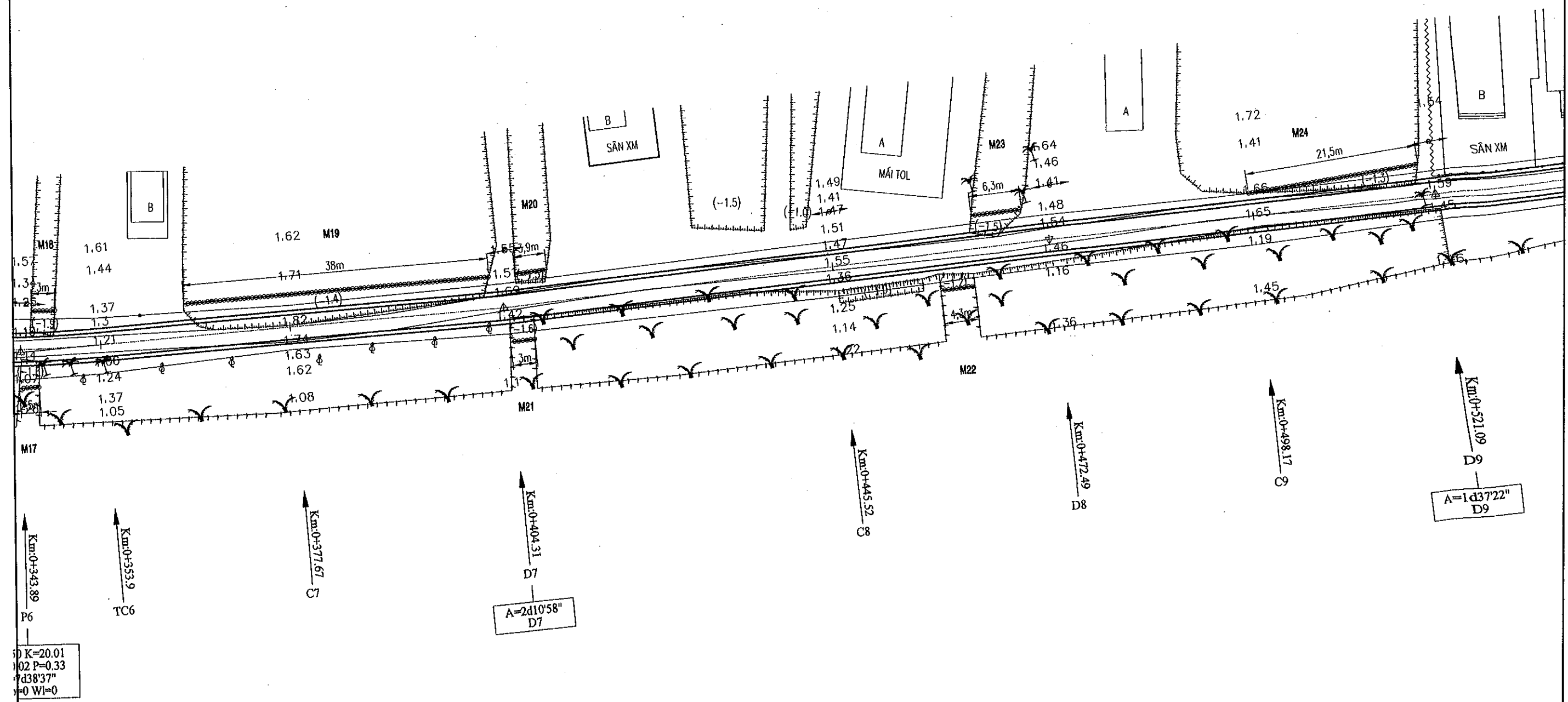
BẢN VẼ	BĐTK:2/19
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	.../2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ



CHỨC VỤ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

D8
A=0d43'21"

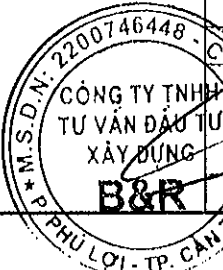


CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08,
KDC TRẦN HƯNG ĐẠO,
PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
(01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

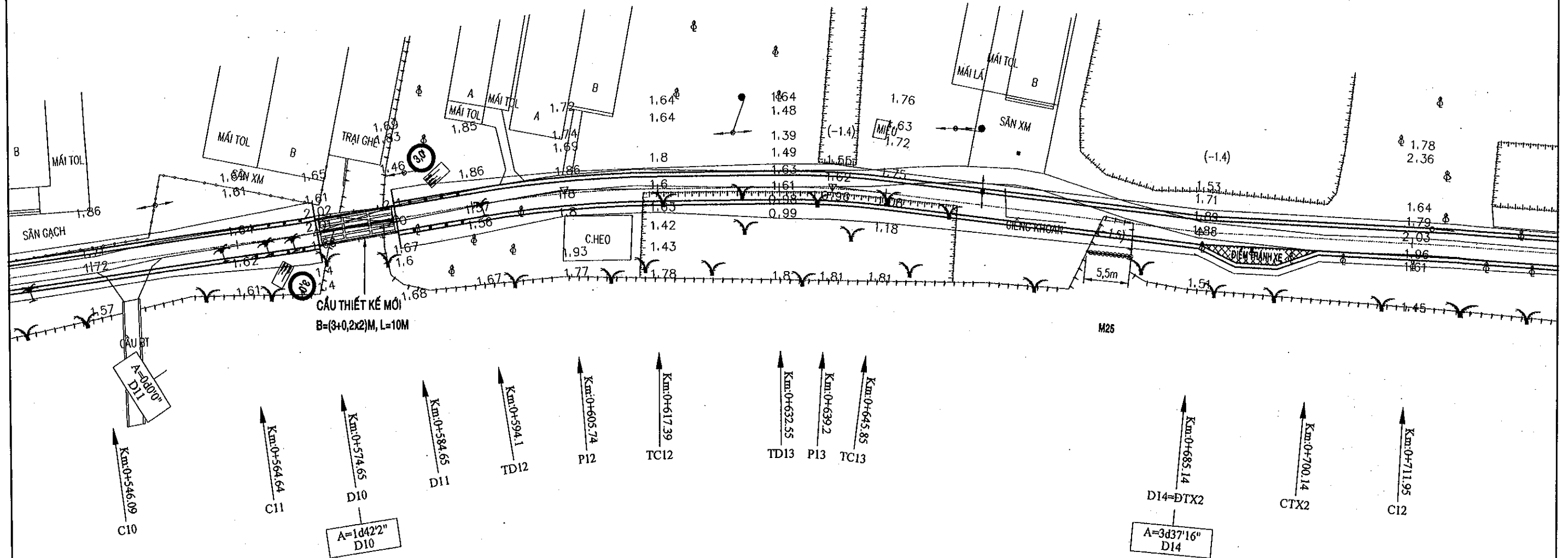
BẢN VẼ	BĐTK/3/19
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025

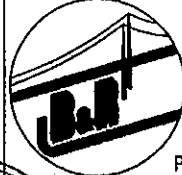


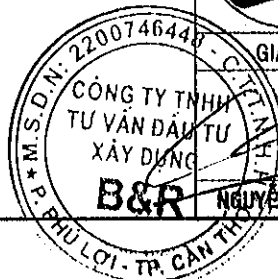
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

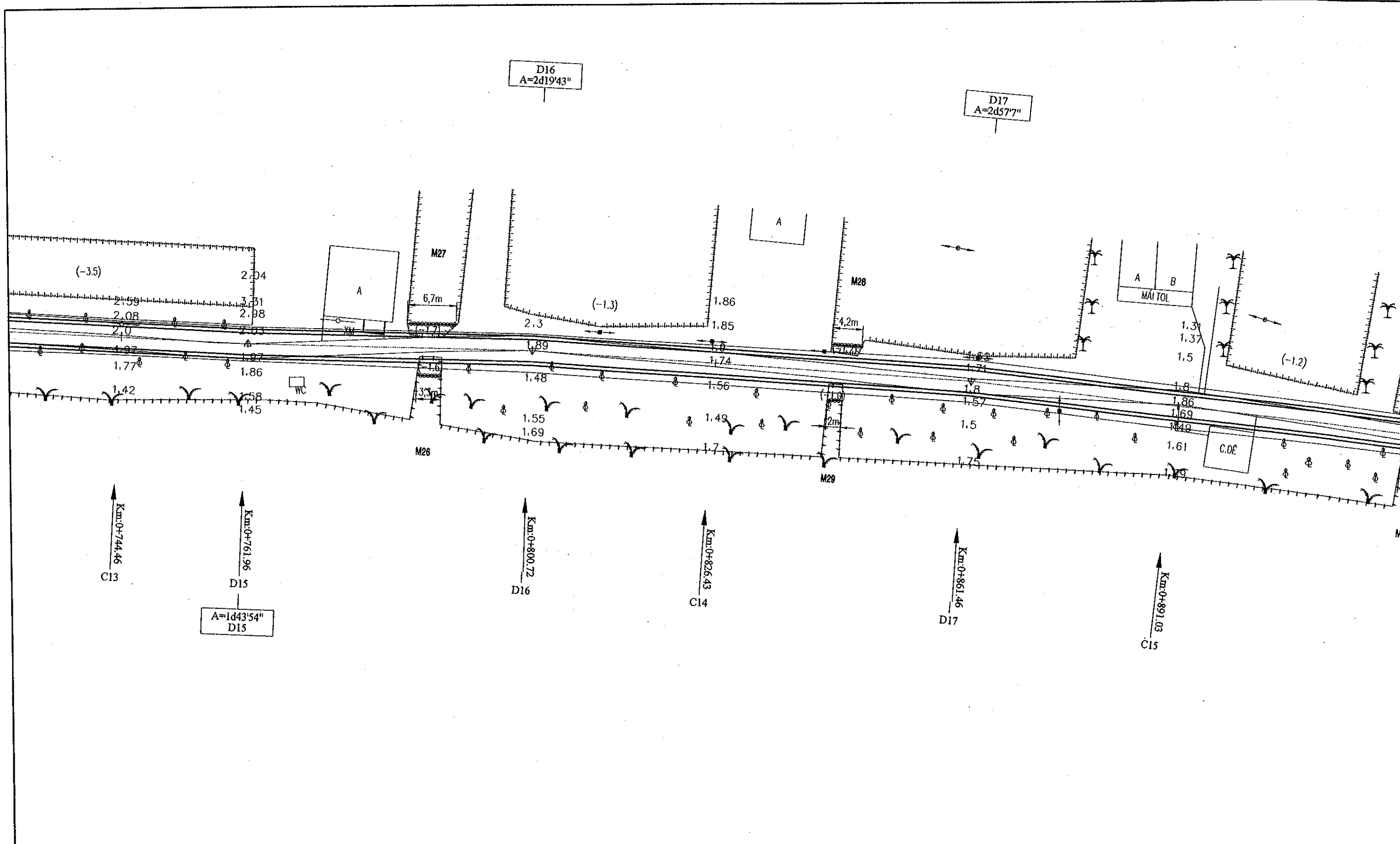
Wb=0 Wl=0
 A=8d53'52"
 T=11.67 P=0.45
 R=150 K=23.29

Wb=0 Wl=0
 A=7d36'59"
 T=6.66 P=0.22
 R=100 K=13.29

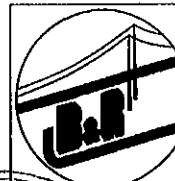
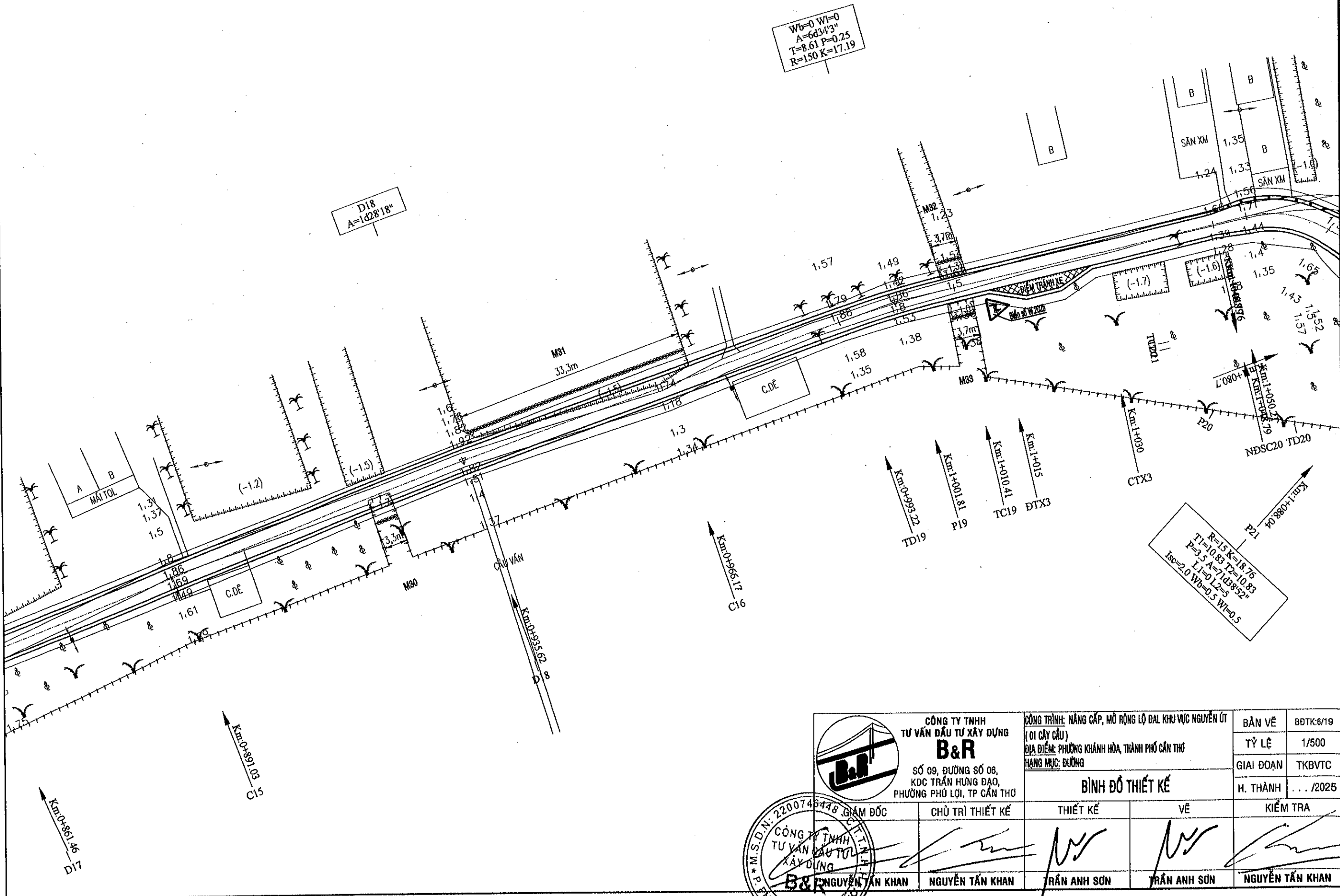


 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08, KOC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	BĐTK: 4/19
	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
		THIẾT KẾ	TRẦN ANH SƠN	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN TẤN KHAN	
		GIÁM ĐỐC	NGUYỄN TẤN KHAN	
		VẼ	TRẦN ANH SƠN	
		KIỂM TRA	NGUYỄN TẤN KHAN	
		GIAI ĐOẠN	TKBVTC	
		H. THÀNH	... /2025	





<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ</p>	<p>CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG</p>		BẢN VẼ	BĐTK:5/19
	<p>BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ</p>		TỶ LỆ	1/500
<p>GIÁM ĐỐC</p>	<p>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ</p>	<p>THIẾT KẾ</p>	<p>VẼ</p>	<p>KIỂM TRA</p>
<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>	<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>	<p>TRẦN ANH SƠN</p>	<p>TRẦN ANH SƠN</p>	<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>



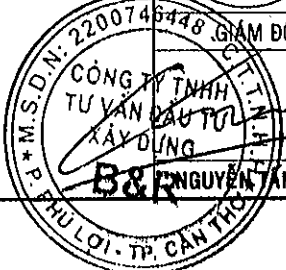
CÔNG TY TNHH
 TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
 SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08,
 KDC TRẦN HƯNG ĐẠO,
 PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

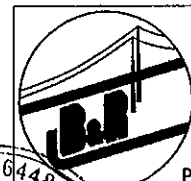
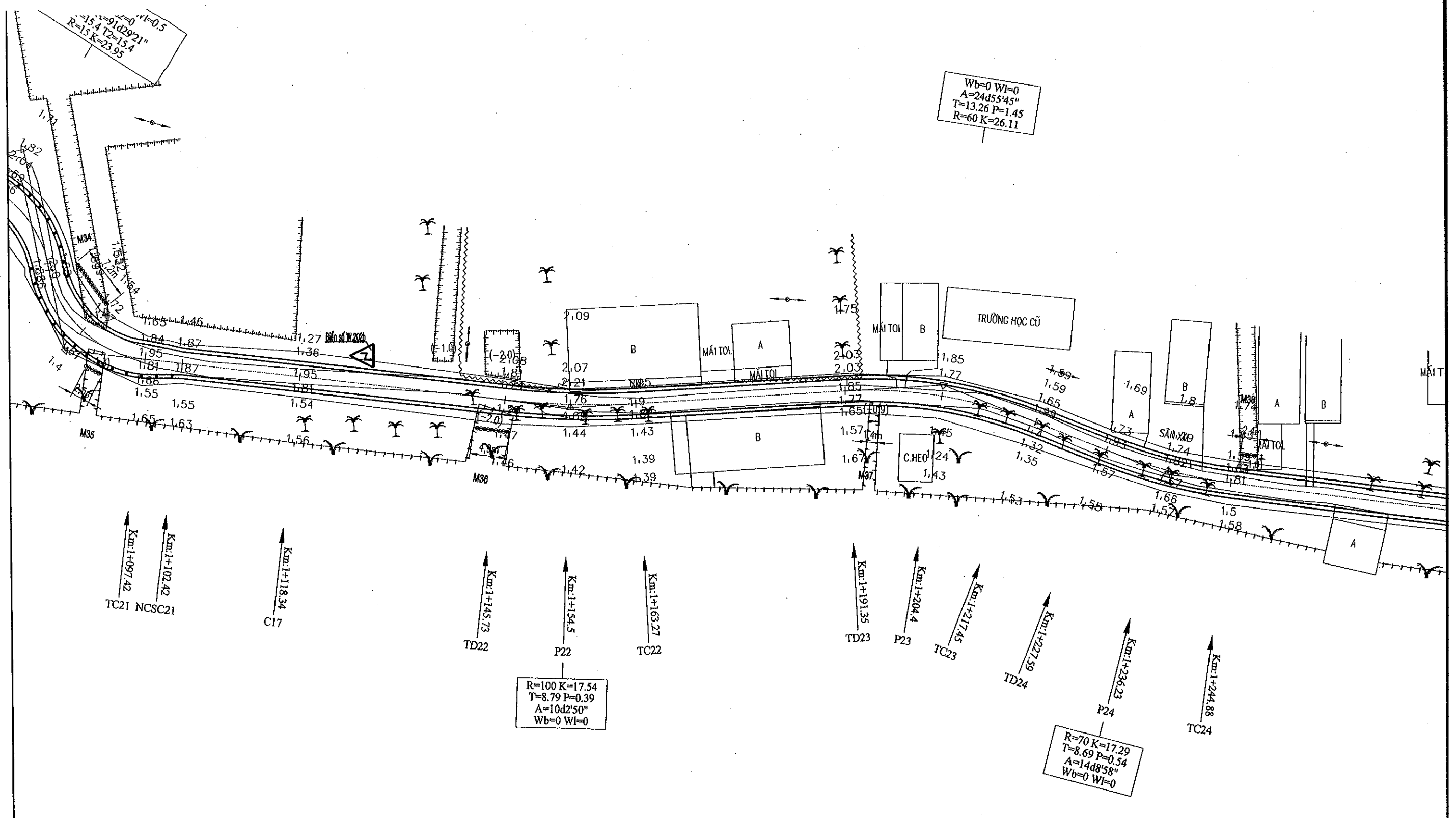
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
 (01 CÂY CẦU)
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

BẢN VẼ	BĐTK: 6/19
TỶ LỆ	1/500
GIAI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN





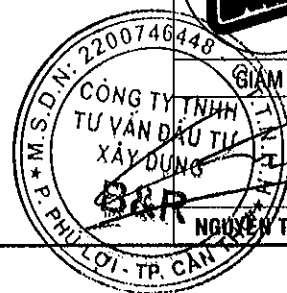
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

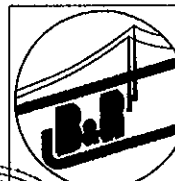
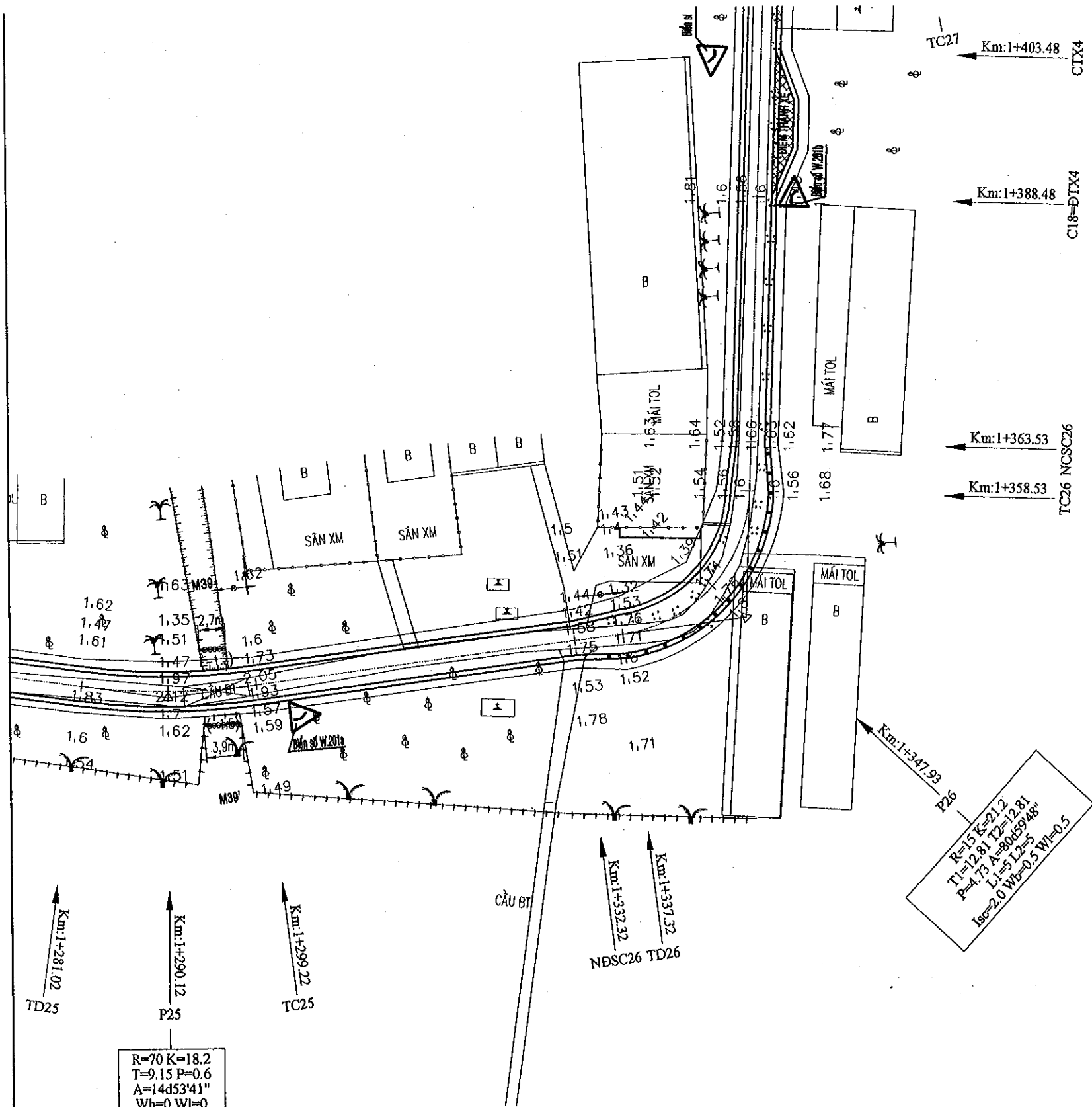
BẢN VẼ	BĐTK:7/19
TỶ LỆ	1/500
GIAI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN



A=50177
Wb=0 Wl=0



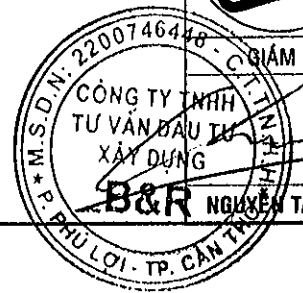
CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08,
KDC TRẦN HƯNG ĐẠO,
PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

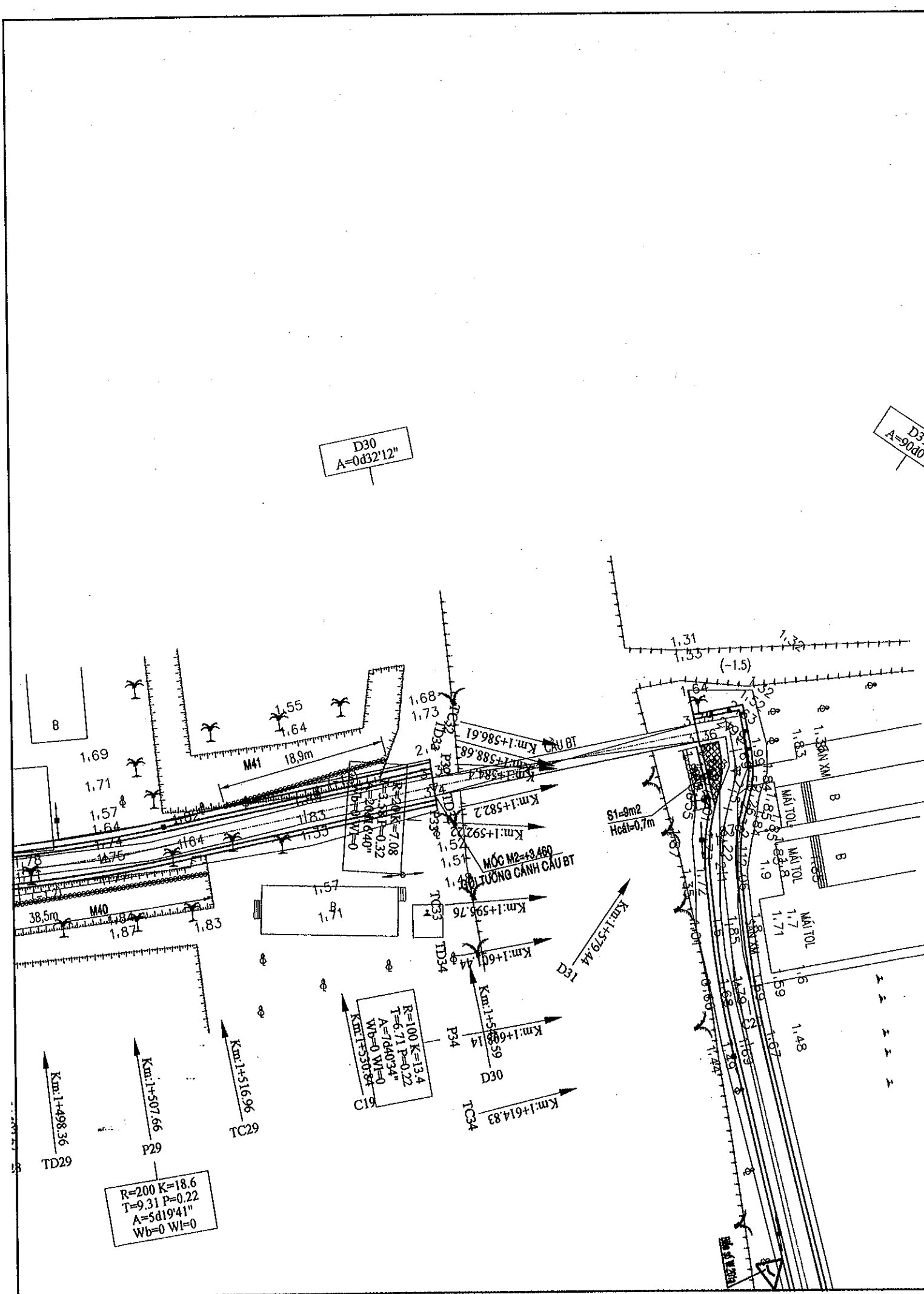
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
(01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HANG MỤC: ĐƯỜNG

BẢN VẼ	BĐTK:8/19
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN



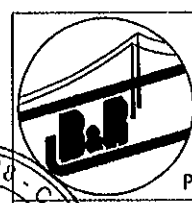


D31
A=90d0'0"

Wb=0 WI=0
A=25d12'55"
T=2.24 P=0.25
R=10 K=4.4

R=200 K=18.6
T=9.31 P=0.22
A=5d19'41"
Wb=0 WI=0

R=100 K=13.4
T=6.71 P=0.22
A=7d40'34"
Wb=0 WI=0
Km.1+530.84



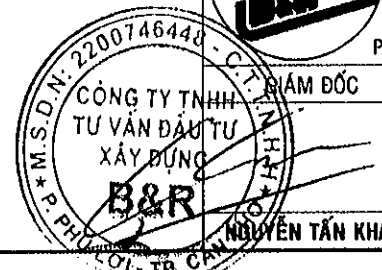
CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06,
KDC TRẦN HUNG ĐẠO,
PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

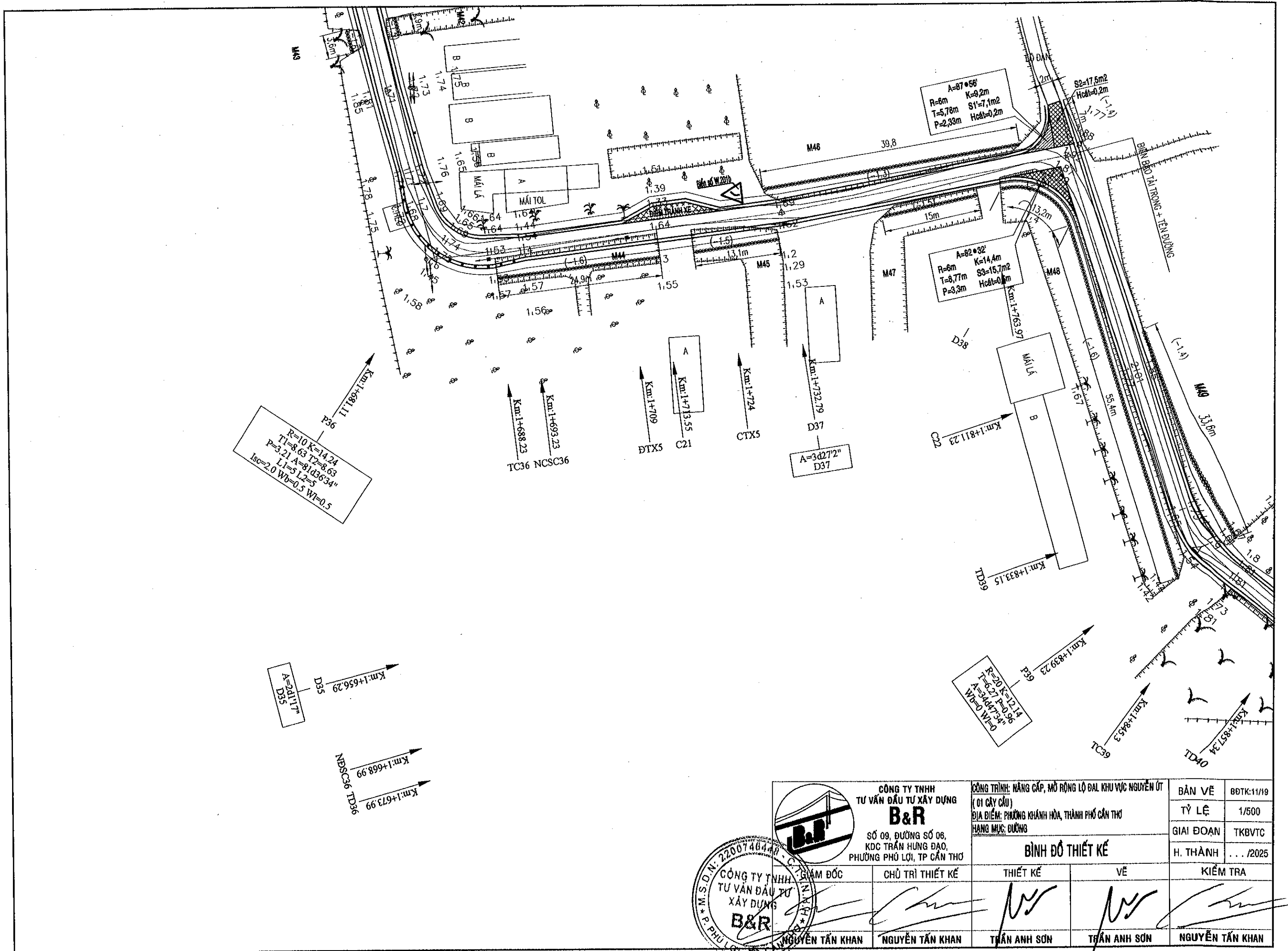
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
(01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HANG MẠC: ĐƯỜNG

BẢN VẼ	BĐTK:10/19
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVTG
H. THÀNH	... /2025

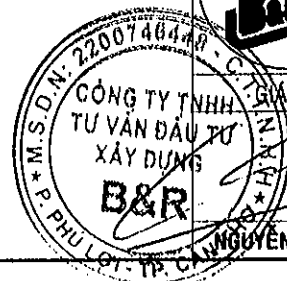
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN





CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ		CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HANG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ TỶ LỆ GIAI ĐOẠN H. THÀNH	BDTK:11/19 1/500 TKBVTC ... /2025
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ					
CHỨC VỤ GIÁM ĐỐC CHỦ TRÌ THIẾT KẾ THIẾT KẾ VẼ KIỂM TRA	NGUYỄN TẤN KHAN NGUYỄN TẤN KHAN TRẦN ANH SƠN TRẦN ANH SƠN NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN NGUYỄN TẤN KHAN TRẦN ANH SƠN TRẦN ANH SƠN NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN NGUYỄN TẤN KHAN TRẦN ANH SƠN TRẦN ANH SƠN NGUYỄN TẤN KHAN		

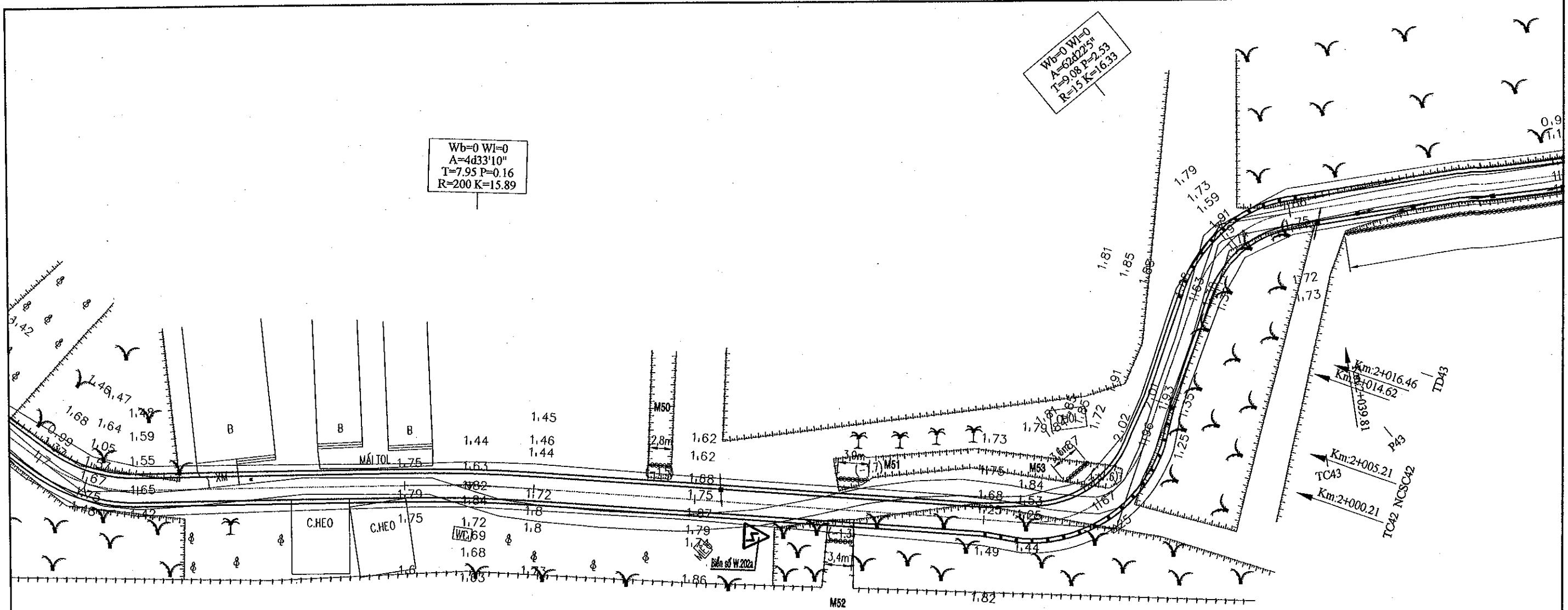


Wb=0 Wl=0
A=62d22'51"
T=9.08 P=2.53
R=15 K=16.33

Wb=0 Wl=0
A=4d33'10"
T=7.95 P=0.16
R=200 K=15.89

R=15 K=19.6
T1=11.48 T2=11.48
P=3.89 A=74d51'15"
L1=5 L2=5
Isc=2.0 Wb=0.5 Wl=0.5

R=20 K=13.05
T=6.77 P=1.11
A=37d23'23"
Wb=0 Wl=0



Km.1+863.87
P40
TC40

Km.1+903.62
TD41
P41
TC41

Km.1+939.6
C23

Km.1+975.62
NBSC42
TD42
Km.1+980.62

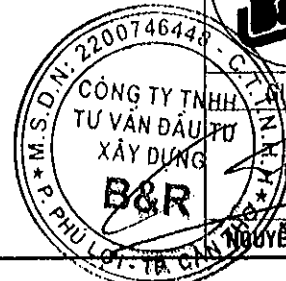
Km.1+990.41
P42



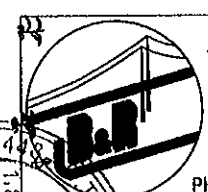
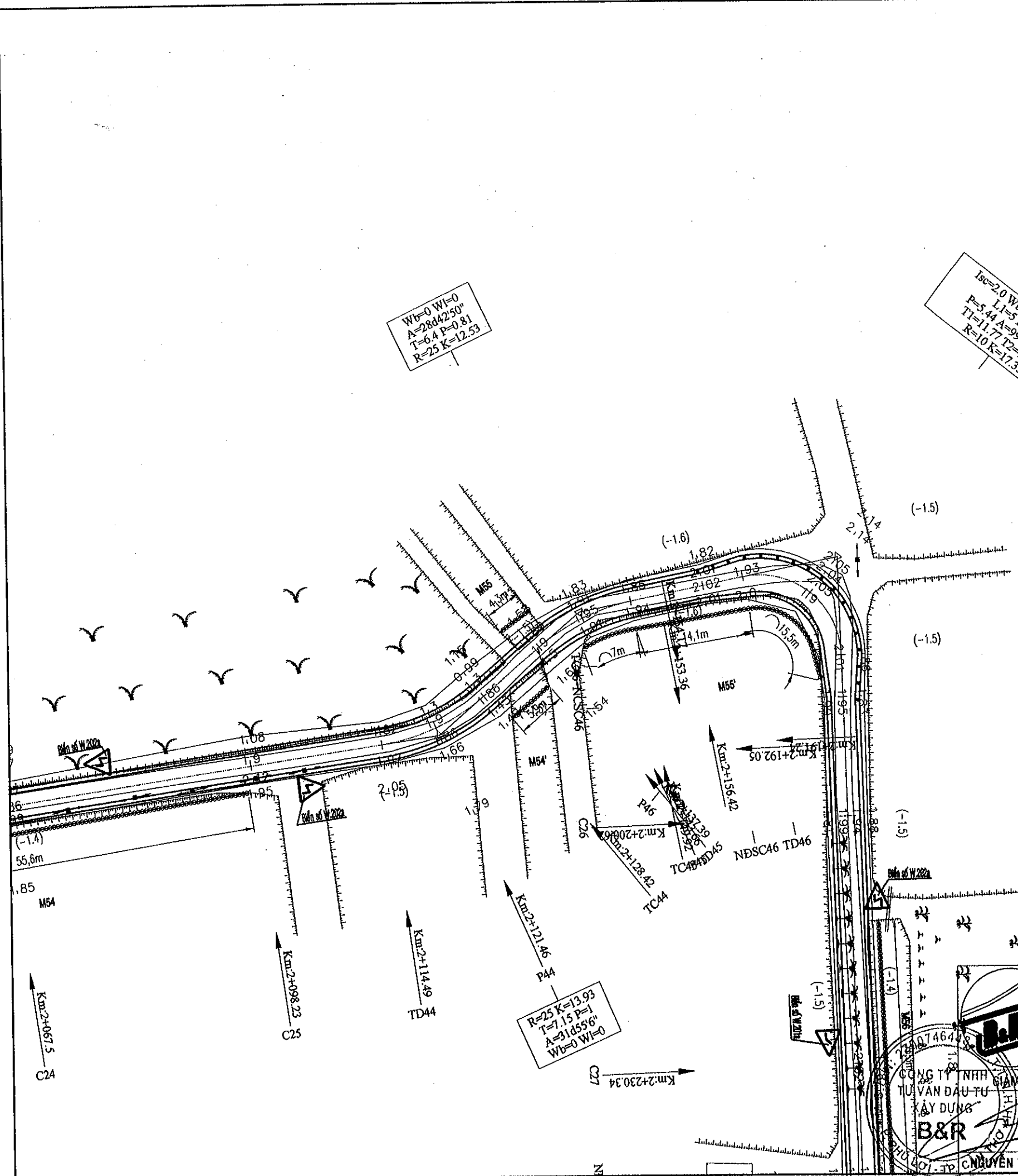
CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06,
KDC TRẦN HUNG ĐẠO,
PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
(01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

BẢN VẼ	BĐTK:12/19
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKB/VT
H. THÀNH	... /2025



CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN



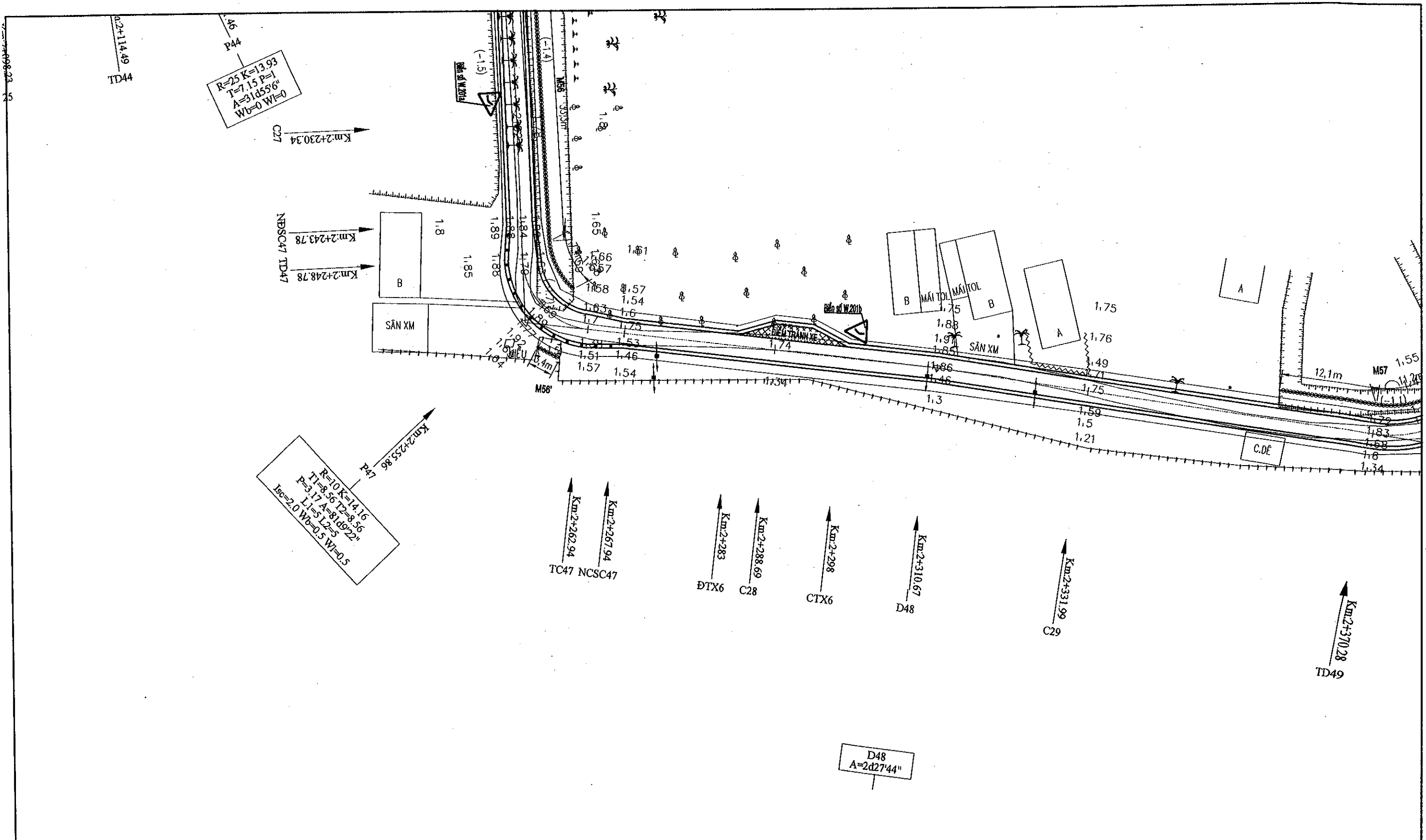
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
 SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỚT (01 CÂY CẦU)
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

BẢN VẼ	BĐTK:13/19
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R NGUYỄN TẤN KHAN	GIÁM ĐỐC CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN TẤN KHAN	THIẾT KẾ TRẦN ANH SƠN	VẼ TRẦN ANH SƠN	KIỂM TRA NGUYỄN TẤN KHAN
--	---	--------------------------	--------------------	-----------------------------



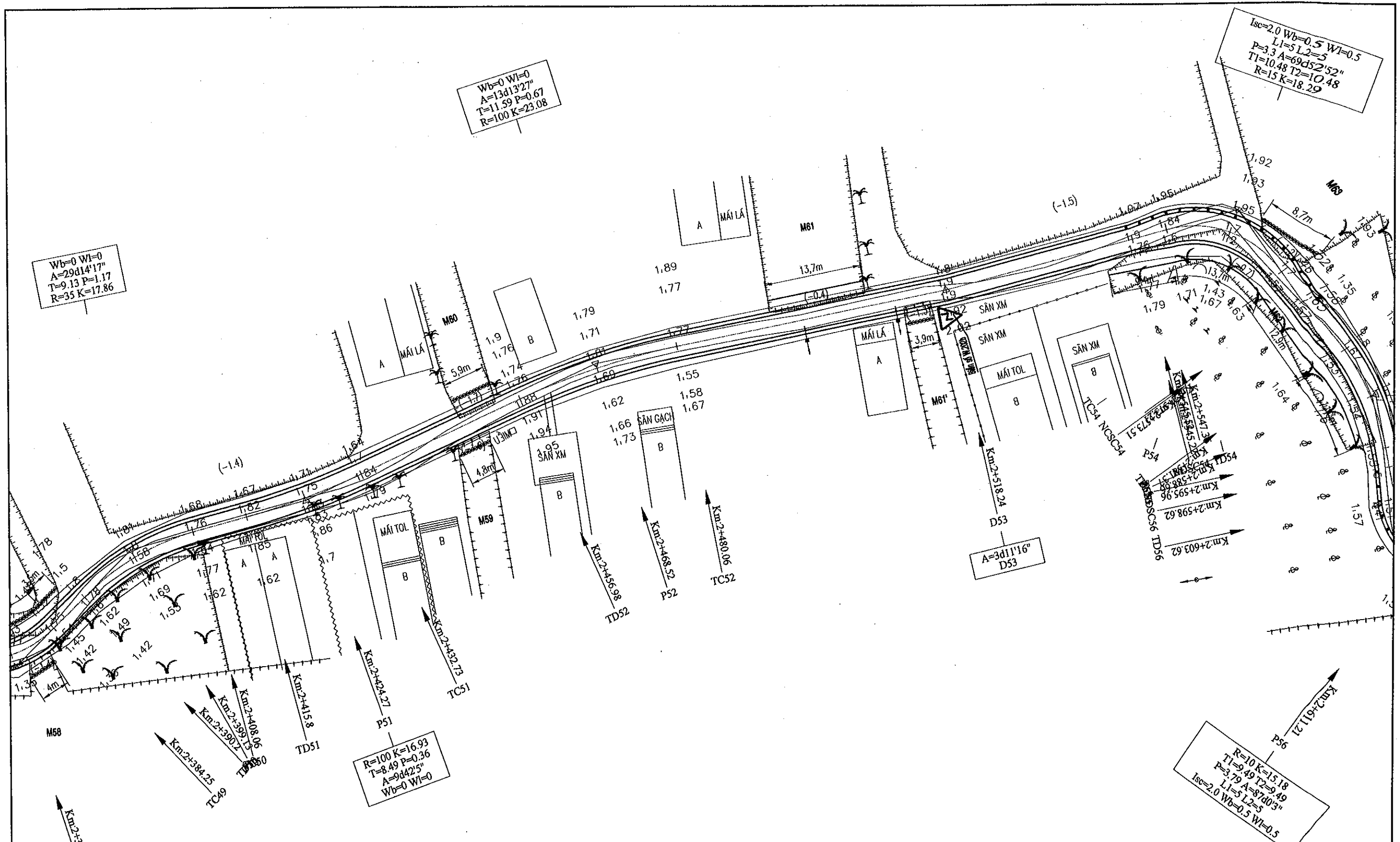
$R=25$ $K=13.93$
 $T=7.15$ $P=1$
 $A=31.5556'$
 $Wb=0$ $Wl=0$

$R=10$ $K=14.16$
 $T=8.56$ $P=8.56$
 $P=3.17$ $A=8.16922'$
 $L=2.0$ $Wb=0.5$ $Wl=0.5$

D48
 $A=2d27'44''$

		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ		CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MẠC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ BỐTK: 14/19
				BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ		TỶ LỆ 1/500
						GIAI ĐOẠN TKBVTC
						H. THÀNH ... /2025
GIÁM ĐỐC NGUYỄN TẤN KHAN	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN TẤN KHAN	THIẾT KẾ TRẦN ANH SƠN	VẼ TRẦN ANH SƠN	KIỂM TRA NGUYỄN TẤN KHAN		





Wb=0 Wl=0
A=29d14'17"
T=9.13 P=1.17
R=35 K=17.86

Wb=0 Wl=0
A=13d13'27"
T=11.59 P=0.67
R=100 K=23.08

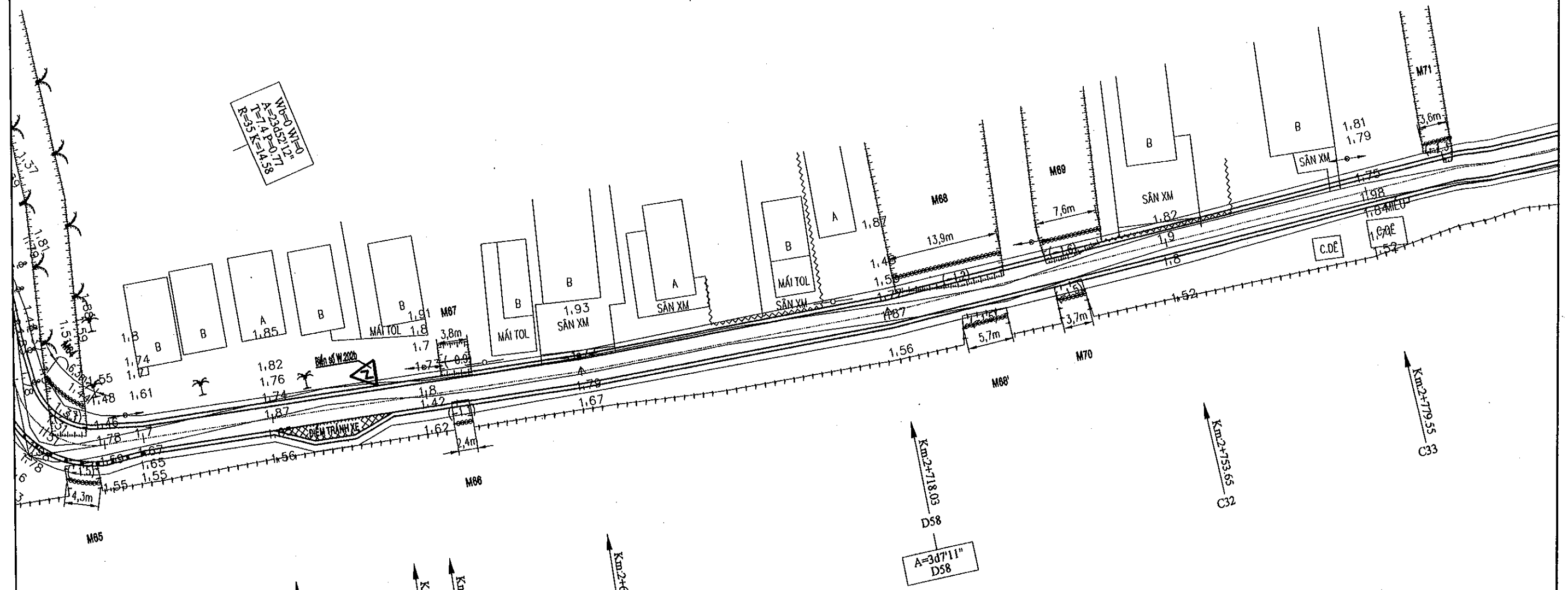
Isc=2.0 Wb=0.5 Wl=0.5
L1=5 L2=5
P=3.3 A=69d52'52"
T1=10.48 T2=10.48
R=15 K=18.29

R=100 K=16.93
T=8.49 P=0.36
A=9d42'5"
Wb=0 Wl=0

R=10 K=15.18
T1=9.49 T2=9.49
P=5.79 A=87d0'3"
L1=5 L2=5
Isc=2.0 Wb=0.5 Wl=0.5

R=15 K=13.97
T=7.54 P=1.79
A=53d21'47"
Wb=0 Wl=0

<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ</p>	<p>CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG</p>		BẢN VẼ	BĐTK/15/19
	<p>BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ</p>		TỶ LỆ	1/500
<p>GIÁM ĐỐC</p>		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ
<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>		NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN
<p>TRẦN ANH SƠN</p>		TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN



Km2+618.8
Km2+623.8
TC56 NCSC56

Km2+640.07
C30=ĐTX7

Km2+655.07
Km2+659.6
CTX7 C31

Km2+679.11
D57
A=22°59' D57

Km2+718.03
D58
A=34°11' D58

Km2+733.65
C32

Km2+779.55
C33

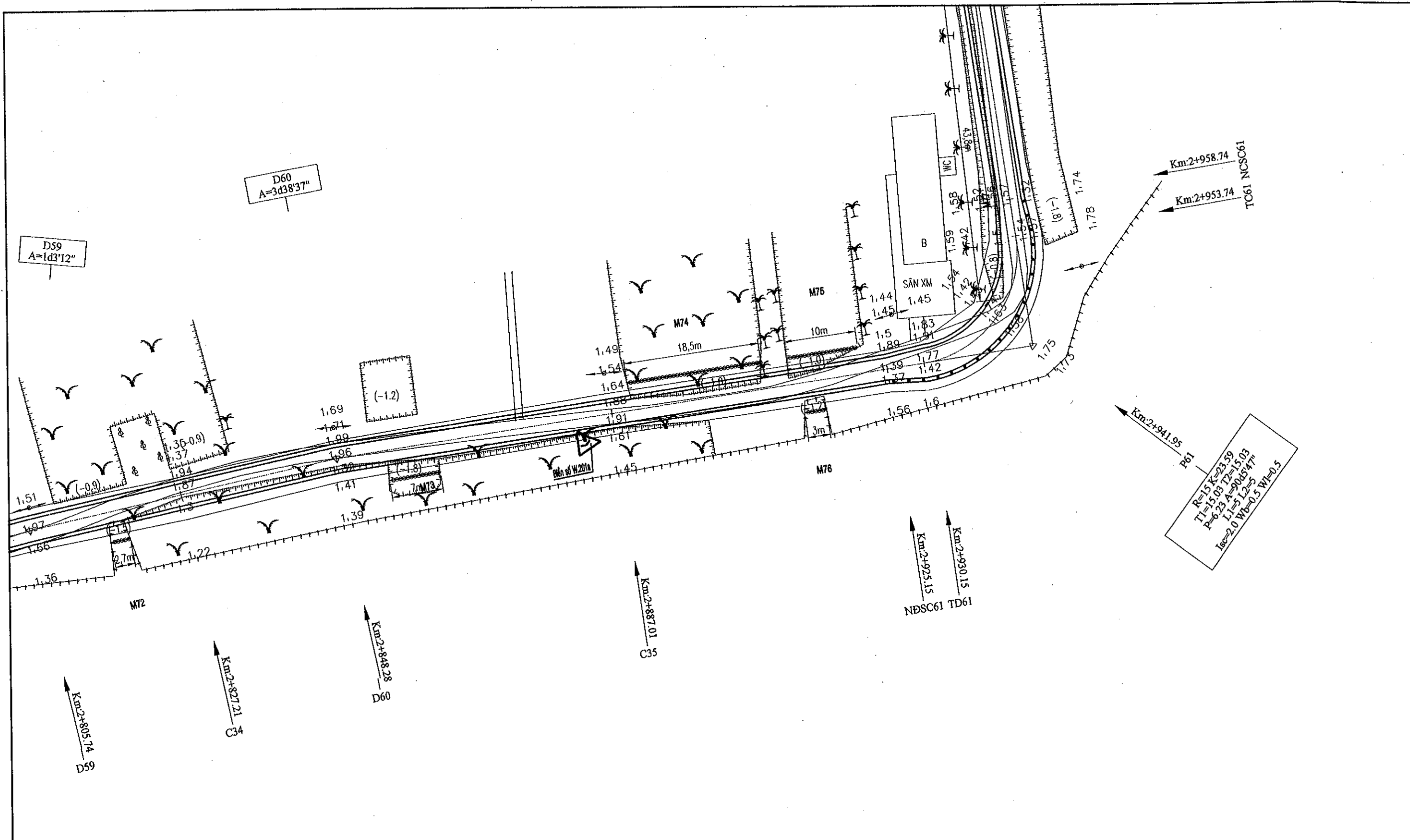
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

GIÁM ĐỐC: NGUYỄN TẤN KHAN
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN TẤN KHAN

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HANG MỤC: ĐƯỜNG

THIẾT KẾ	TRẦN ANH SƠN
VẼ	TRẦN ANH SƠN
KIỂM TRA	NGUYỄN TẤN KHAN

BẢN VẼ	ĐĐT: 16/19
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVC
H. THÀNH	... /2025



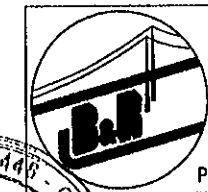
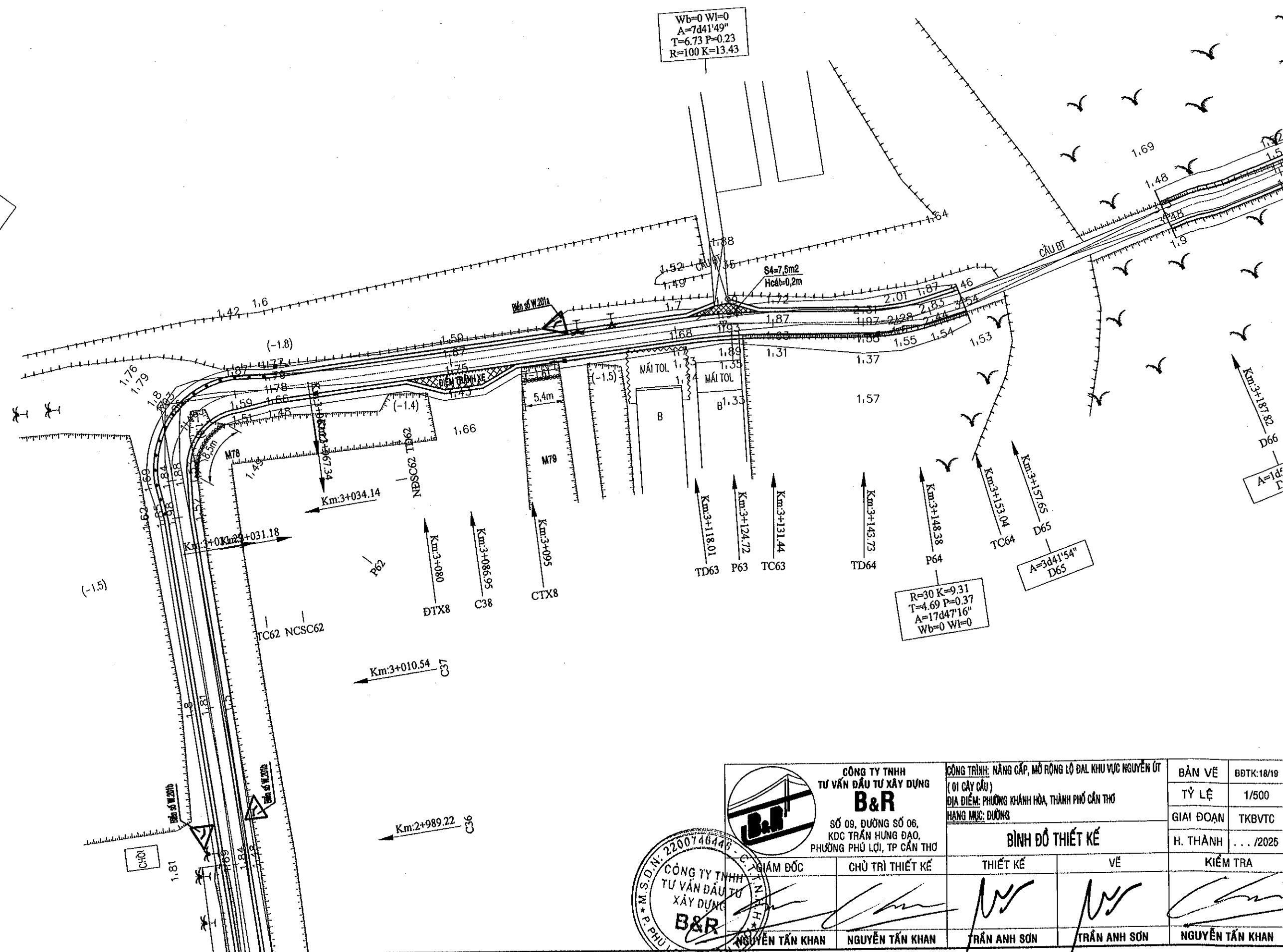
	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ		CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HANG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	BĐTK:17/19
			BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
				GIẢI ĐOẠN	TKBVT/C	
				H. THÀNH	... /2025	
		GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
		 NGUYỄN TẤN KHAN	 NGUYỄN TẤN KHAN	 TRẦN ANH SƠN	 TRẦN ANH SƠN	 NGUYỄN TẤN KHAN

$I_{bc}=2.0$ $W_b=0.5$ $W_l=0.5$
 $P=31$ $A=91018'43''$
 $T=10.23$ $P=10.23$
 $R=10$ $K=15.94$

$W_b=0$ $W_l=0$
 $A=7d41'49''$
 $T=6.73$ $P=0.23$
 $R=100$ $K=13.43$

$R=30$ $K=9.31$
 $T=4.69$ $P=0.37$
 $A=17d47'16''$
 $W_b=0$ $W_l=0$

$A=3d41'54''$
 $D65$



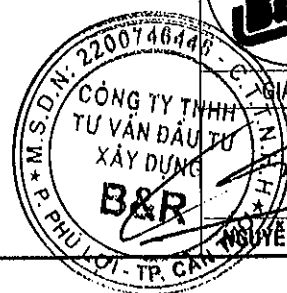
CÔNG TY TNHH
 TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
 SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06,
 KDC TRẦN HUNG ĐẠO,
 PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

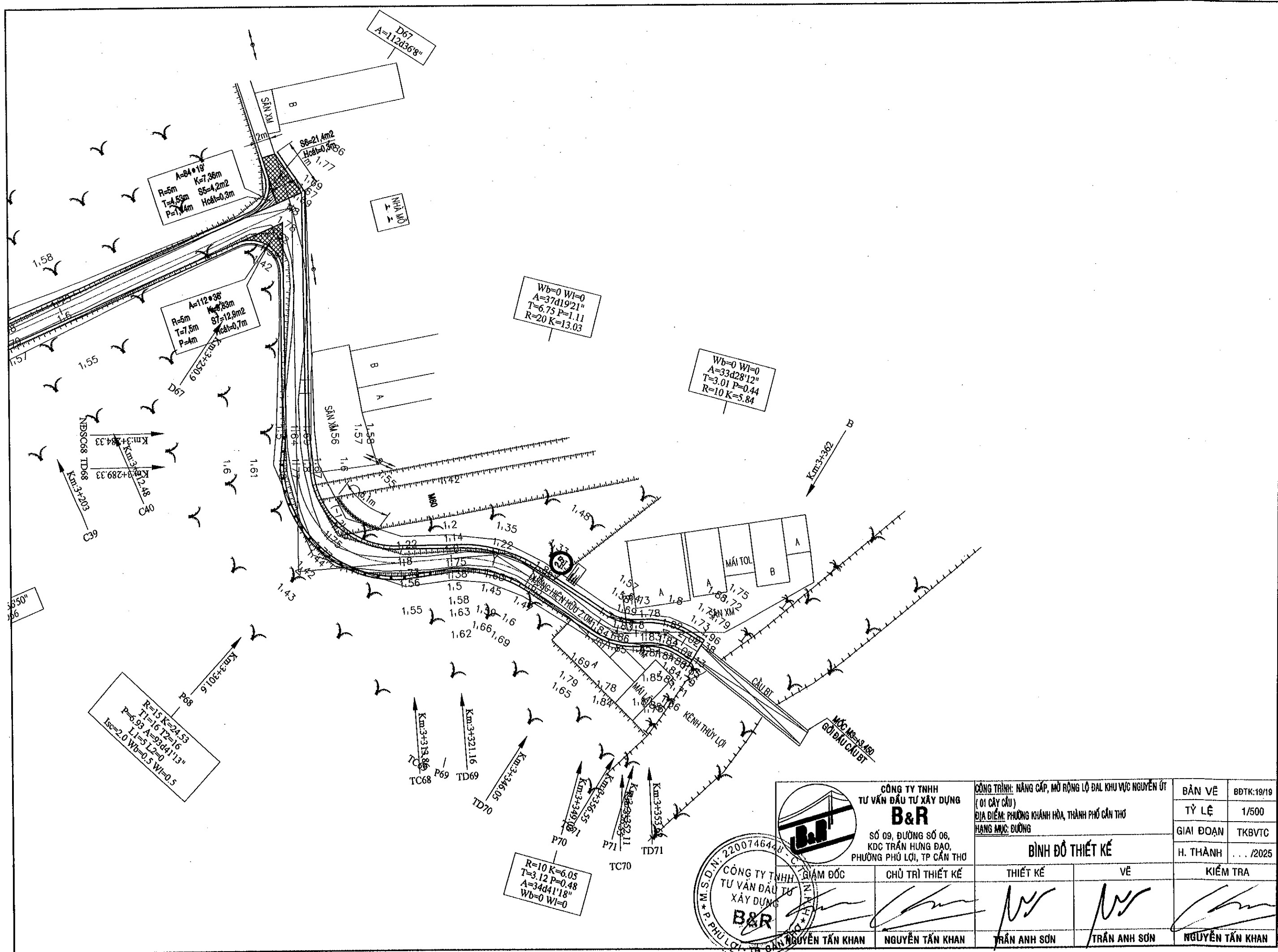
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
 (01 CÂY CẦU)
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

BẢN VẼ	BĐTK:18/19
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN





A=84°19'
R=5m K=7.38m
T=4.53m S5=4.2m2
P=1.4m Hcdt=0.3m

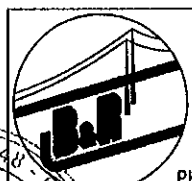
A=112°38'
R=5m K=7.83m
T=7.5m S7=12.8m2
P=1m Hcdt=0.7m

Wb=0 Wl=0
A=37d1921"
T=6.75 P=1.11
R=20 K=13.03

Wb=0 Wl=0
A=33d28'12"
T=3.01 P=0.44
R=10 K=5.84

R=15 K=24.53
T1=16 T2=16
P=6.99 A=93d41'13"
L1=5 L2=0
Isc=2.0 Wb=0.5 Wl=0.5

R=10 K=6.05
T=3.12 P=0.48
A=34d41'18"
Wb=0 Wl=0



CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06,
KDC TRẦN HƯNG ĐẠO,
PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
(01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HANG MỤC: ĐƯỜNG

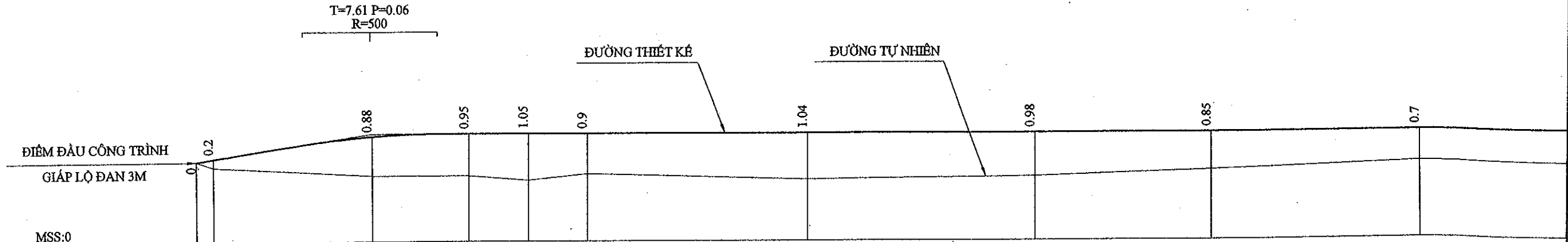
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

BẢN VẼ	BĐTK:19/19
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVT/C
H. THÀNH	... /2025

M.S.D.N: 2200746448
CỘNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG
B&R
PH. PH. L. KH. KH. KH.

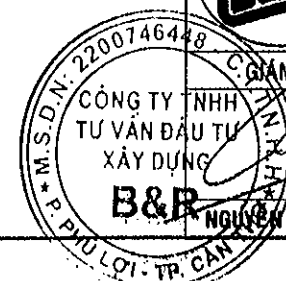
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

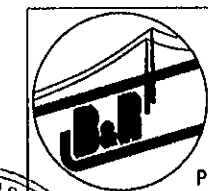
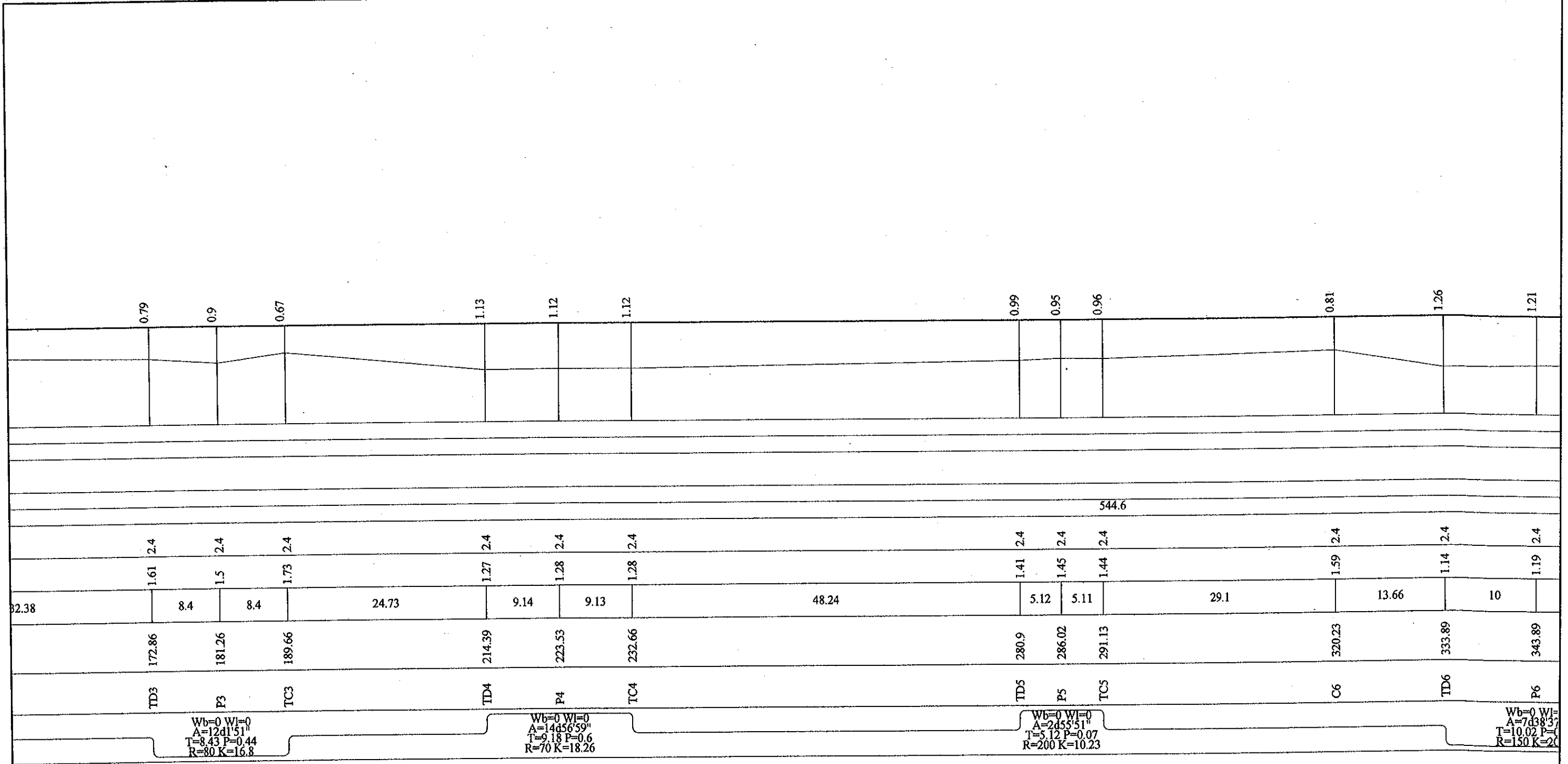
TRẮC DỌC THIẾT KẾ



MSS:0										
BÌNH ĐỘ DƯỚI THẲNG										
MỨC NƯỚC CAO NHẤT (M)	1.85									
ĐỘ DỐC TK (%) / KHOẢNG CÁCH LỀ (M)	3.05% / 20.05									
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.79	1.85	2.34	2.4	2.4	2.4	2.4	2.4	2.4	2.4
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.79	1.65	1.46	1.45	1.35	1.5	1.36	1.42	1.55	1.7
KHOẢNG CÁCH LỀ (M)	2	18.05	11.1	6.72	6.72	25.2	26.09	20.27	24.33	2.4
KHOẢNG CÁCH CỘNG DÒN (M)	0	2	20.05	31.15	37.87	44.59	69.79	95.88	116.15	140.48
TÊN CỌC	A	C1	C2	TDI	PI	TCI	C3	D2	C4	C5
ĐOẠN THẲNG - ĐOẠN CONG	$Wb=0, Wl=0$ $A=548.5''$ $T=6.73, P=0.15$ $R=150, K=13.44$						1456'31"			

<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KOC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ</p>	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	TDTK:1/18	
	TRẮC DỌC THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500	
C. GIÁM ĐỐC CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		THIẾT KẾ	VE	GIẢI ĐOẠN	TKBVTG
NGUYỄN TẤN KHAN NGUYỄN TẤN KHAN		TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	H. THANH	... /2025
KIỂM TRA		NGUYỄN TẤN KHAN			





CÔNG TY TNHH
 TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
 SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06,
 KDC TRẦN HƯNG ĐẠO,
 PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

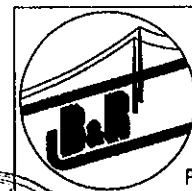
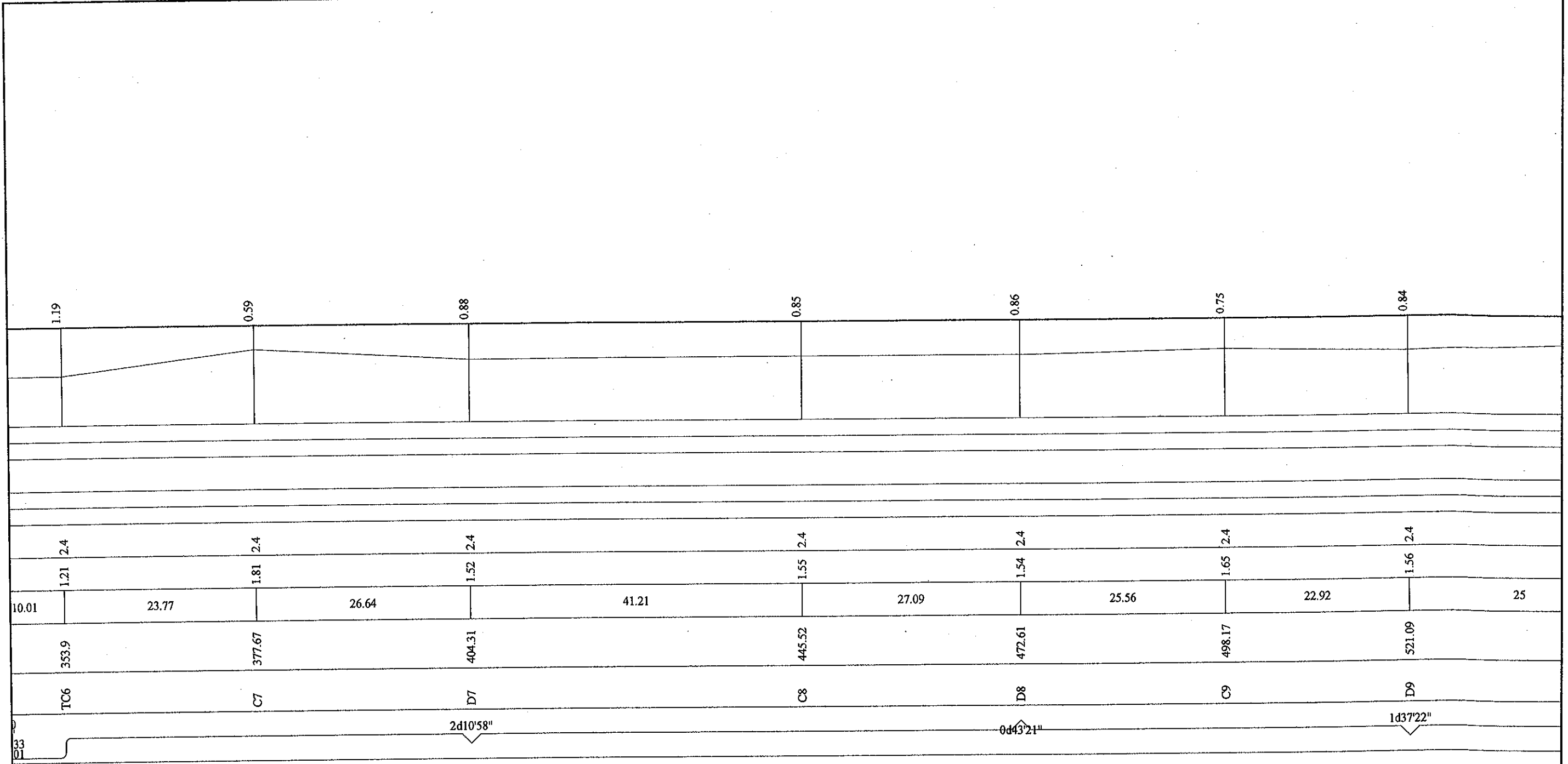
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
 (01 CÂY CẦU)
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

BẢN VẼ	TDTK:2/18
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVT/C
H. THÀNH	... /2025

TRÁC DỌC THIẾT KẾ



GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

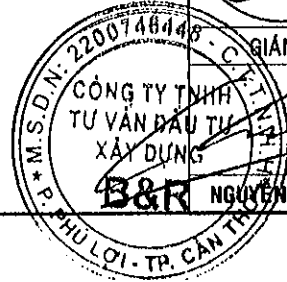


CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06,
KOC TRẦN HƯNG ĐẠO,
PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

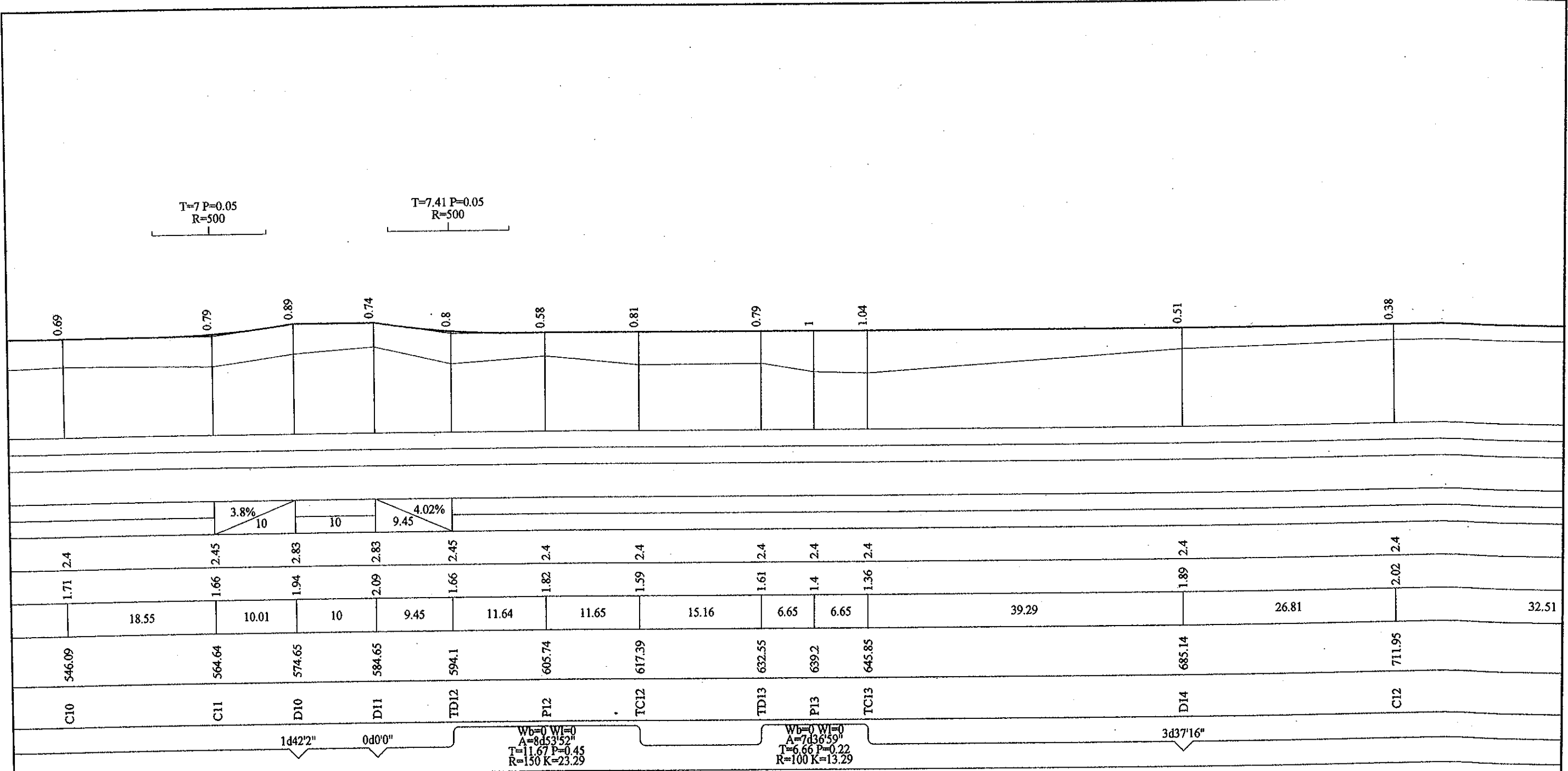
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
(01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

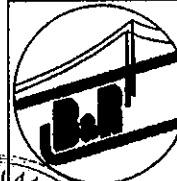
TRÁC DỌC THIẾT KẾ

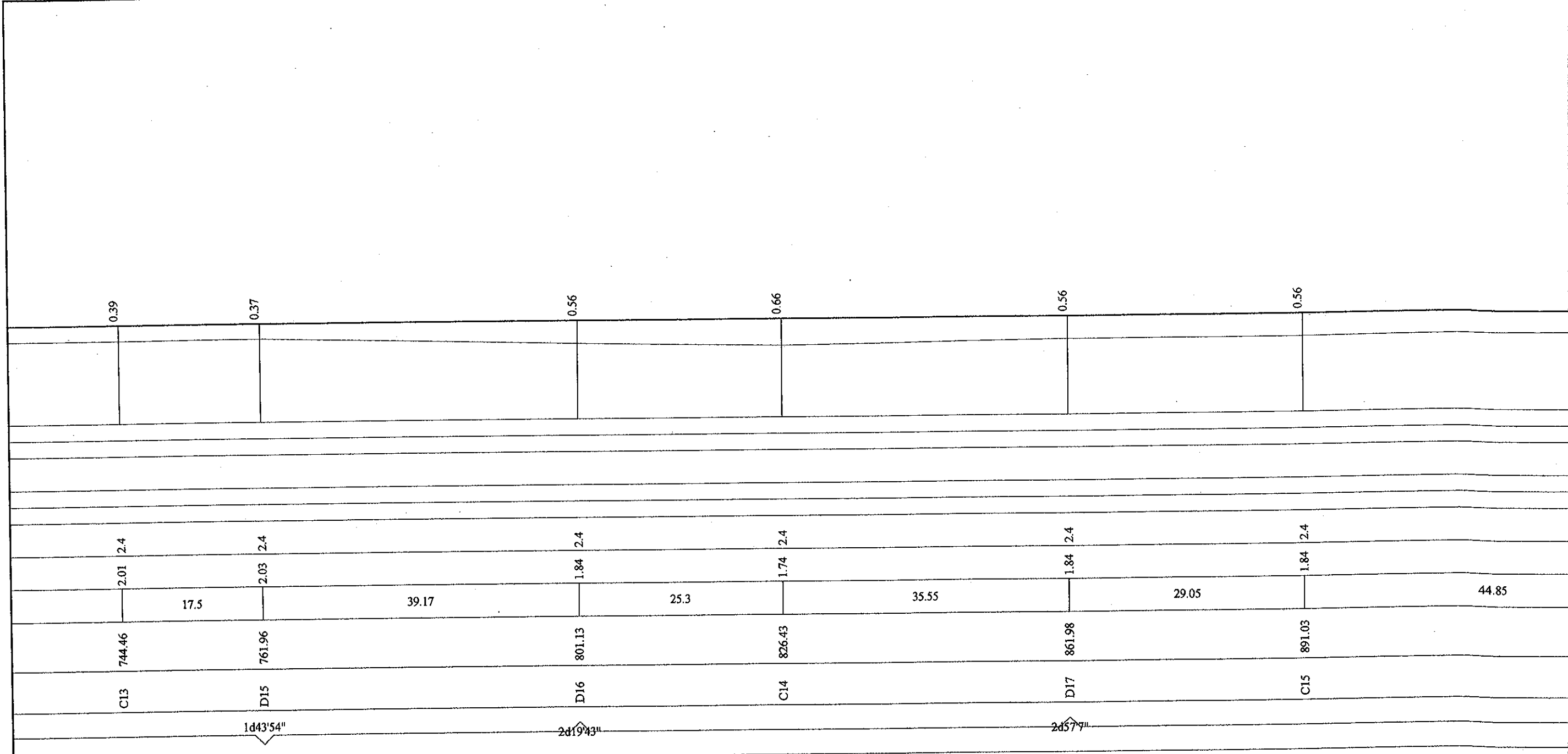
BẢN VẼ	TDTK:3/18
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025


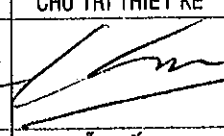
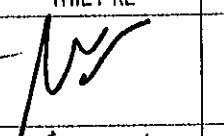
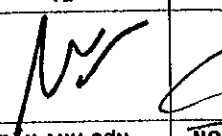
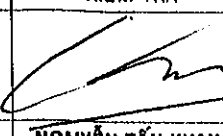


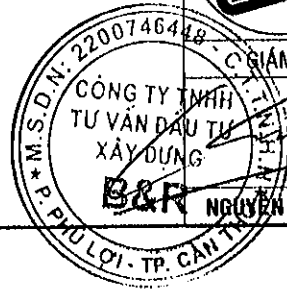
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

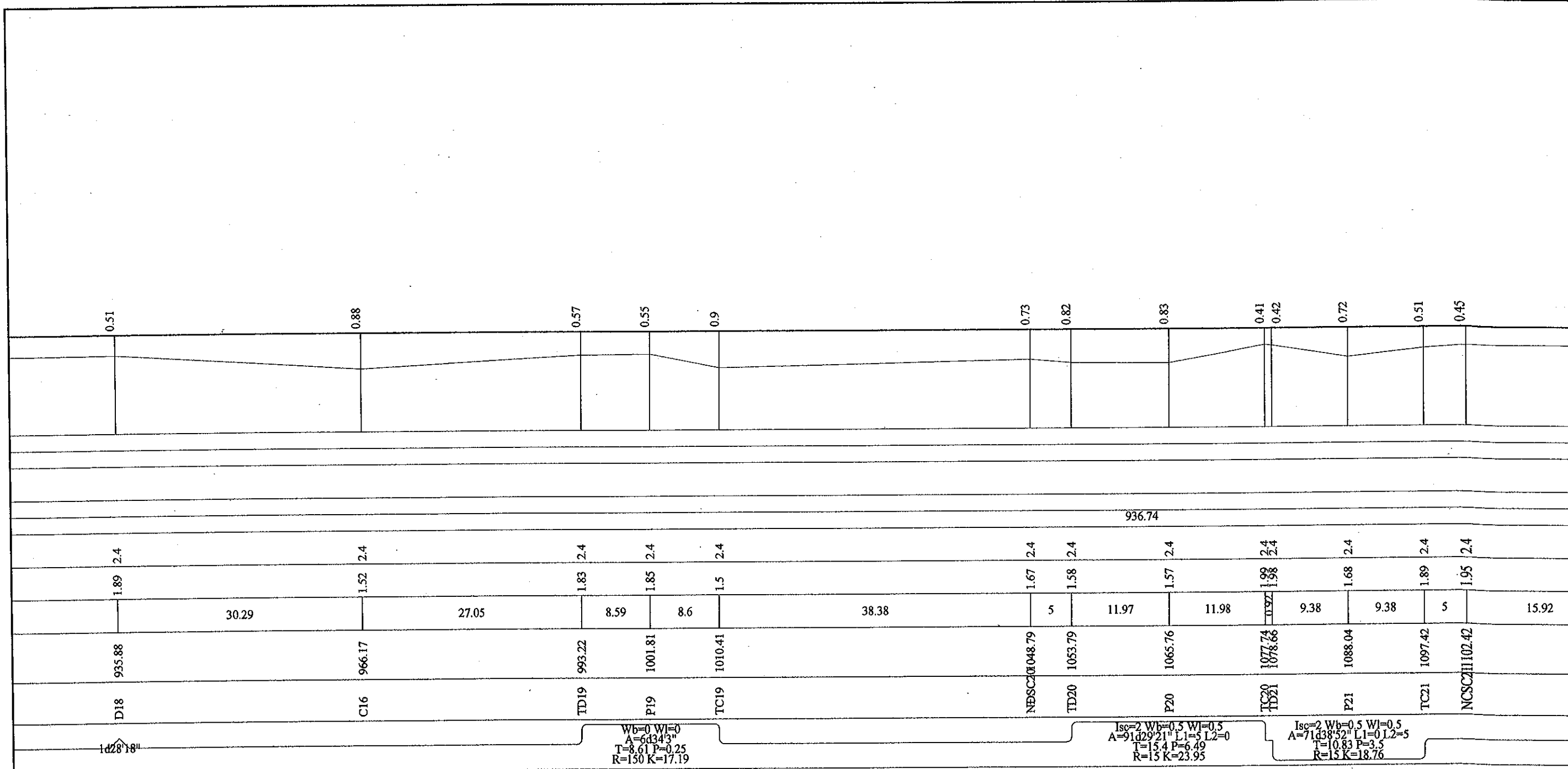


 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HÀNG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	TDTK/4/18
	TRÁC ĐỌC THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
GIÁM ĐỐC NGUYỄN TẤN KHAN	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN TẤN KHAN	THIẾT KẾ TRẦN ANH SƠN	VẼ TRẦN ANH SƠN	KIỂM TRA NGUYỄN TẤN KHAN
M.S.D.N.: 22007411448 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R PH. PHÚ LỢI - TP. CẦN THƠ		GIAI ĐOẠN TKBVTC H. THÀNH ... /2025		

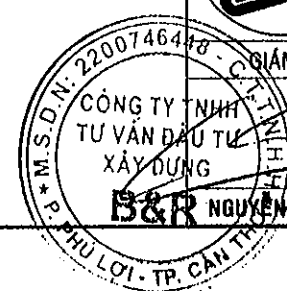


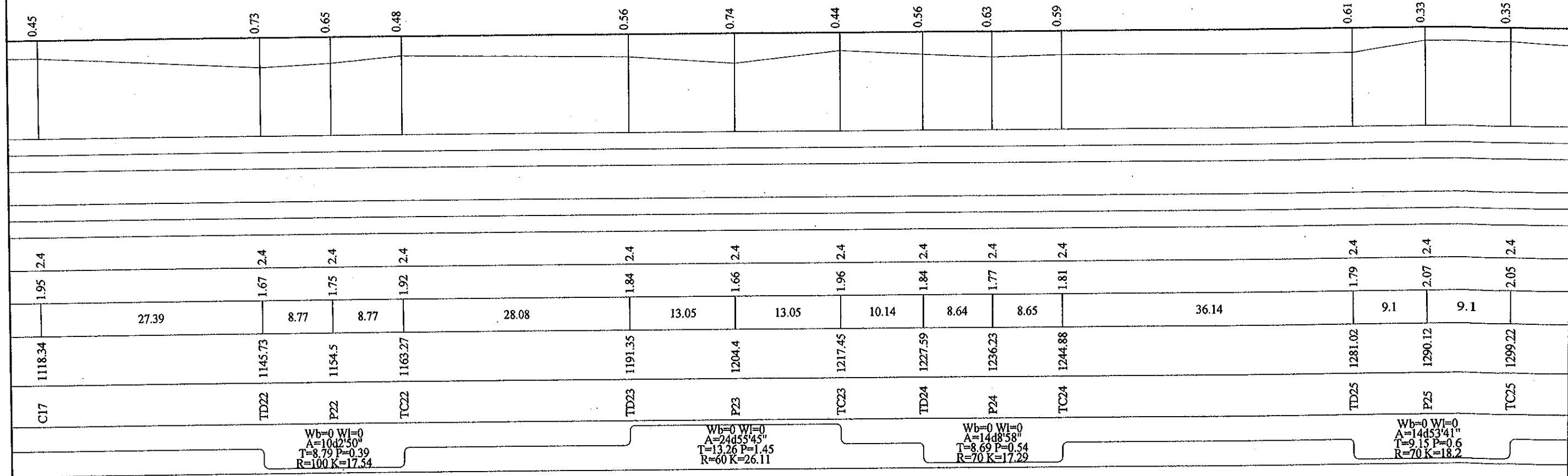
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	TDTK:5/18
	TRÁC DỌC THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	GIẢI ĐOẠN	TKBVTCT
NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	H. THÀNH	... /2025
 NGUYỄN TẤN KHAN	 TRẦN ANH SƠN	 TRẦN ANH SƠN	KIỂM TRA	
			 NGUYỄN TẤN KHAN	



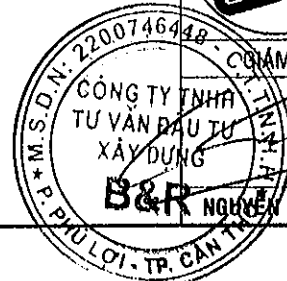


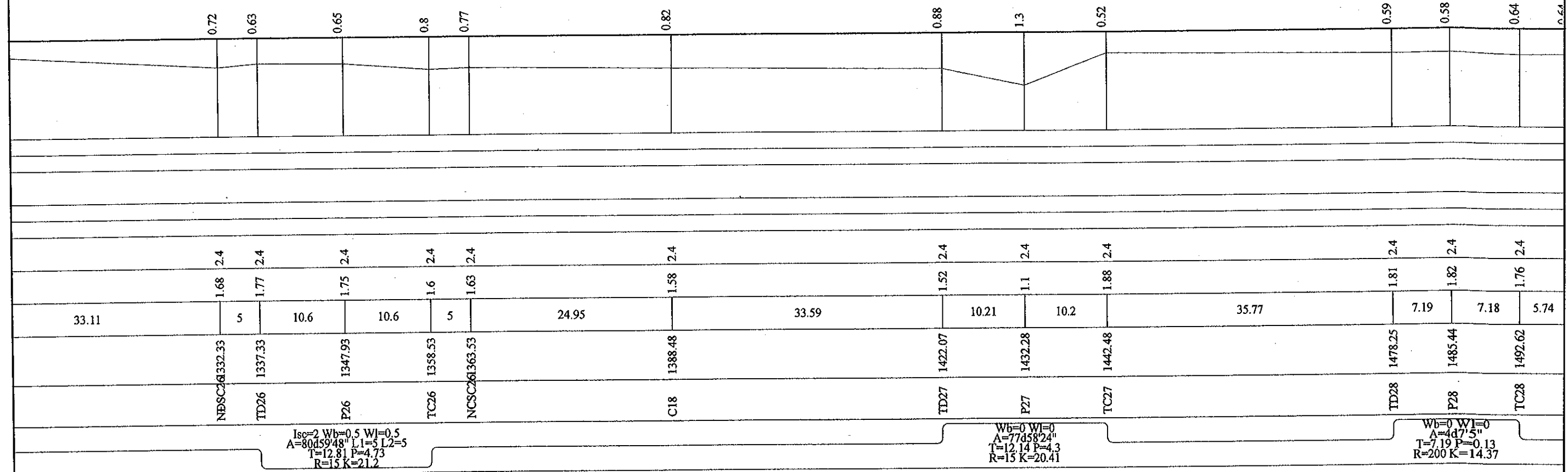
<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ</p>	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	TDTK:6/18
	TRÁC ĐỌC THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
GIÁM ĐỐC CHỦ TRÌ THIẾT KẾ THIẾT KẾ VẼ KIỂM TRA	NGUYỄN TẤN KHAN NGUYỄN TẤN KHAN TRẦN ANH SƠN TRẦN ANH SƠN NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN NGUYỄN TẤN KHAN TRẦN ANH SƠN TRẦN ANH SƠN NGUYỄN TẤN KHAN	GIAI ĐOẠN H. THÀNH	TKBVTC ... /2025





<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KOC TRẦN HÙNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ</p>	<p>CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG</p>		BẢN VẼ	TOTK:7/18
	<p>TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ</p>		TỶ LỆ	1/500
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	H. THÀNH	... /2025
			KIỂM TRA	
				NGUYỄN TẤN KHAN

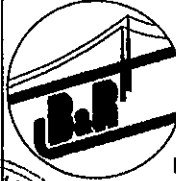


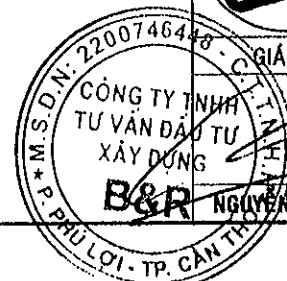


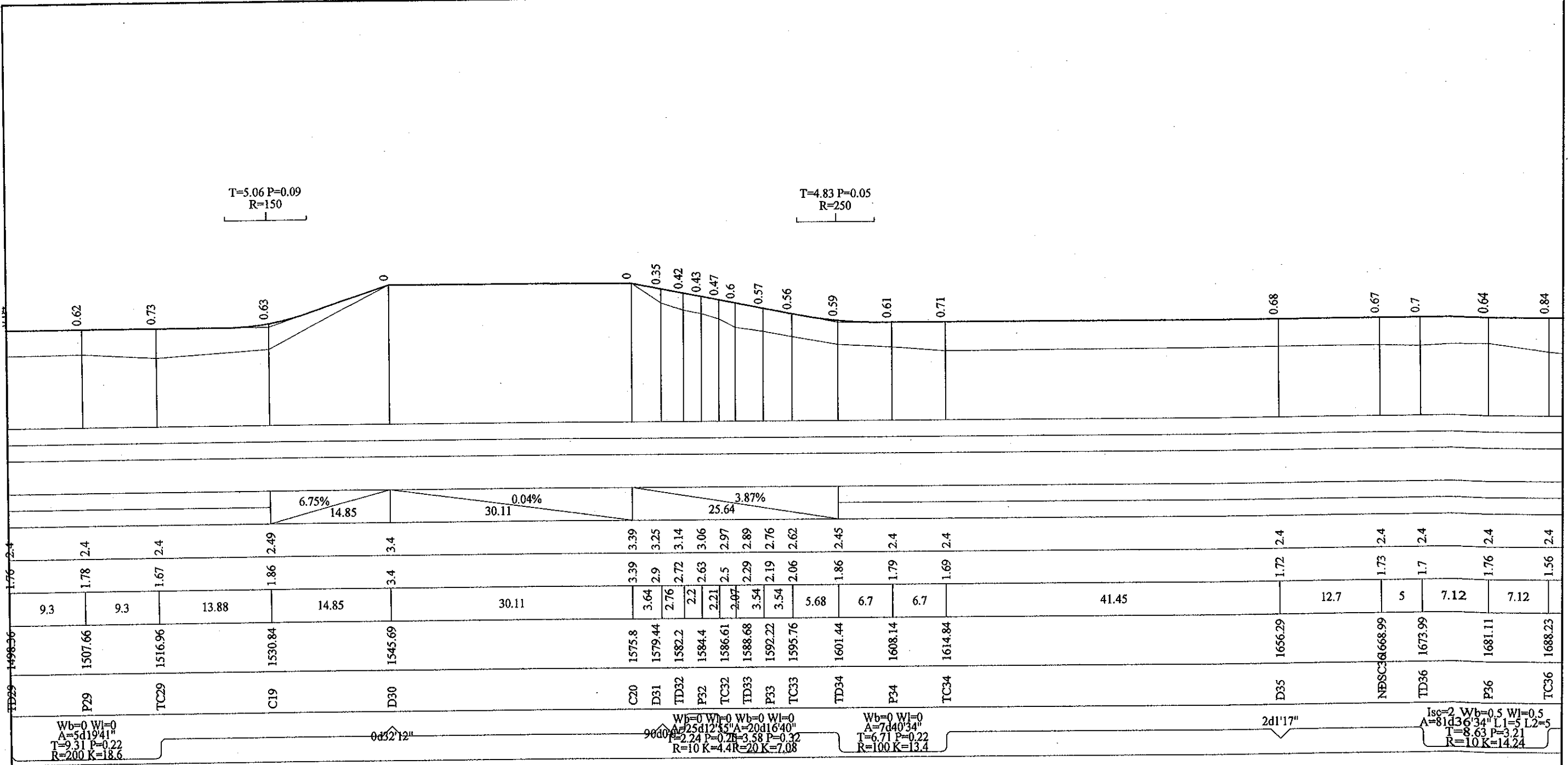
$I_{sc}=2$ $W_b=0.5$ $W_l=0.5$
 $A=80d59'48''$ $L_1=5$ $L_2=5$
 $T=12.81$ $P=4.73$
 $R=15$ $K=21.2$

$W_b=0$ $W_l=0$
 $A=77d58'24''$
 $T=12.14$ $P=4.3$
 $R=15$ $K=20.41$

$W_b=0$ $W_l=0$
 $A=4d7'5''$
 $T=7.19$ $P=0.13$
 $R=200$ $K=14.37$

 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG			BẢN VẼ	TDTK:8/18
	TRÁC DỌC THIẾT KẾ			TỶ LỆ	1/500
GIÁM ĐỐC NGUYỄN TẤN KHAN	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN TẤN KHAN	THIẾT KẾ TRẦN ANH SƠN	VẼ TRẦN ANH SƠN	GIAI ĐOẠN H. THÀNH	TKBVTC ... /2025
				KIỂM TRA NGUYỄN TẤN KHAN	





Wb=0 Wl=0
A=5d1941"
T=9.31 P=0.22
R=200 K=18.6

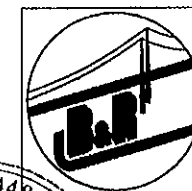
0d32'12"

Wb=0 Wl=0 Wb=0 Wl=0
A=25d12'55" A=20d16'40"
T=2.24 P=0.28 K=3.58 P=0.32
R=10 K=4.4 R=20 K=7.08

Wb=0 Wl=0
A=7d40'34"
T=6.71 P=0.22
R=100 K=13.4

2d1'17"

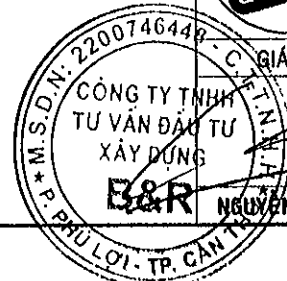
Isc=2 Wb=0.5 Wl=0.5
A=81d36'34" L1=5 L2=5
T=8.63 P=3.21
R=10 K=14.24



CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06,
KDC TRẦN HUNG ĐẠO,
PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

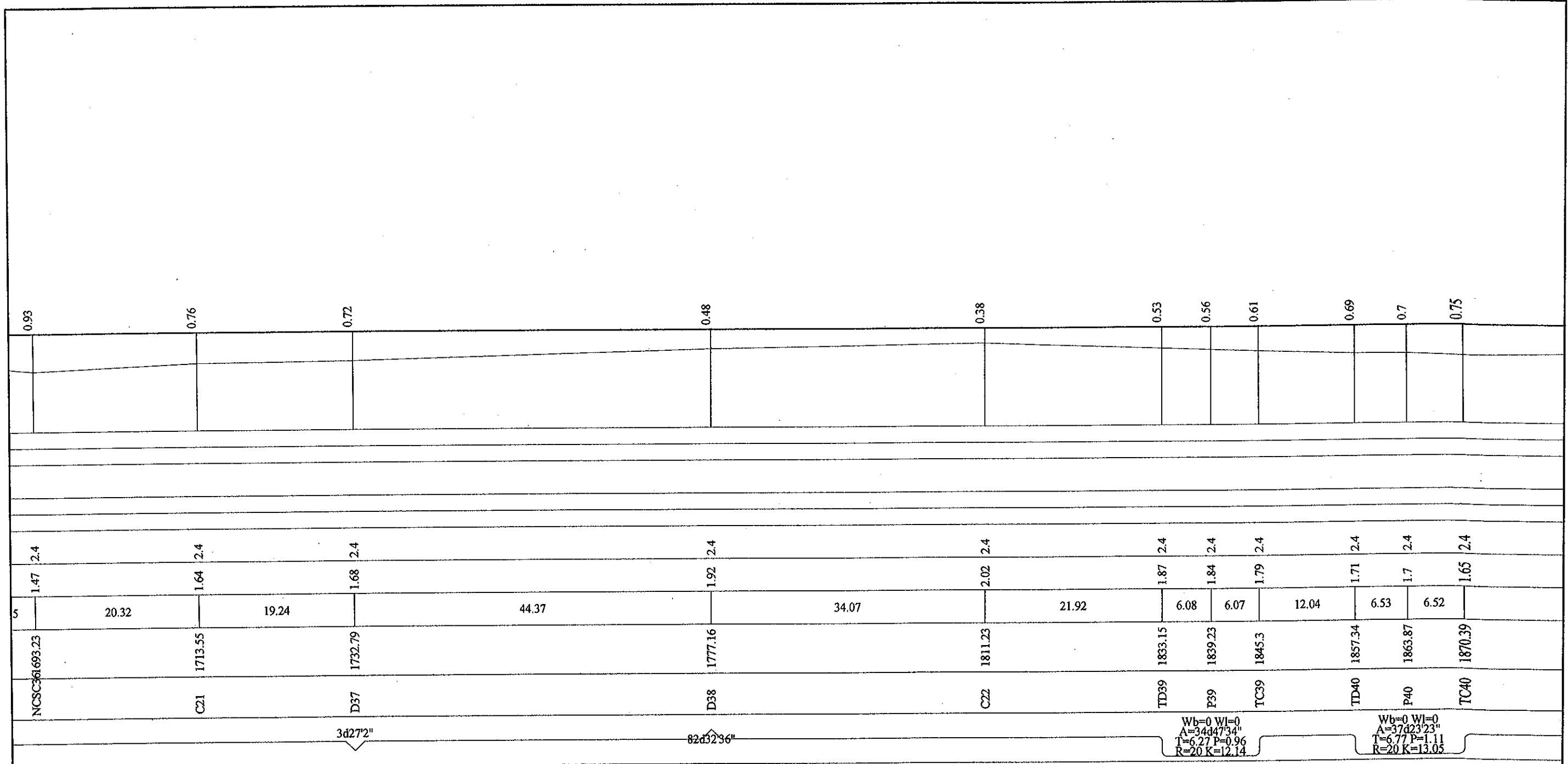
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐÁL KHU VỰC NGUYỄN ỨT
(01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ



GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

BẢN VẼ	TDTK/9/18
TỶ LỆ	1/500
GIẢI ĐOẠN	TKBVTG
H. THÀNH	... /2025



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
 SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

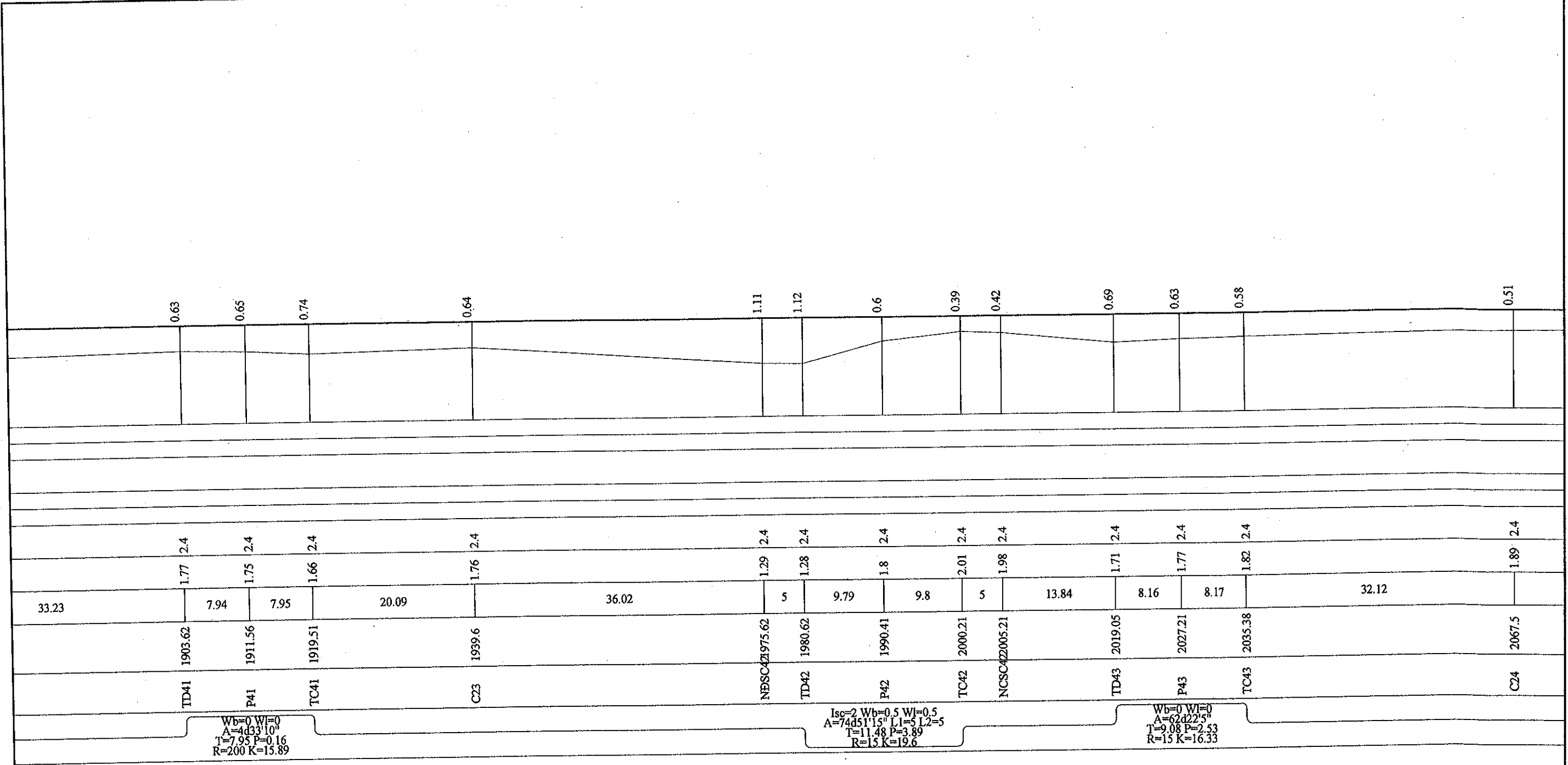
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU)
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

BẢN VẼ	TDTK:10/18
TỶ LỆ	1/500
GIAI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025

TRÁC DỌC THIẾT KẾ

C. GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN

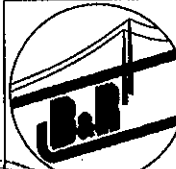
KIỂM TRA	
NGUYỄN TẤN KHAN	

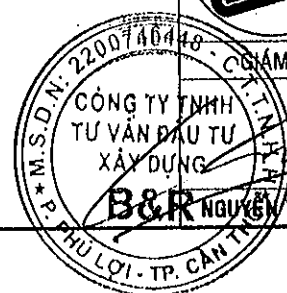


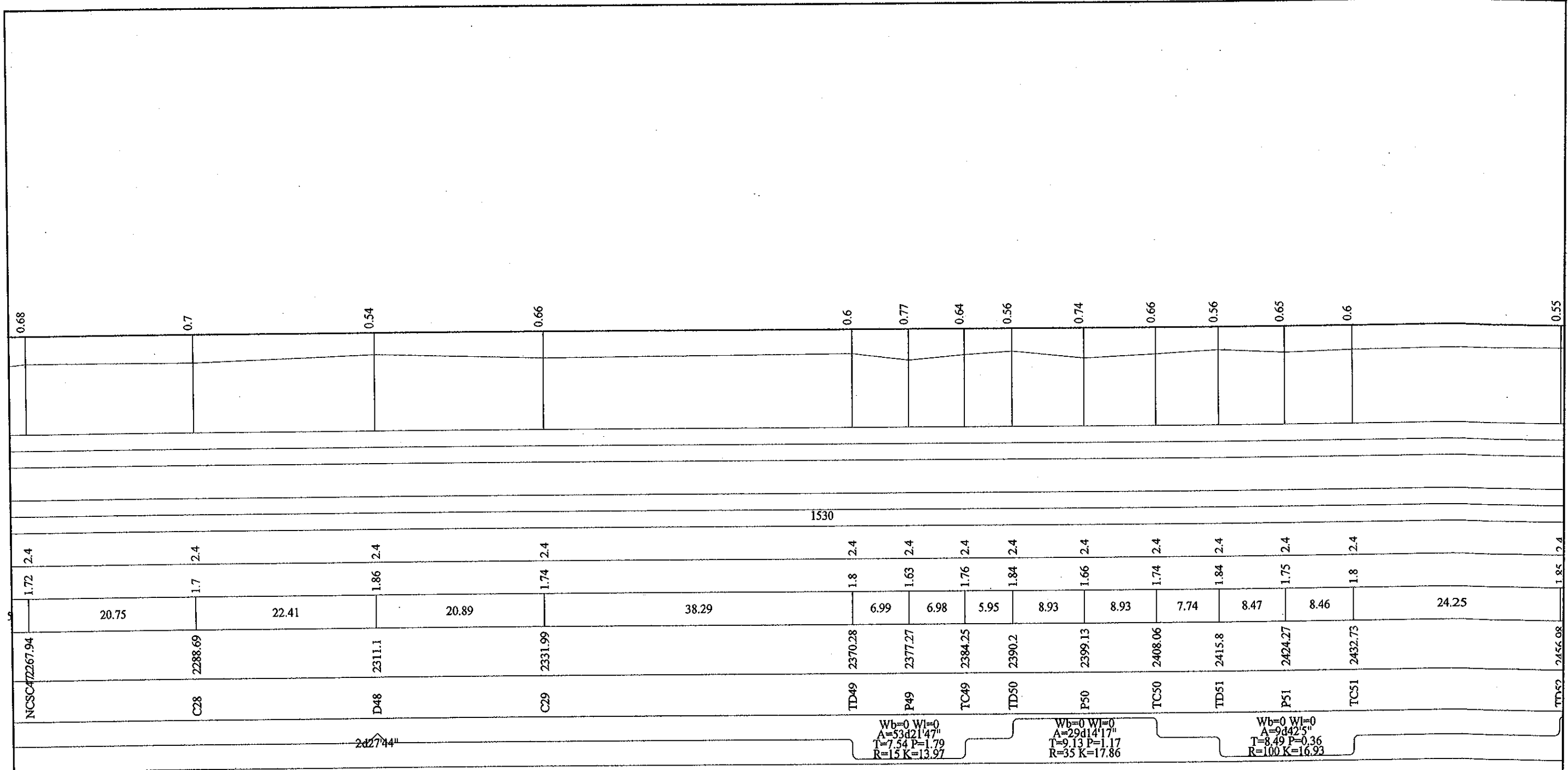
Wb=0 Wl=0
A=4d33'10"
T=7.95 P=0.16
R=200 K=15.89

Isc=2 Wb=0.5 Wl=0.5
A=74d51'15"
T=11.48 P=3.89
R=15 K=19.6

Wb=0 Wl=0
A=62d22'5"
T=9.08 P=2.53
R=15 K=16.33

 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHƯỚC LỢI, TP. CẦN THƠ	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HANG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	TDTK:11/18
	TRÁC ĐỌC THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	GIẢI ĐOẠN	TKBVTG
NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	H. THÀNH	... /2025
CHẤM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN





CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
 SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: HÀNG CÁP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

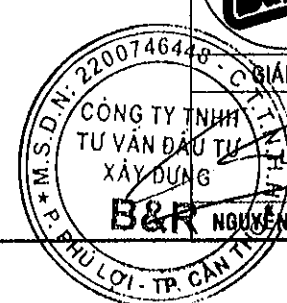
BẢN VẼ DTK:13/18
TỶ LỆ 1/500
GIAI ĐOẠN TKBVTC
H. THÀNH ... /2025

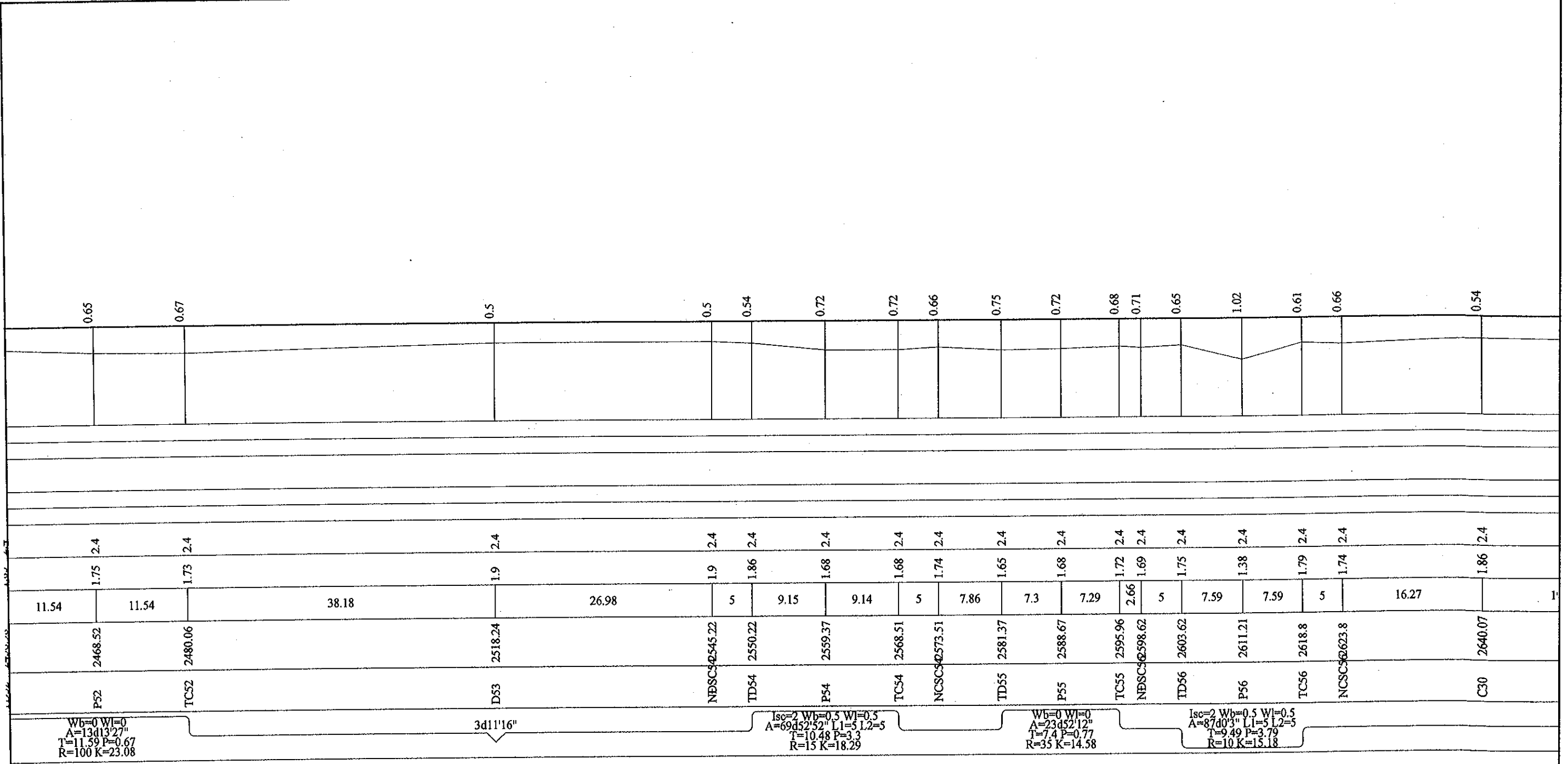
TRÁC DỌC THIẾT KẾ

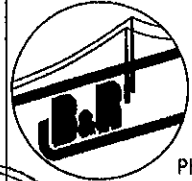
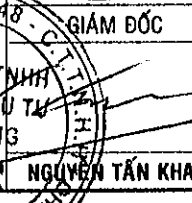

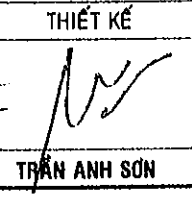
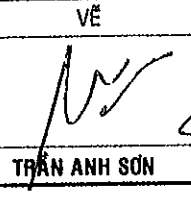

C GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN

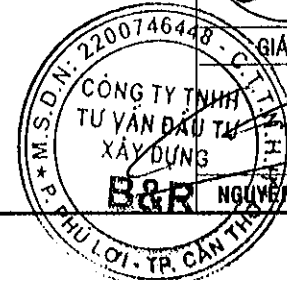
KIỂM TRA

NGUYỄN TẤN KHAN

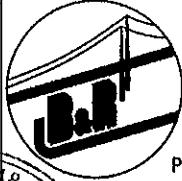


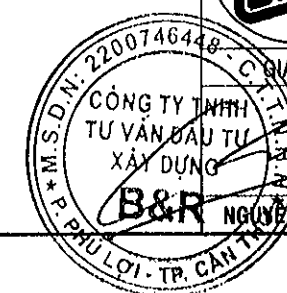


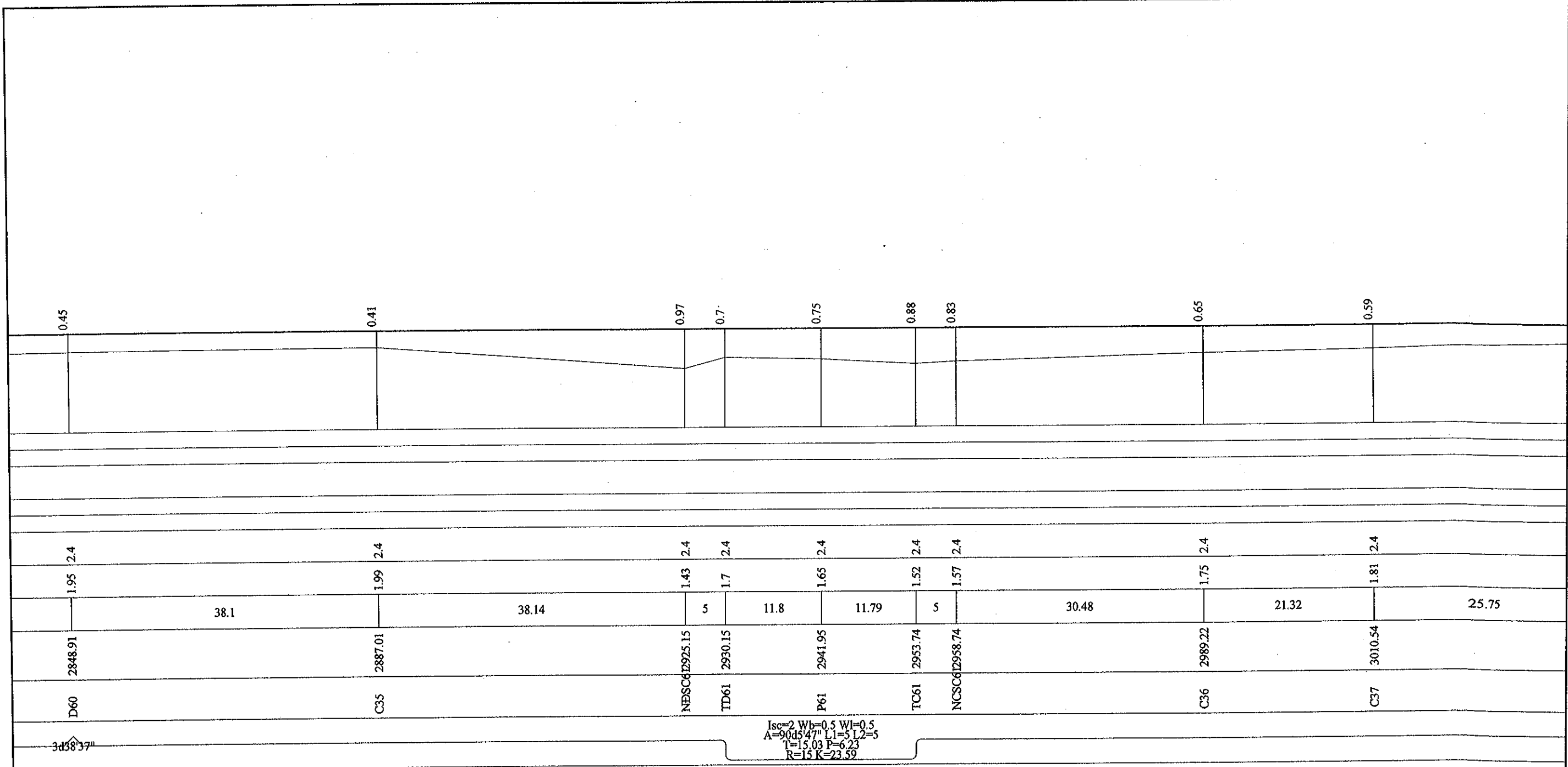
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐÁL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	TOTK:14/18
	TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
 NGUYỄN TẤN KHAN	 NGUYỄN TẤN KHAN	 TRẦN ANH SƠN	 TRẦN ANH SƠN	 NGUYỄN TẤN KHAN



	0.6		0.62		0.49		0.51		0.42		0.47		0.5
	1.8	2.4	1.78	2.4	1.91	2.4	1.89	2.4	1.98	2.4	1.93	2.4	1.9
9.54		19.5		38.93		35.61		25.9		26.38		21.28	21.7
	2659.61		2679.11		2718.04		2753.65		2779.55		2805.93		2827.21
	C31		D57		D58		C32		C33		D59		C34
			2d22'59"		3d7'11"						1d3'12"		

 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐÁL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	TOTK:15/18
	TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	GIAI ĐOẠN	TKBVTG
NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	H. THANH	... /2025
				KIỂM TRA
				NGUYỄN TẤN KHAN





0.45

0.41

0.97

0.7

0.75

0.88

0.83

0.65

0.59

1.95 2.4

1.99 2.4

1.43 2.4

1.7 2.4

1.65 2.4

1.52 2.4

1.57 2.4

1.75 2.4

1.81 2.4

38.1

38.14

5

11.8

11.79

5

30.48

21.32

25.75

2848.91

2887.01

NCSC612925.15

TD61 2930.15

P61 2941.95

TC61 2953.74

NCSC612958.74

C36 2989.22

C37 3010.54

D60

C35

NCSC612925.15

TD61

P61

TC61

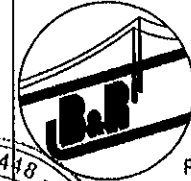
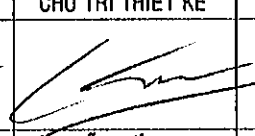
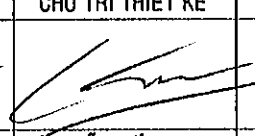
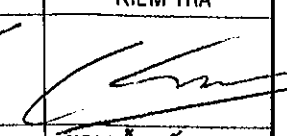
NCSC612958.74

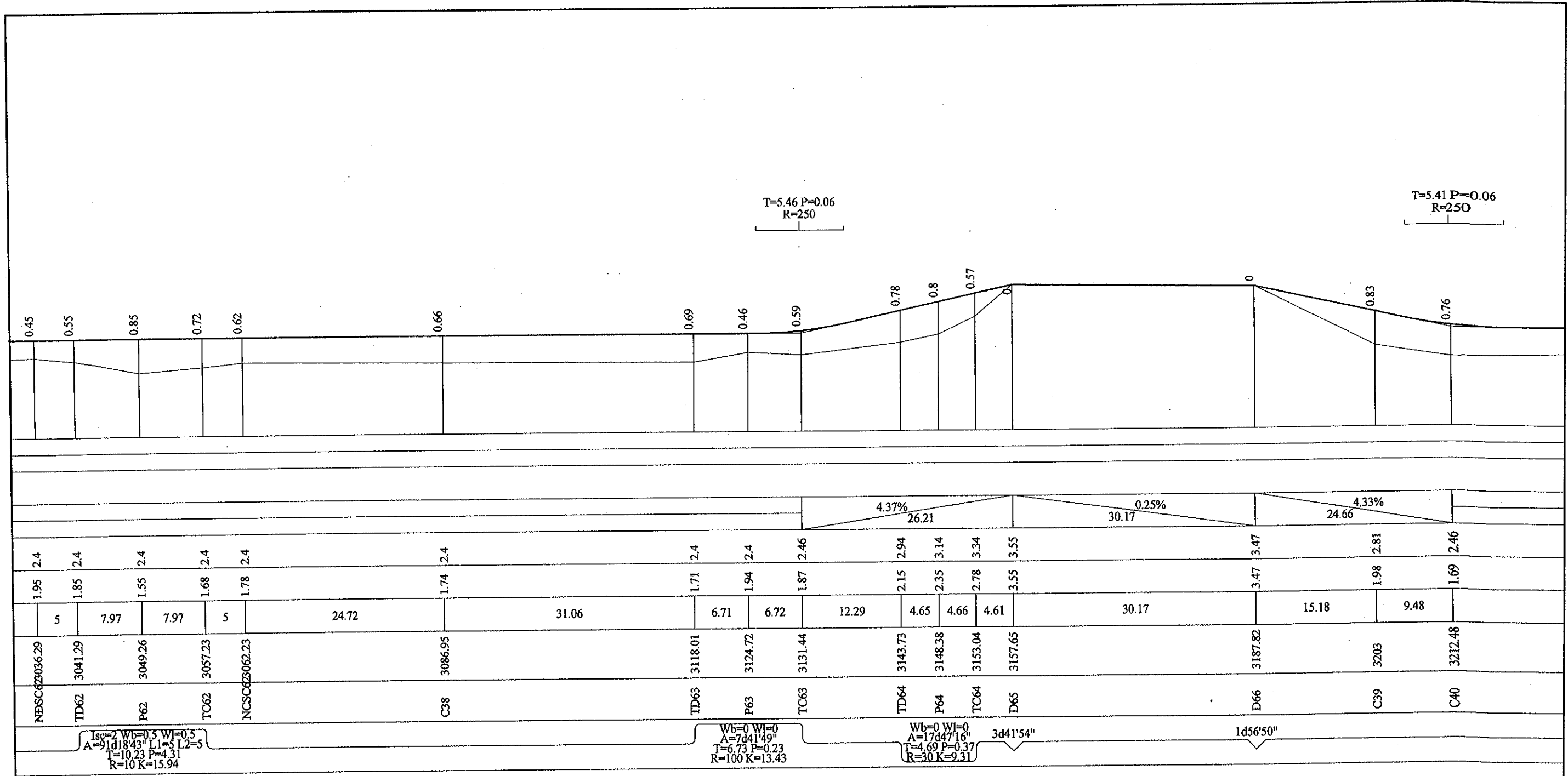
C36

C37

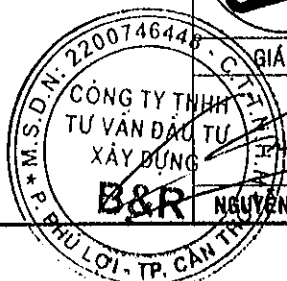
3d38'37"

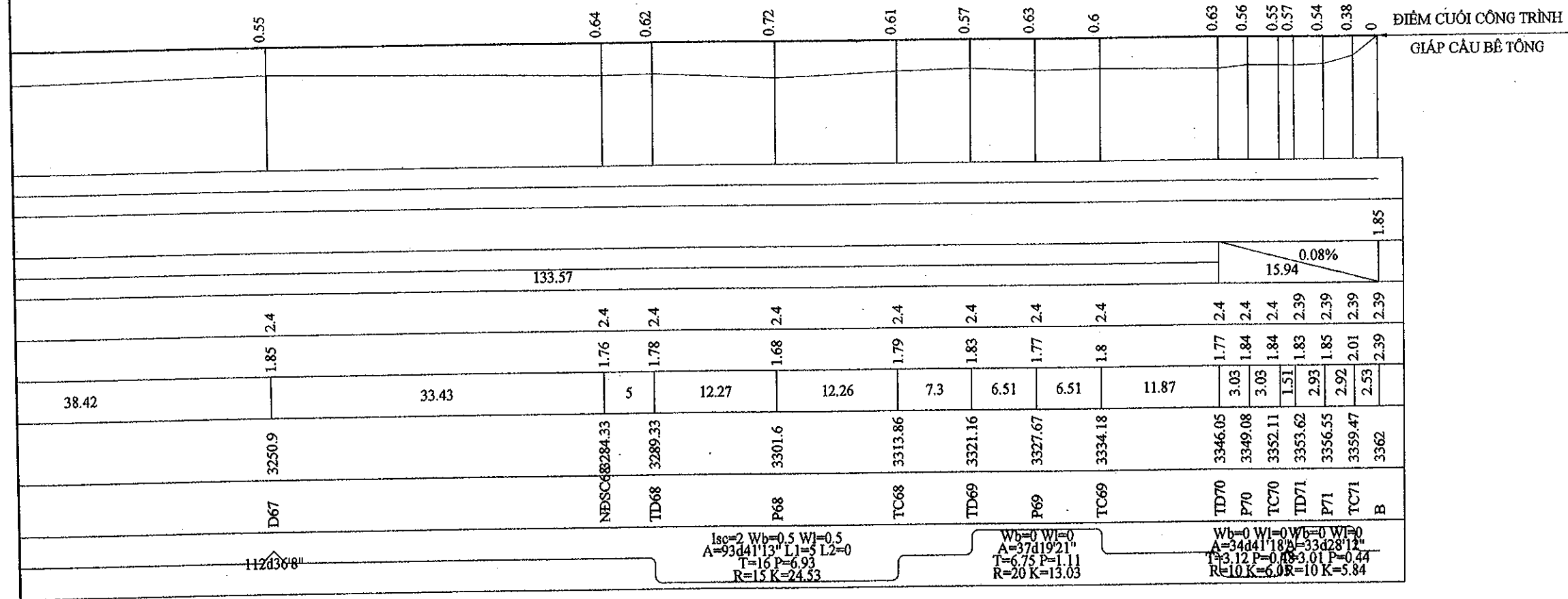
$I_{sc}=2$, $W_b=0.5$, $W_l=0.5$
 $A=90d^5/47$, $L_1=5$, $L_2=5$
 $T=15.03$, $P=6.23$
 $R=15$, $K=23.59$

 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	TOTK-16/18
	TRÁC ĐỌC THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
CHỈ ĐẠO THIẾT KẾ:  NGUYỄN TẤN KHAN		THIẾT KẾ	TKBVTC	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:  NGUYỄN TẤN KHAN		VẼ	H. THÀNH	... /2025
KIỂM TRA:  NGUYỄN TẤN KHAN				



<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ</p>	<p>CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HANG MỤC: ĐƯỜNG</p>			BẢN VẼ	TDTK:17/18
	<p>TRÁC ĐỌC THIẾT KẾ</p>			TỶ LỆ	1/500
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
 NGUYỄN TẤN KHAN	 NGUYỄN TẤN KHAN	 TRẦN ANH SƠN	 TRẦN ANH SƠN	H. THÀNH	... /2025
				KIỂM TRA	
				 NGUYỄN TẤN KHAN	






112d368"

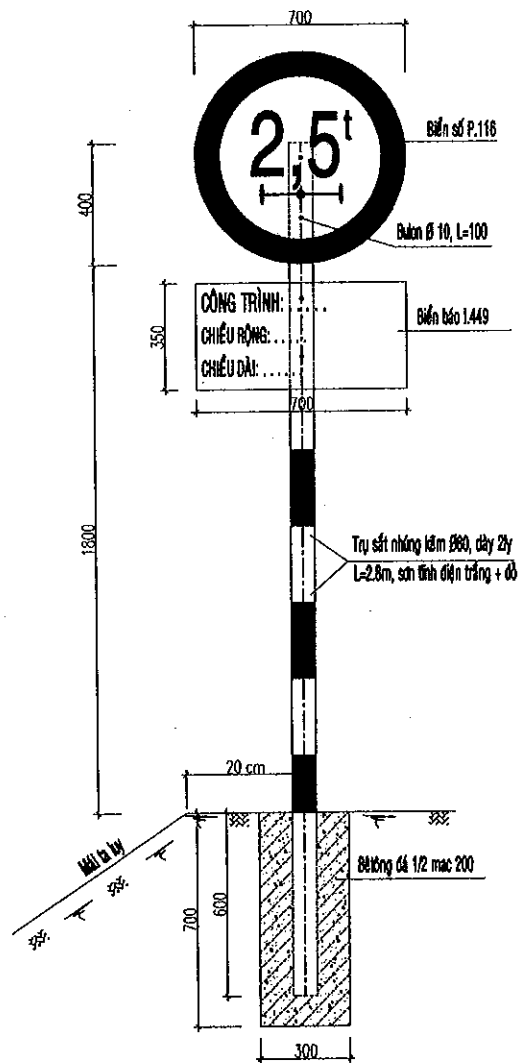
Is_c=2 W_b=0.5 W_l=0.5
 A=93d41'13" L₁=5 L₂=0
 T=16 P=6.93
 R=15 K=24.33

W_b=0 W_l=0
 A=37d19'21"
 T=6.75 P=1.11
 R=20 K=13.03

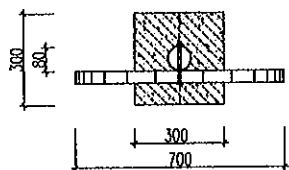
W_b=0 W_l=0 W_b=0 W_l=0
 A=34d41'18" A=33d28'12"
 T=3.12 P=0.48 P=0.44
 R=10 K=6.08 R=10 K=5.84

 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ƠT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: ĐƯỜNG		BẢN VẼ	TDTK-18/18
	TRÁC ĐỌC THIẾT KẾ		TỶ LỆ	1/500
CHỨC VỤ: CHỦ TỊCH THIẾT KẾ NGUYỄN TẤN KHAN	CHỨC VỤ: THIẾT KẾ TRẦN ANH SƠN	CHỨC VỤ: VẼ TRẦN ANH SƠN	CHỨC VỤ: KIỂM TRA NGUYỄN TẤN KHAN	GIAI ĐOẠN: TKBVTC H. THÀNH: ... /2025

MẶT CHÍNH BIỂN BÁO TẢI TRỌNG

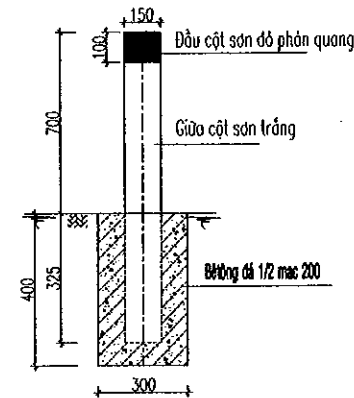


MẶT BẰNG CỘT BIỂN BÁO



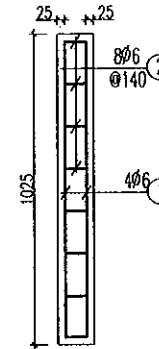
MẶT CHÍNH CỘT TIÊU

Tỷ lệ: 1/20



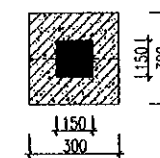
CỐT THÉP CỘT TIÊU

Tỷ lệ: 1/20



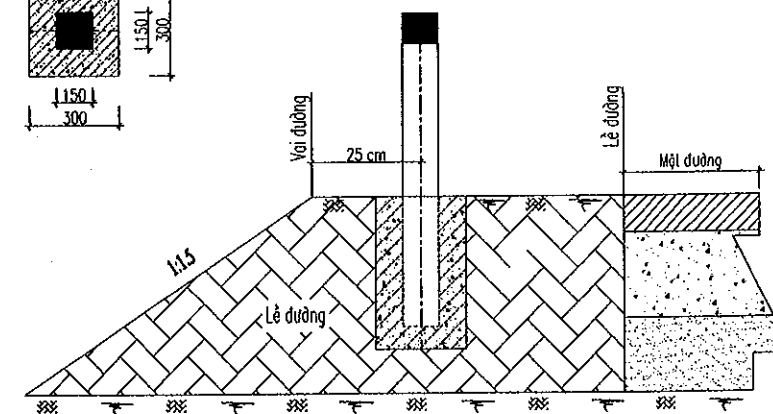
MẶT BẰNG CỘT TIÊU

Tỷ lệ: 1/20



VỊ TRÍ CẮM CỘT TIÊU

Tỷ lệ: 1/20



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP CỘT TIÊU

Tên cấu kiện	Ký hiệu thanh	Ø (mm)	Số lượng	Chiều dài (mm)	Trọng lượng (kg/m)	Khối lượng (kg)	Quy cách (mm)
Cọc tiêu (1 cọc)	1	6	4	975	0,222	0,87	975
	2	6	8	490	0,222	0,87	Ø100 45

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CỘT BIỂN BÁO

- + Cột biển báo: 01 cột
- Trụ sắt nhúng kẽm 890, dây 2ly
- Bề mặt móng cọc đá 1/2 mac 200: $0,3 \times 0,3 \times 0,7 = 0,063m^3$
- Diện tích sơn ống: $0,251 \times 2,2 = 0,552m^2$
- Đào đất móng cọc: $0,3 \times 0,3 \times 0,7 = 0,063m^3$
- + Cọc tiêu: 01 cọc
- Bề mặt cọc đá 1/2 mac 200: $0,16 \times 0,15 \times 1,025 = 0,023 m^3$
- Bề mặt móng cọc đá 1/2 mac 200: $0,3 \times 0,3 \times 0,4 = 0,036 m^3$
- Đào đất móng cọc: $0,036m^3$
- Cốt thép cọc tiêu Ø <=10: 1,74 kg

GHI CHÚ:

- Biển báo phải tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/ BQTVT và TCVN 7897: 2018 Mạng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.
- Biển báo làm bằng tôn tráng kẽm dày 1,4ly.
- Đơn vị trong bản vẽ ghi mm.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

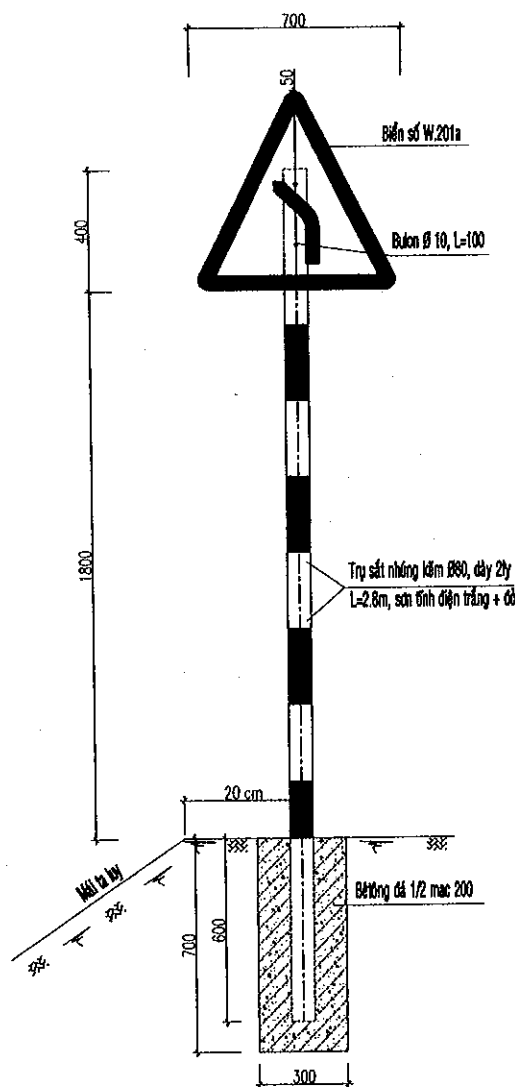
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ƠT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

CHI TIẾT BIỂN BÁO TẢI TRỌNG TRỤC - CỘT TIÊU

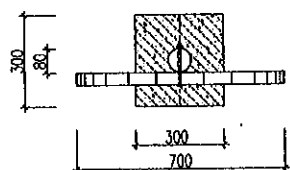
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

BẢN VẼ: BBTT-CT-1/1
TỶ LỆ: 1/25
GIAI ĐOẠN: TKBVTC
H. THÀNH: .../2025

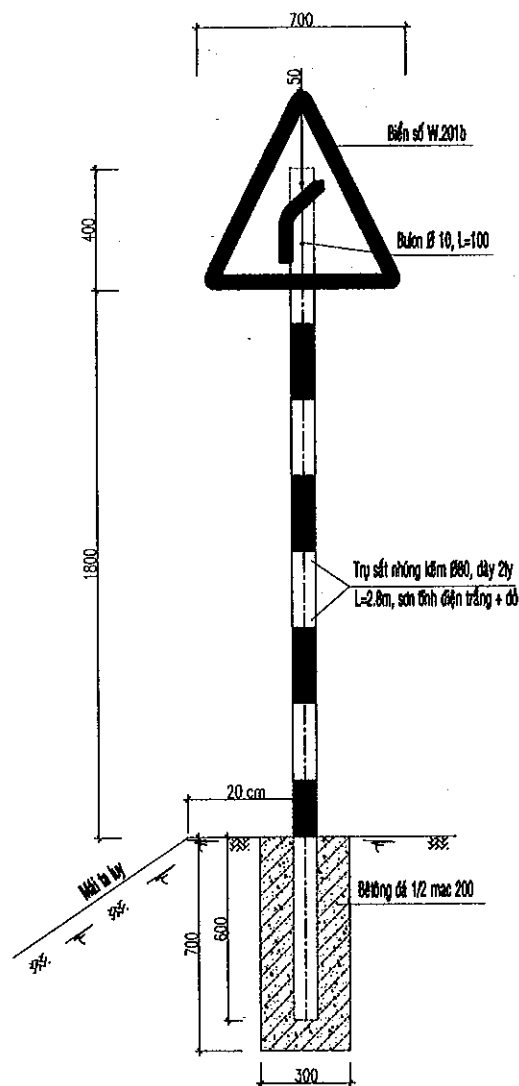
MẶT CHÍNH BIỂN BÁO NGUY HIỂM



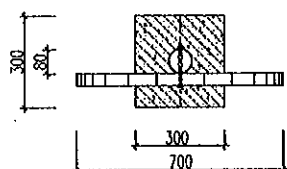
MẶT BẰNG CỘT BIỂN BÁO



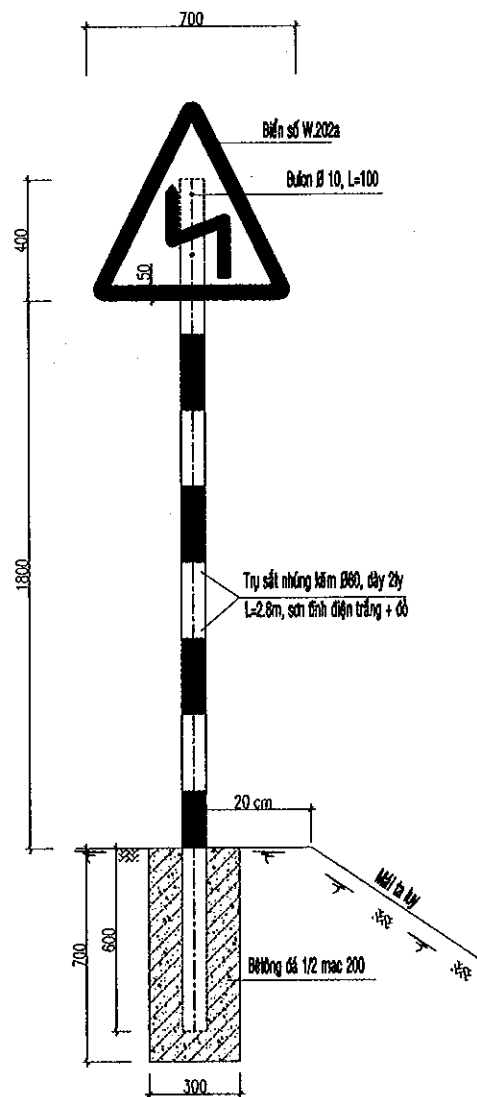
MẶT CHÍNH BIỂN BÁO NGUY HIỂM



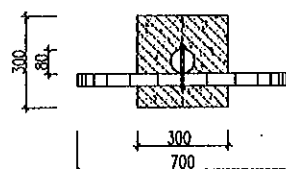
MẶT BẰNG CỘT BIỂN BÁO



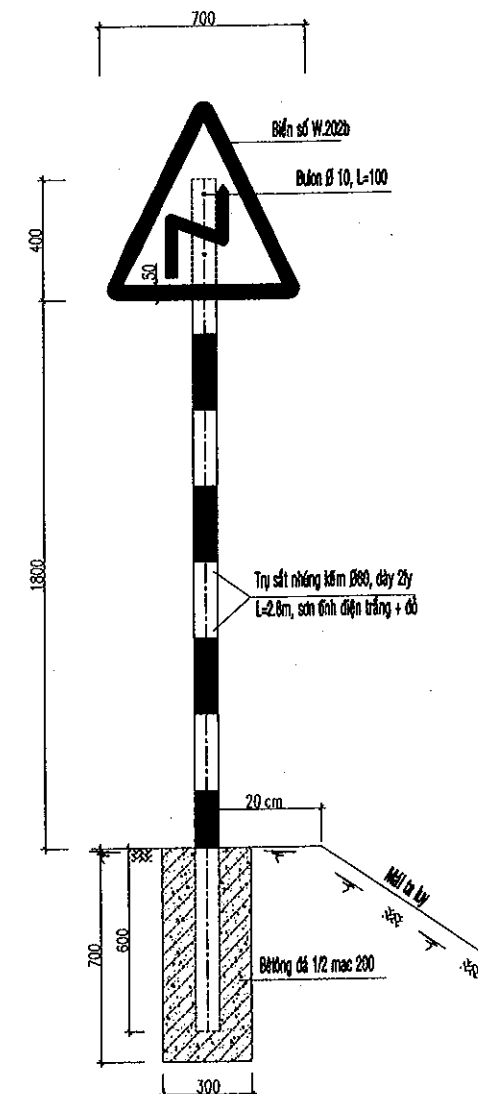
MẶT CHÍNH BIỂN BÁO NGUY HIỂM



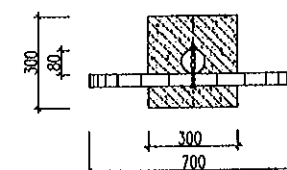
MẶT BẰNG CỘT BIỂN BÁO



MẶT CHÍNH BIỂN BÁO NGUY HIỂM



MẶT BẰNG CỘT BIỂN BÁO



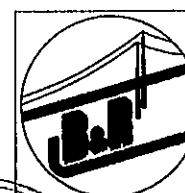
BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CỘT BIỂN BÁO

+ Cột biển báo : 01 cột

- Trụ sắt nhúng kẽm 880, dày 2ly
- Bểng móng cột đá 1/2 mac 200 : 0.3*0.3*0.7=0.063m³
- Diện tích sơn ống : 0.251*2.2 = 0.552m²
- Đào đất móng cột : 0.3*0.3*0.7 = 0.063m³

GHI CHÚ:

- Biển báo phải tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT và TCVN 7887: 2018 Mảng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.
- Biển báo làm bằng tôn tráng kẽm dày 1,4ly.
- Đơn vị trong bản vẽ ghi mm.



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

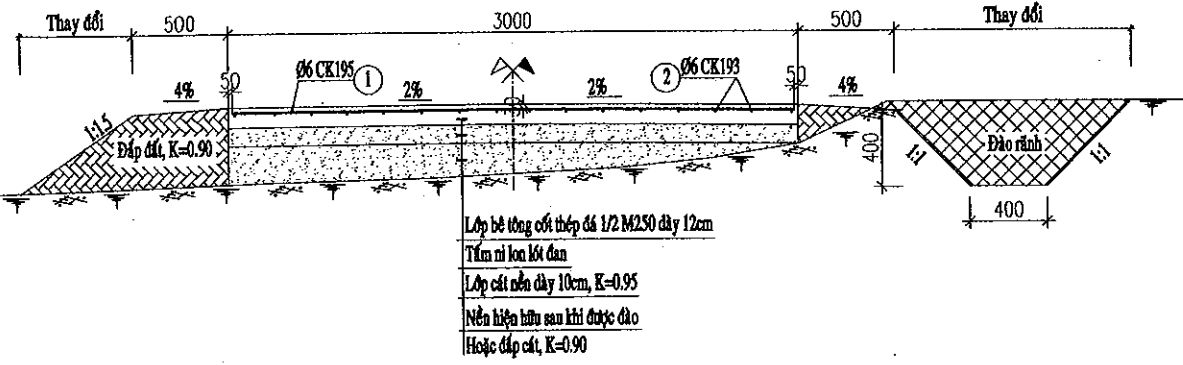
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐÁL KHU VỰC NGUYỄN ỚT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG

CHI TIẾT BIỂN BÁO NGUY HIỂM

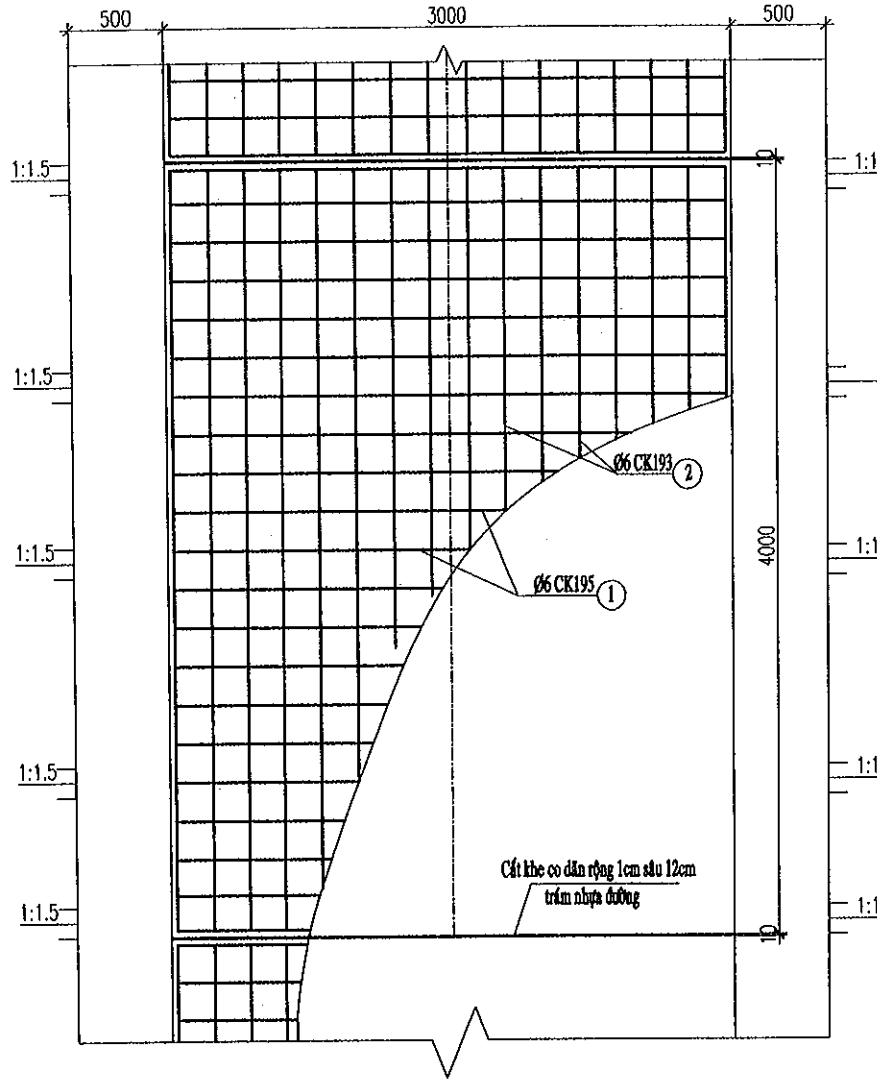
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHANH	NGUYỄN TẤN KHANH	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHANH

BẢN VẼ	BBNH:1/1
TỶ LỆ	1/25
GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN KẾT CẤU ĐƯỜNG



MẶT BẰNG ĐẠI DIỆN TẤM ĐẠN



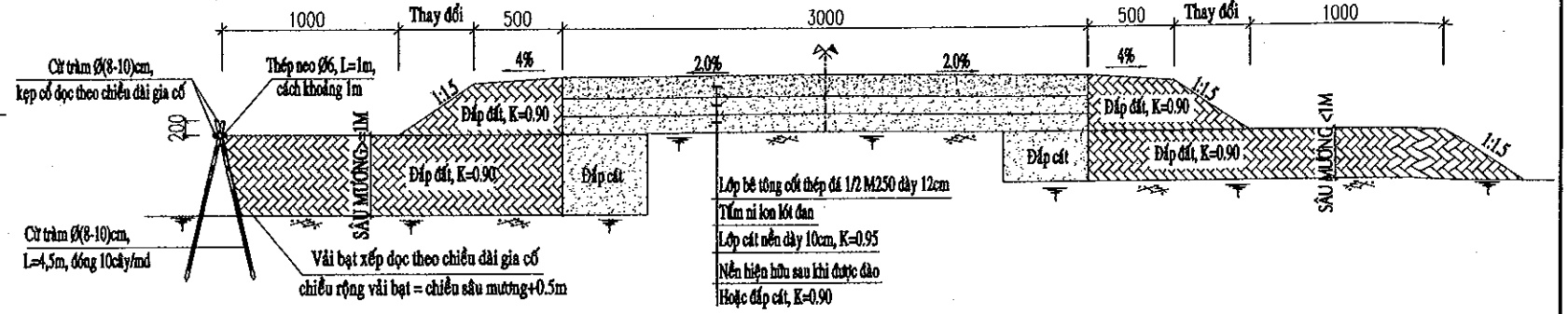
BẢNG THÔNG SỐ KẾT CẤU

Tên cấu kiện	Kí hiệu	Ø (mm)	Số lượng	Chiều dài (mm)	Trọng lượng (kg/m)	Khối lượng (kg)	Quy cách (mm)
Tấm đan (3.0x4.0m) (1.1m)	①	6	21	2900	0.222	13.590	3900
	②	6	16	3900	0.222	13.853	3900

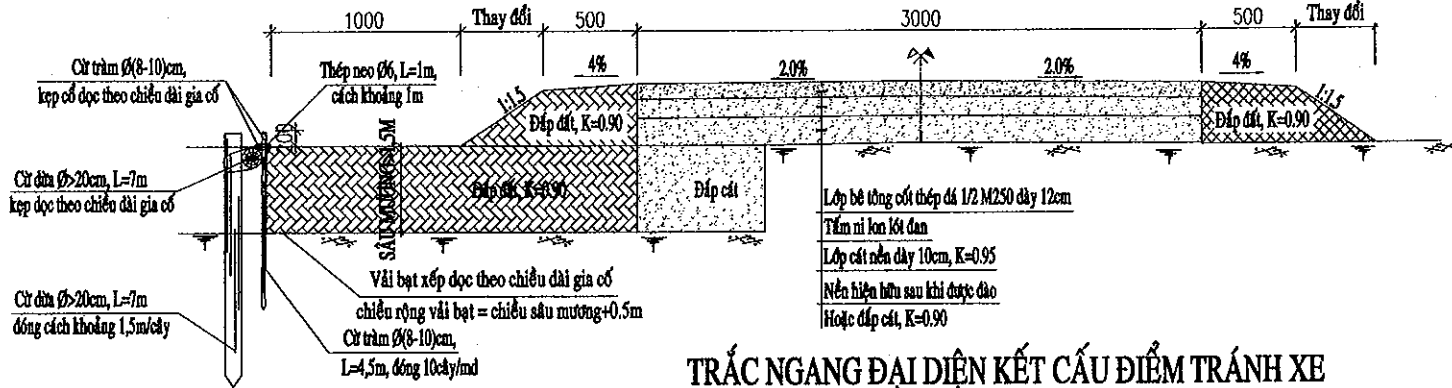
CHÚC GIẢI

- +Tấm đan đặt tại chỗ có kích thước (3.0x4.0)m
- +Những vị trí có diện tích lớn được chia ra tấm như trên
- +Khối lượng thép bình quân 2.281 kg / 1m²
- +Đơn vị trong bản vẽ ghi mm

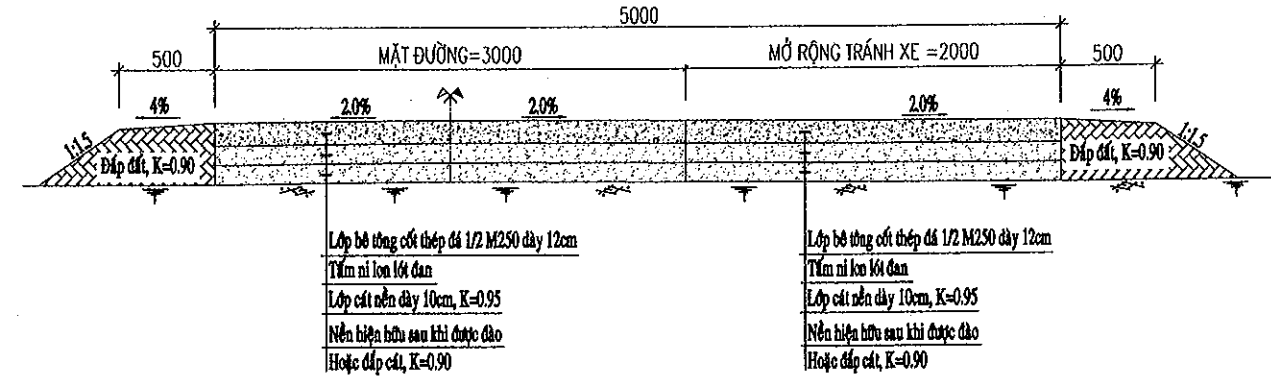
TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN SAN LẤP AO MƯƠNG GIA CỒ CỪ



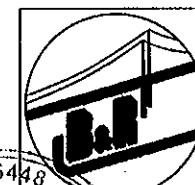
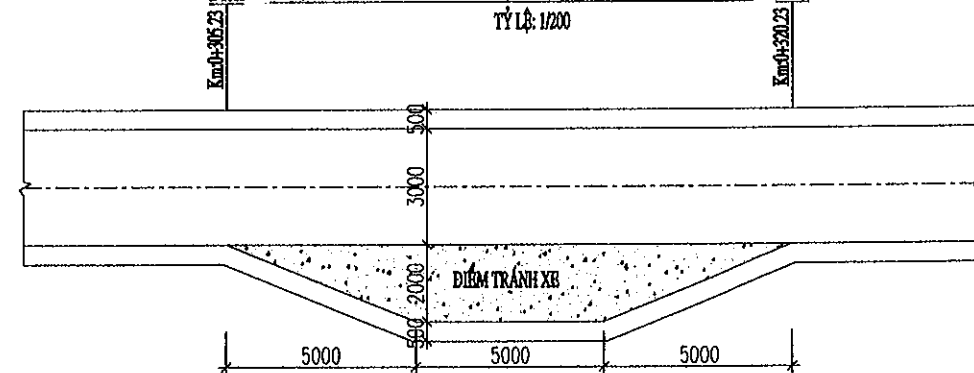
TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN SAN LẤP AO MƯƠNG GIA CỒ CỪ BẠCH ĐÀN



TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN KẾT CẤU ĐIỂM TRÁNH XE



MẶT BẰNG ĐẠI DIỆN ĐIỂM TRÁNH XE

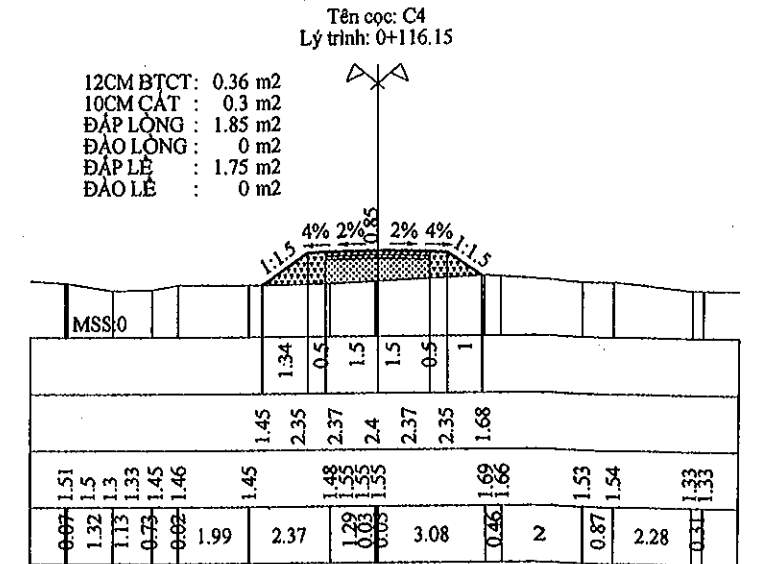
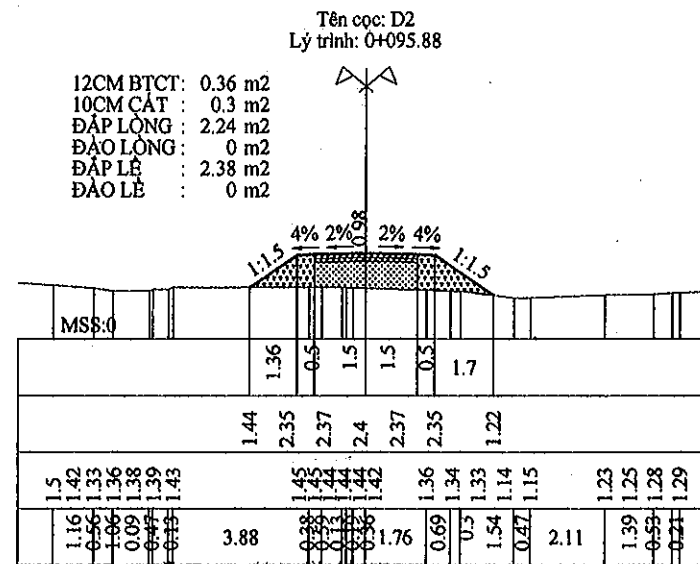
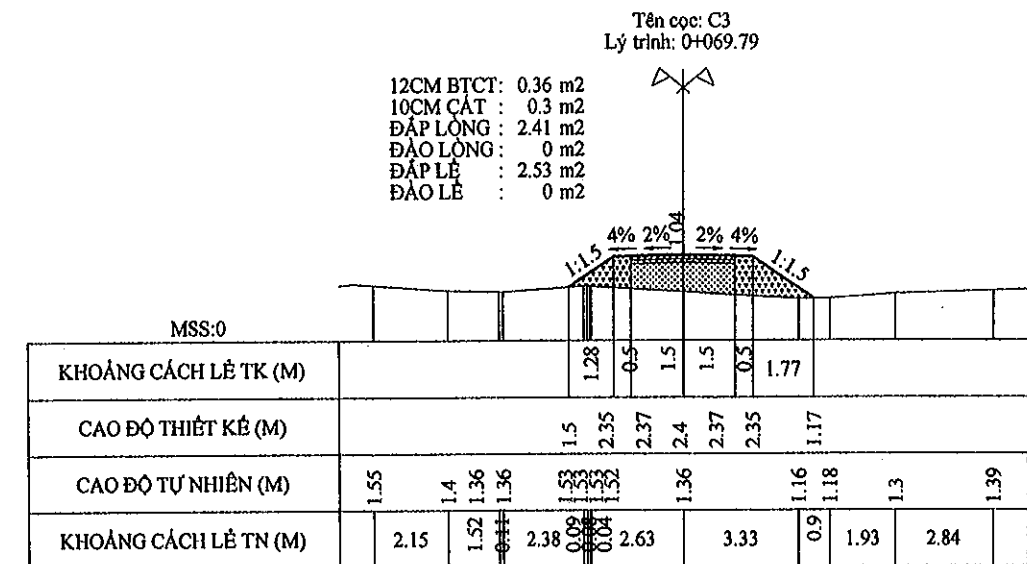
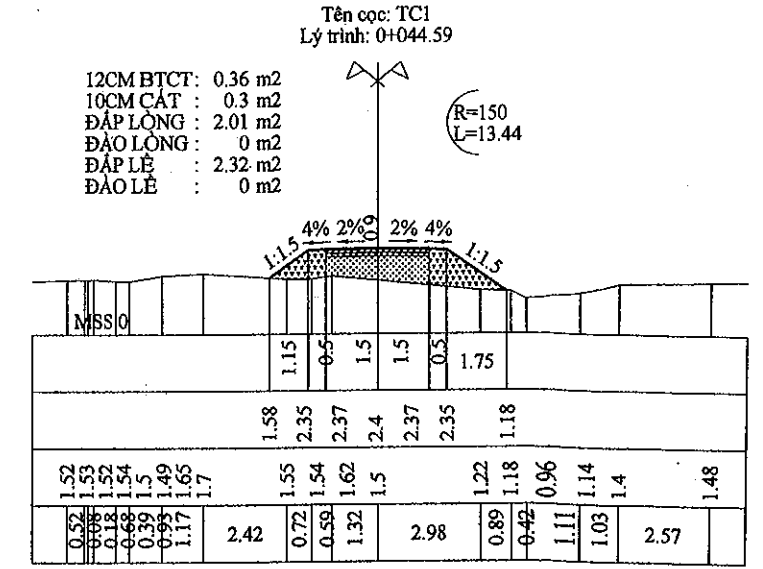
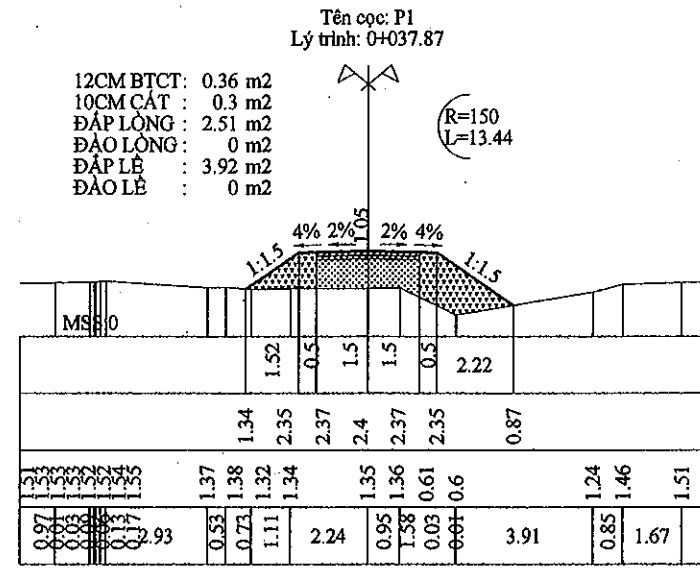
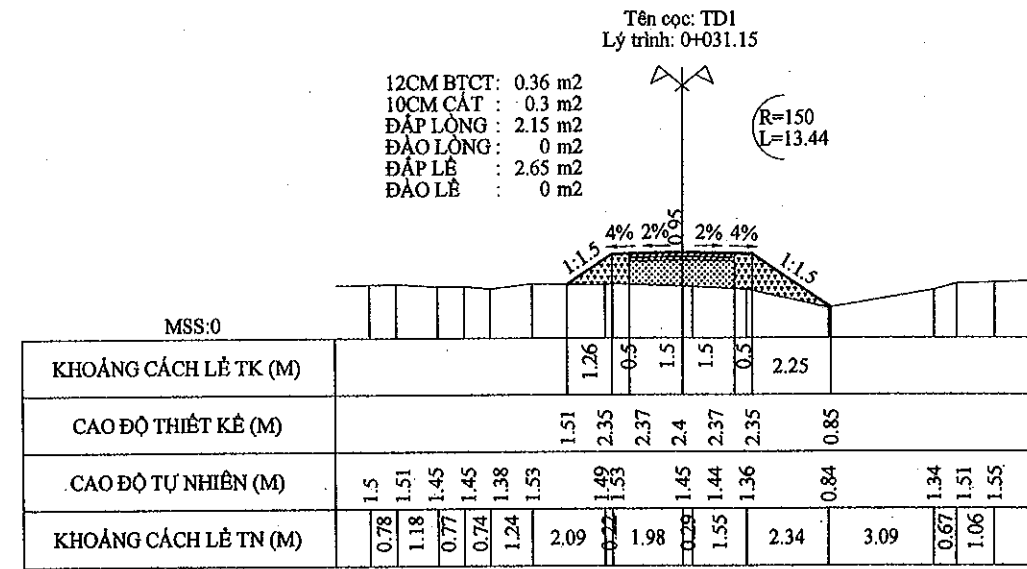
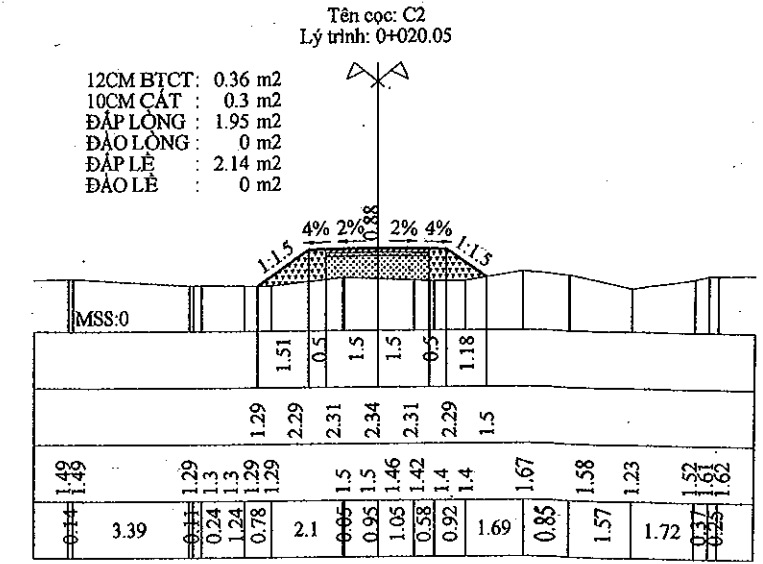
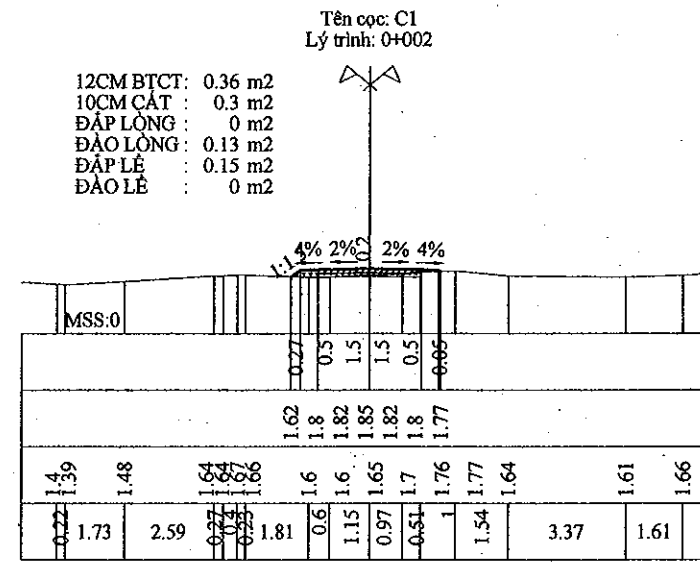
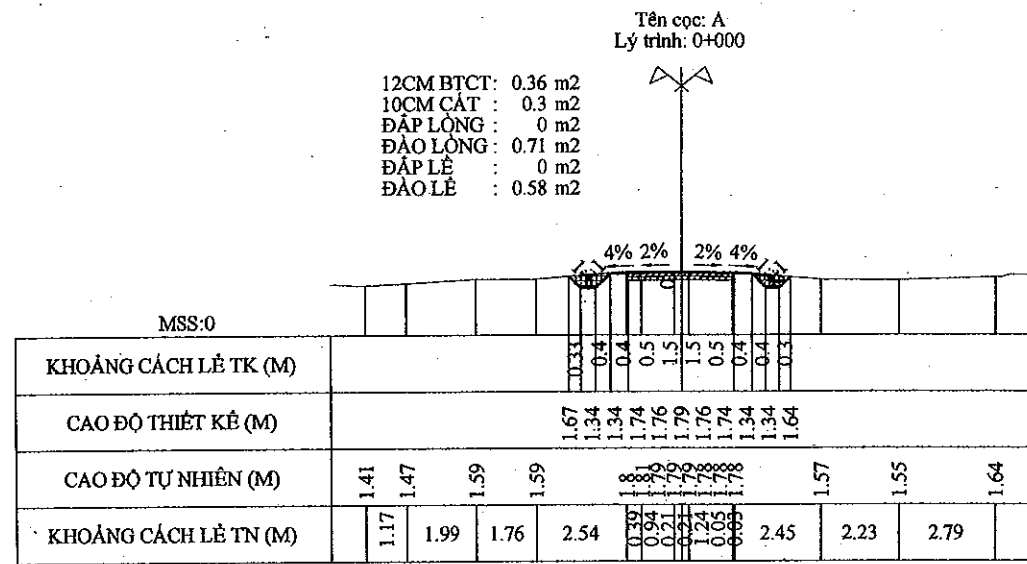


CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 08, KOC TRẦN HÙNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HANG MỤC: ĐƯỜNG

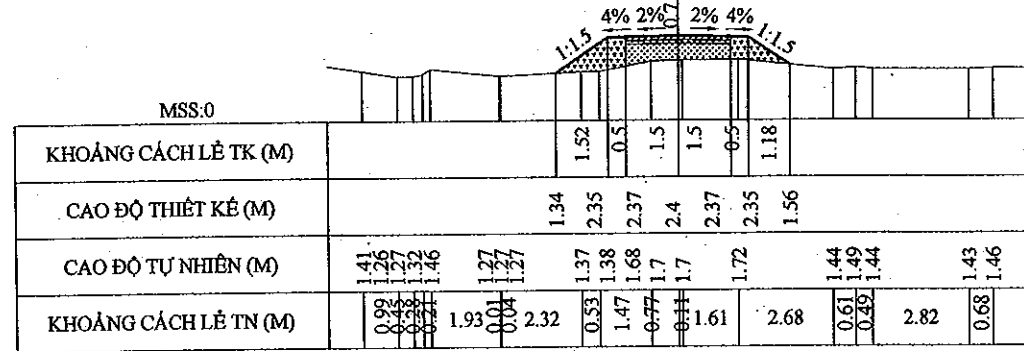
BẢN VẼ TNĐD:1/1
TỶ LỆ 1/40
GIẢI ĐOẠN TKBVTC
H. THÀNH ... /2025

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN		THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN



Tên cọc: C5
Lý trình: 0+140.48

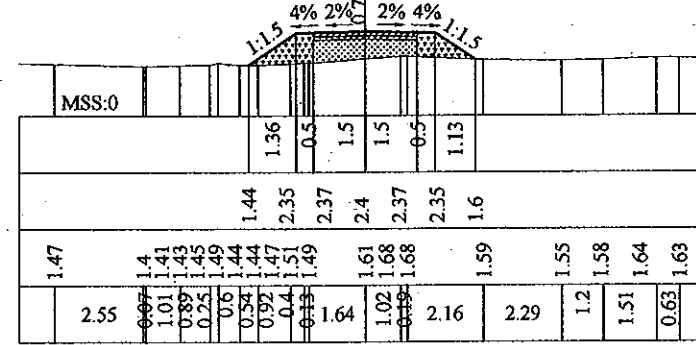
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.46 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.87 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



Tên cọc: TD3
Lý trình: 0+172.86

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.67 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.77 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

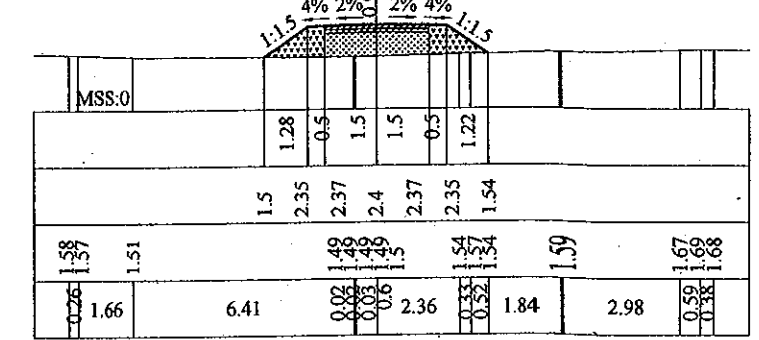
R=80
L=16.8



Tên cọc: P3
Lý trình: 0+181.26

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.99 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.88 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

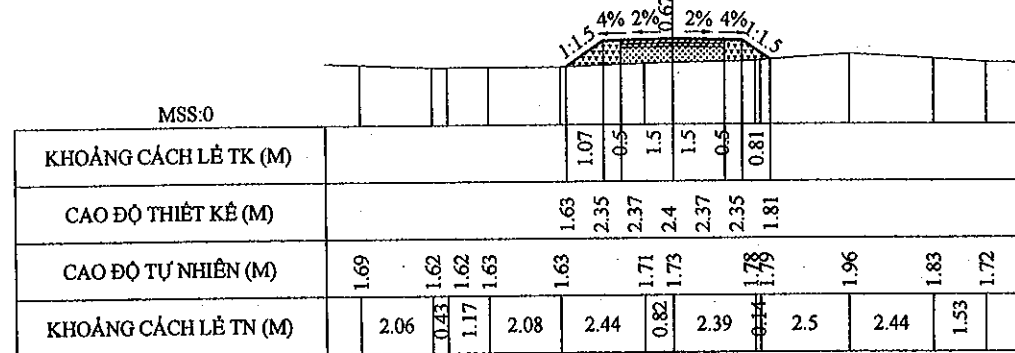
R=80
L=16.8



Tên cọc: TC3
Lý trình: 0+189.66

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.3 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.23 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

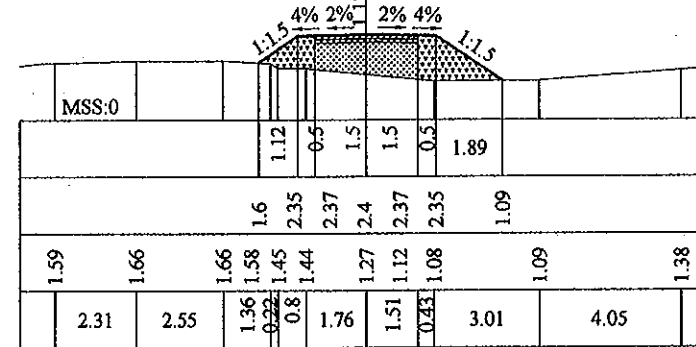
R=80
L=16.8



Tên cọc: TD4
Lý trình: 0+214.39

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 2.68 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.82 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

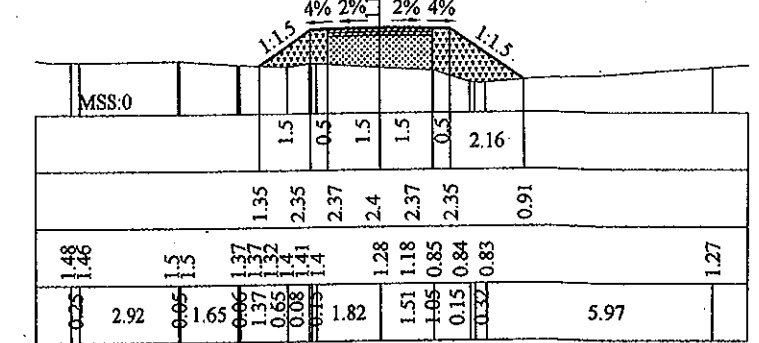
R=70
L=18.26



Tên cọc: P4
Lý trình: 0+223.53

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 2.65 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 3.48 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

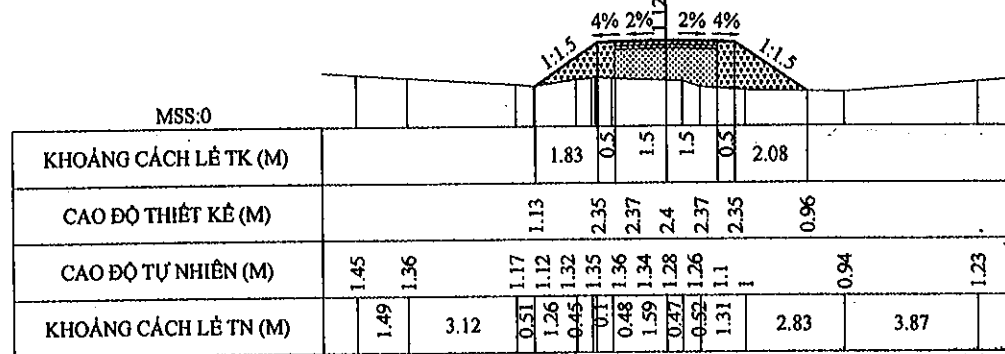
R=70
L=18.26



Tên cọc: TC4
Lý trình: 0+232.66

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 2.77 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 3.44 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

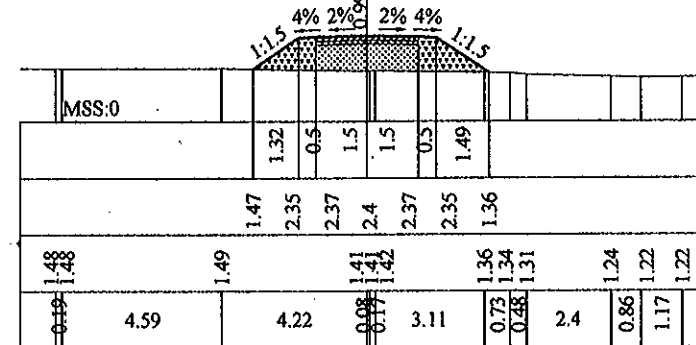
R=70
L=18.26



Tên cọc: TD5
Lý trình: 0+280.9

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 2.24 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.25 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

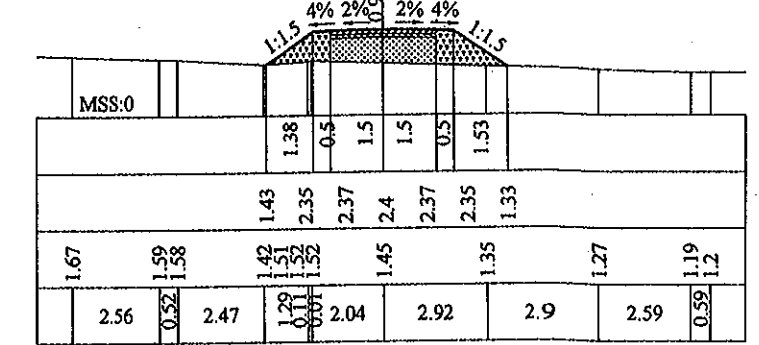
R=200
L=10.23



Tên cọc: P5
Lý trình: 0+286.02

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 2.14 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.23 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=200
L=10.23



Tên cọc: TC5
Lý trình: 0+291.13

12CM BTCT: 0.36 m²
10CM CÁT : 0.3 m²
ĐÁP LÔNG : 2.18 m²
ĐÀO LÔNG : 0 m²
ĐÁP LỀ : 2.21 m²
ĐÀO LỀ : 0 m²

R=200
L=10.23

MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)				1.23	0.5	1.5	1.5	0.5	1.55		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)				1.53	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.32	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.81	1.74	1.66	1.5	1.5	1.44	1.44	1.34	1.29	1.17	
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.47	1.12	3.98	0.53	1.9	0.09	2.79	1.65	4.33	0.04	

Tên cọc: C6
Lý trình: 0+320.23

12CM BTCT: 0.36 m²
10CM CÁT : 0.3 m²
ĐÁP LÔNG : 1.83 m²
ĐÀO LÔNG : 0 m²
ĐÁP LỀ : 2 m²
ĐÀO LỀ : 0 m²

MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)				1.39	0.5	1.5	1.5	0.5	1.35		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)				1.42	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.45	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.56	1.47	1.36	1.59	1.59	1.51	1.32	1.12	1.17	1.05	
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	3.52	0.72	0.09	4.67	0.06	1.84	0.46	5.49	0.07	1.07	

Tên cọc: TD6
Lý trình: 0+333.89

12CM BTCT: 0.36 m²
10CM CÁT : 0.3 m²
ĐÁP LÔNG : 3.06 m²
ĐÀO LÔNG : 0 m²
ĐÁP LỀ : 3.4 m²
ĐÀO LỀ : 0 m²

R=150
L=20.01

MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)				1.75	0.5	1.5	1.5	0.5	1.87		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)				1.18	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.1	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.54	1.53	1.2	1.19	1.14	1.1	1.02	1.14			
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.5	3.85	0.2	0.15	4.19		4.42	2.08	2.5		

Tên cọc: P6
Lý trình: 0+343.89

12CM BTCT: 0.36 m²
10CM CÁT : 0.3 m²
ĐÁP LÔNG : 2.94 m²
ĐÀO LÔNG : 0 m²
ĐÁP LỀ : 3.74 m²
ĐÀO LỀ : 0 m²

R=150
L=20.01

MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)				1.9	0.5	1.5	1.5	0.5	1.93		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)				1.08	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.06	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.46	1.34	1.25	1.24	1.07	1.19	1.19	1.23	1.14	1.13	1.26
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.4	2.31	0.06	1.31	1.07	0.09	0.55	1.09	1.21	1.11	1.04

Tên cọc: TC6
Lý trình: 0+353.9

12CM BTCT: 0.36 m²
10CM CÁT : 0.3 m²
ĐÁP LÔNG : 2.86 m²
ĐÀO LÔNG : 0 m²
ĐÁP LỀ : 3.11 m²
ĐÀO LỀ : 0 m²

R=150
L=20.01

MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)				1.5	0.5	1.5	1.5	0.5	1.77		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)				1.35	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.17	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.46	1.44	1.37	1.3	1.3	1.21	1.06	1.24	1.37	1.05	
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.28	4.77	1.62	1.1	1.16	0.07	2.6	1.95	2.52	1.66	

Tên cọc: C7
Lý trình: 0+377.67

12CM BTCT: 0.36 m²
10CM CÁT : 0.3 m²
ĐÁP LÔNG : 1.11 m²
ĐÀO LÔNG : 0 m²
ĐÁP LỀ : 1.14 m²
ĐÀO LỀ : 0 m²

MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)				0.88	0.5	1.5	1.5	0.5	1		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)				1.77	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.68	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.65	1.71	1.82	1.81	1.81	1.74	1.63	1.62	1.59	1.11	
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	3.21	5.54	0.01	0.04	0.06	2	1.85	1.9	0.27	2.54	

Tên cọc: D7
Lý trình: 0+404.31

12CM BTCT: 0.36 m²
10CM CÁT : 0.3 m²
ĐÁP LÔNG : 1.9 m²
ĐÀO LÔNG : 0 m²
ĐÁP LỀ : 1.92 m²
ĐÀO LỀ : 0 m²

MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)				1.2	0.5	1.5	1.5	0.5	1.44		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)				1.55	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.39	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.54	1.56	1.56	1.57	1.55	1.51	1.62	1.69	1.69	1.69	1.33
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.3	0.81	0.81	2.96	1.42	0.76	0.01	0.02	1.47	0.7	1.43

Tên cọc: C8
Lý trình: 0+445.52

12CM BTCT: 0.36 m²
10CM CÁT : 0.3 m²
ĐÁP LÔNG : 1.92 m²
ĐÀO LÔNG : 0 m²
ĐÁP LỀ : 2.59 m²
ĐÀO LỀ : 0 m²

MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)				1.29	0.5	1.5	1.5	0.5	1.87		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)				1.49	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.1	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.49	1.48	1.41	1.47	1.51	1.5	1.5	1.36	1.04	1.04	1.25
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.57	0.46	1.61	2.17	0.75	1.22	1.47	0.59	1.58	1.47	2.45

Tên cọc: D8
Lý trình: 0+472.61

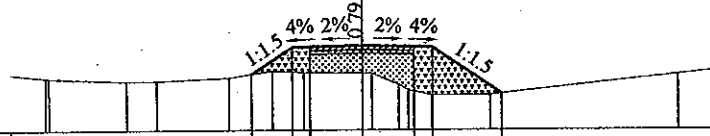
12CM BTCT: 0.36 m²
10CM CÁT : 0.3 m²
ĐÁP LÔNG : 1.9 m²
ĐÀO LÔNG : 0 m²
ĐÁP LỀ : 2.18 m²
ĐÀO LỀ : 0 m²

MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)				1.29	0.5	1.5	1.5	0.5	1.68		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)				1.49	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.23	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.47	1.46	1.37	1.41	1.47	1.48	1.53	1.53	1.54	1.54	1.16
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.04	1.11	1.24	1.41	2.78	0.35	0.67	0.58	0.52	0.41	0.6

Tên cọc: TD13
Lý trình: 0+632.55

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.98 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.78 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=13.29

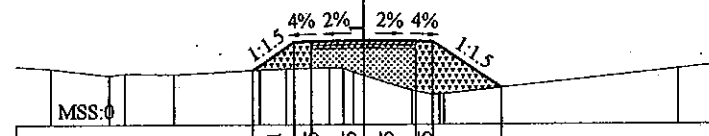


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.49	1.38	1.39	1.49	1.68	1.63	1.61	1.61	1.28	1.13
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.09	2.23	0.84	2.05	1.23	0.89	1.67	0.77	0.78	0.64

Tên cọc: P13
Lý trình: 0+639.2

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 2.4 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 3.06 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=13.29

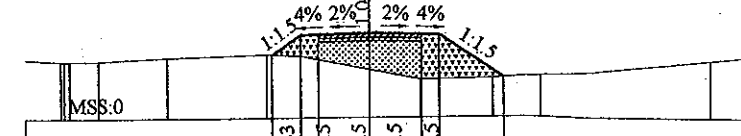


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.59	1.4	1.45	1.42	1.55	1.59	1.62	1.6	1.49	1.4
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.67	0.44	1.43	2.45	0.78	1.25	0.29	0.29	1.4	0.57

Tên cọc: TC13
Lý trình: 0+645.85

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 2.41 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.38 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

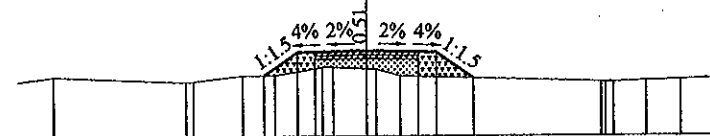
R=100
L=13.29



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.61	1.61	1.63	1.72	1.8	1.75	1.36	1.08	1.11	1.18
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.11	0.82	2.03	2.9	1	2	1.47	2.05	1.22	4.26

Tên cọc: D14
Lý trình: 0+685.14

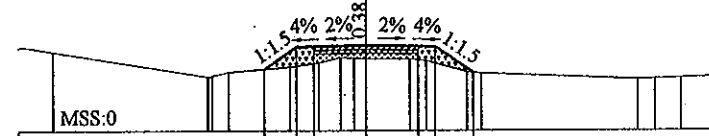
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.97 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.25 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.7	1.53	1.42	1.54	1.71	1.89	1.94	1.93	1.89	1.88
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.09	3.77	0.21	0.92	1.16	0.27	0.32	0.32	0.27	0.69

Tên cọc: C12
Lý trình: 0+711.95

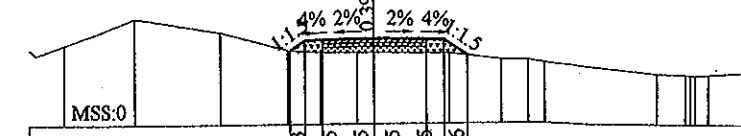
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.48 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 0.98 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	2.22	1.57	1.34	1.84	1.79	1.91	2.06	2.03	2.02	1.96
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	4.41	0.04	0.95	1.79	0.83	0.62	0.39	0.34	0.48	1.17

Tên cọc: C13
Lý trình: 0+744.46

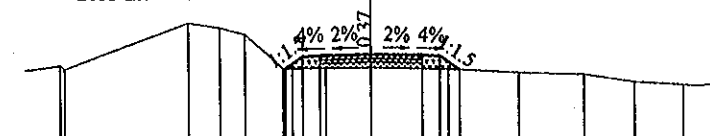
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.49 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 0.54 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	2.24	2.98	2.59	2.08	2.07	2.07	2.02	2.01	1.97	1.79
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	2.09	2.45	1.96	0.66	0.05	0.88	1.06	0.49	2.15	1.48

Tên cọc: D15
Lý trình: 0+761.96

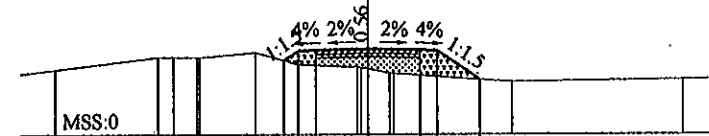
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.44 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 0.56 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	2.14	2.14	2.04	3.31	3.16	2.98	2.01	2.03	2.03	1.97
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.02	0.11	3.57	0.91	0.73	1.09	0.27	0.97	1.33	2.27

Tên cọc: D16
Lý trình: 0+801.13

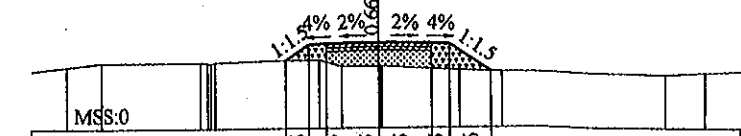
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.05 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.09 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.83	1.17	1.19	1.89	1.88	1.74	1.71	1.71	1.71	1.48
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	2.95	0.33	0.64	0.08	1.6	1.23	1.72	0.11	0.63	3.38

Tên cọc: C14
Lý trình: 0+826.43

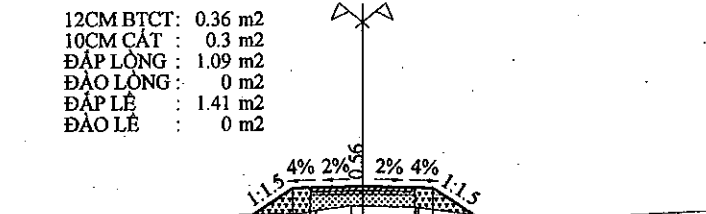
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.32 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.16 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.74	1.86	1.85	1.85	1.91	1.73	1.74	1.74	1.61	1.56
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.99	2.89	0.22	0.11	0.66	0.65	0.04	0.66	2.18	1.2

Tên cọc: D17
Lý trình: 0+861.98

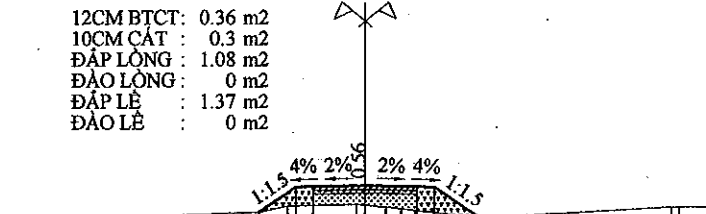
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.09 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.41 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)			1.1	0.5	1.5	1.5	0.5	1.15		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)			1.61	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.58	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.36	1.28	1.62	1.62	1.61	1.85	1.84	1.79	1.57	1.54
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.05	4.92	1.04	0.46	1.03	0.31	0.66	1.66	0.6	2.52

Tên cọc: C15
Lý trình: 0+891.03

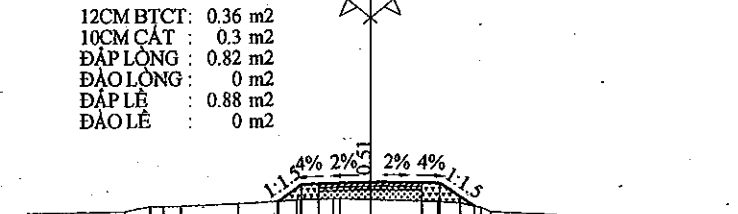
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.08 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.37 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)			1.08	0.5	1.5	1.5	0.5	1.29		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)			1.63	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.49	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.37	1.5	1.61	1.63	1.86	1.88	1.69	1.49	1.61	1.78
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.66	2.58	0.48	0.82	1.8	2	0.74	1.85	2.58	2.92

Tên cọc: D18
Lý trình: 0+935.88

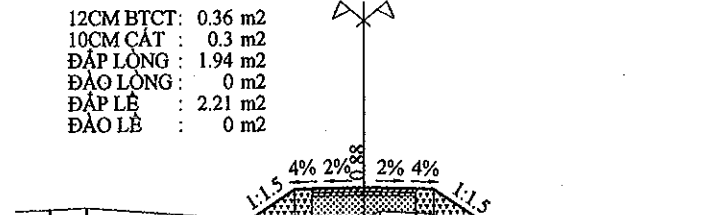
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.82 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 0.88 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)			0.7	0.5	1.5	1.5	0.5	0.99		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)			1.88	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.69	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.57	1.6	1.75	1.76	1.82	1.92	1.93	1.89	1.82	1.77
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.86	0.74	0.31	1.67	1.69	0.95	0.89	1.95	0.59	2.39

Tên cọc: C16
Lý trình: 0+966.17

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.94 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.21 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

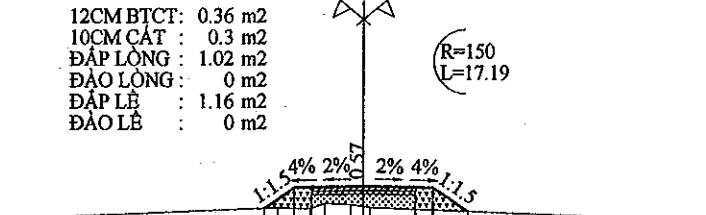


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)			1.28	0.5	1.5	1.5	0.5	1.73		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)			1.5	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.19	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.8	1.85	1.29	1.29	1.52	1.55	1.41	1.74	1.18	1.33
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.03	7.39	0.6	0.6	0.42	0.01	1.31	3.87	1.93	1.33

Tên cọc: TD19
Lý trình: 0+993.22

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.02 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.16 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=150
L=17.19

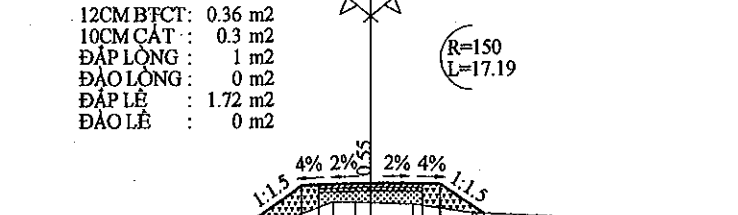


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)			0.86	0.5	1.5	1.5	0.5	1		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)			1.77	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.69	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.54	1.57	1.79	1.76	1.91	1.88	1.83	1.8	1.58	1.52
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.97	5.55	0.95	0.42	0.92	0.73	0.46	5.5	1.95	1.35

Tên cọc: P19
Lý trình: 1+001.81

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.72 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=150
L=17.19

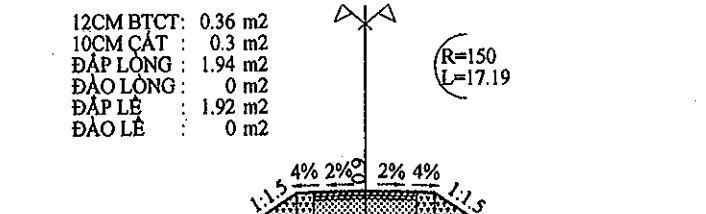


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)			1.35	0.5	1.5	1.5	0.5	1.25		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)			1.45	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.52	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.4	1.49	1.42	1.88	1.86	1.85	1.8	1.53	1.39	1.38
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	3.53	0.26	2.84	1.28	0.68	0.43	1.24	1.69	0.11	3

Tên cọc: TC19
Lý trình: 1+010.41

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.94 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.92 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

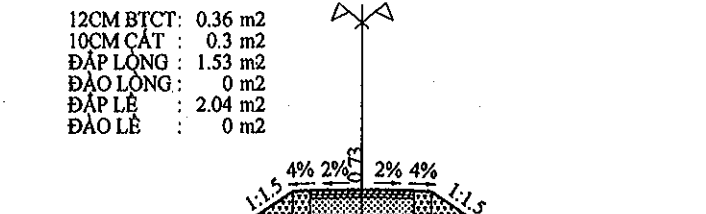
R=150
L=17.19



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)			1.17	0.5	1.5	1.5	0.5	1.43		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)			1.57	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.4	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.22	1.2	1.54	1.62	1.5	1.5	1.43	1.36	1.38	1.4
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	2.12	2.84	2.46	1.58	0.9	0.9	4.57	4.06	0.29	1.4

Tên cọc: NĐSC20
Lý trình: 1+048.79

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.53 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.04 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

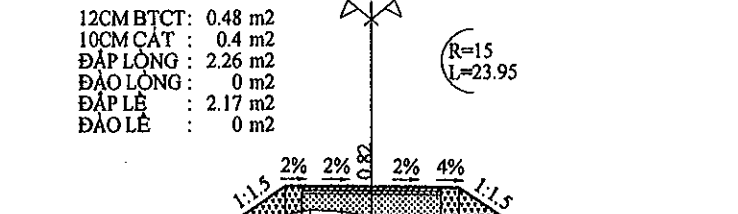


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)			1.24	0.5	1.5	1.5	0.5	1.61		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)			1.52	2.35	2.37	2.4	2.37	2.35	1.28	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.24	1.24	1.54	1.54	1.66	1.67	1.68	1.39	1.27	1.28
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	2.15	3.78	0.42	0.42	0.73	1.61	0.78	1.45	0.7	1.31

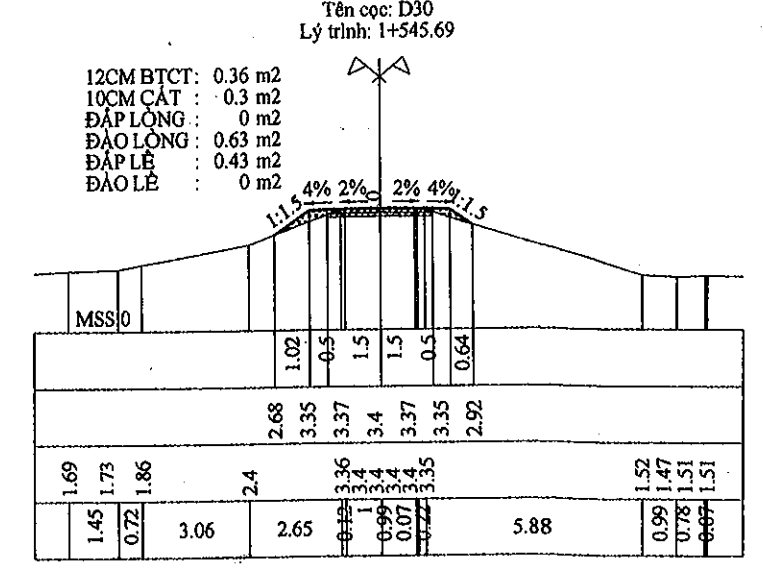
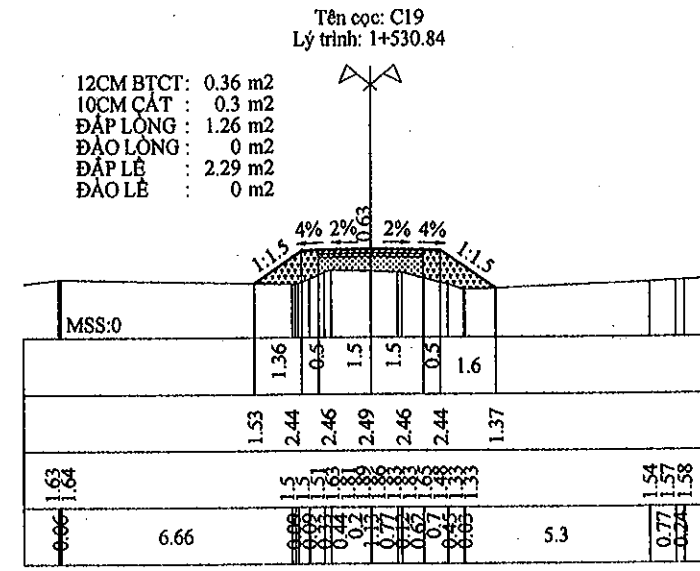
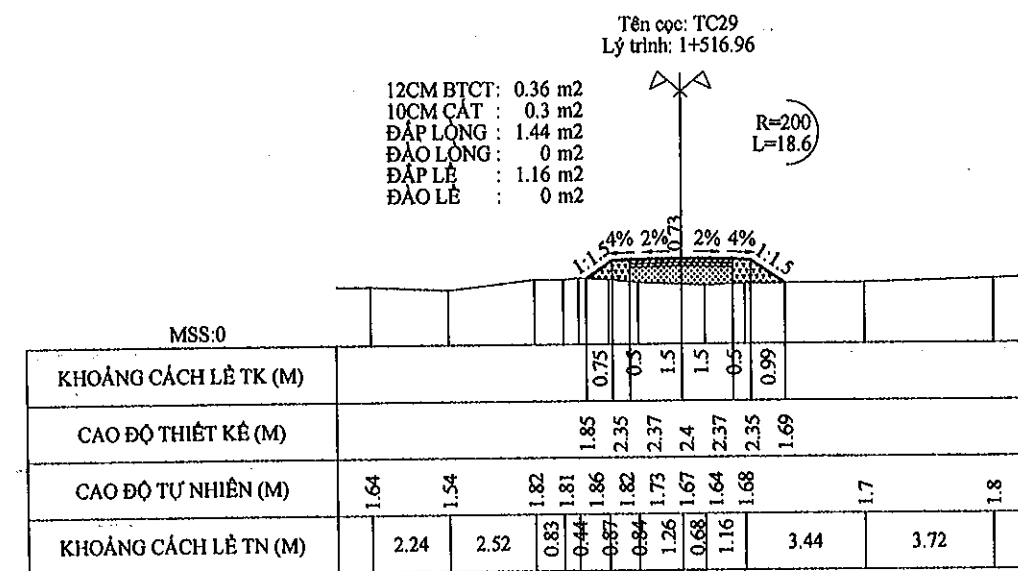
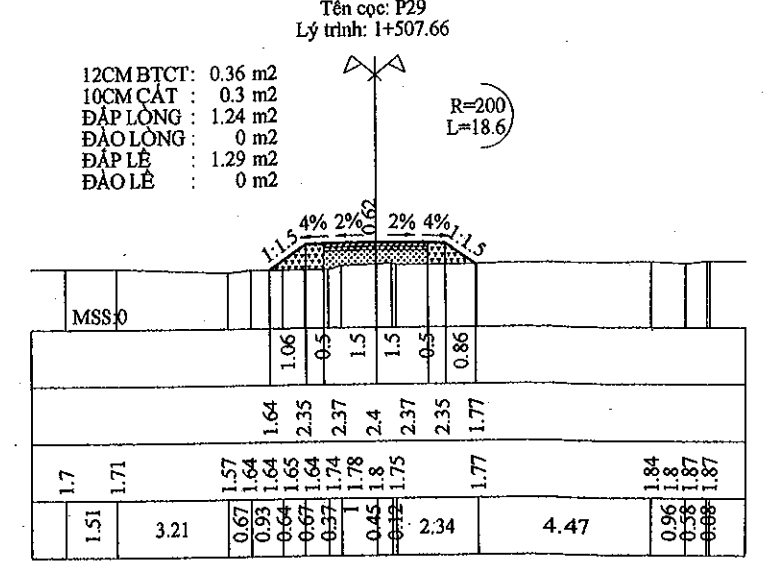
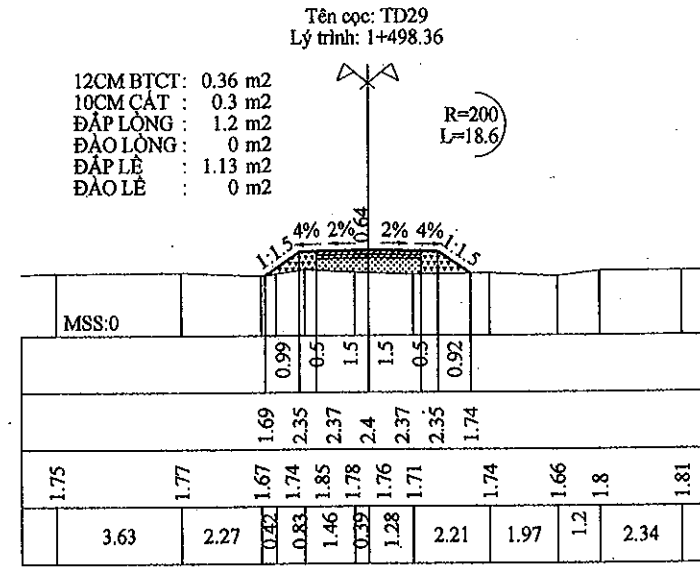
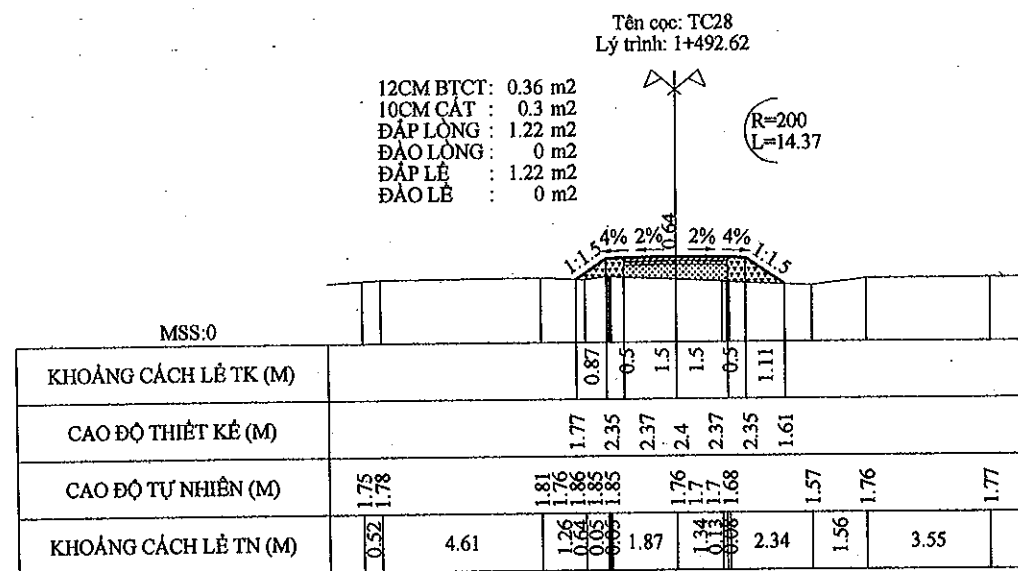
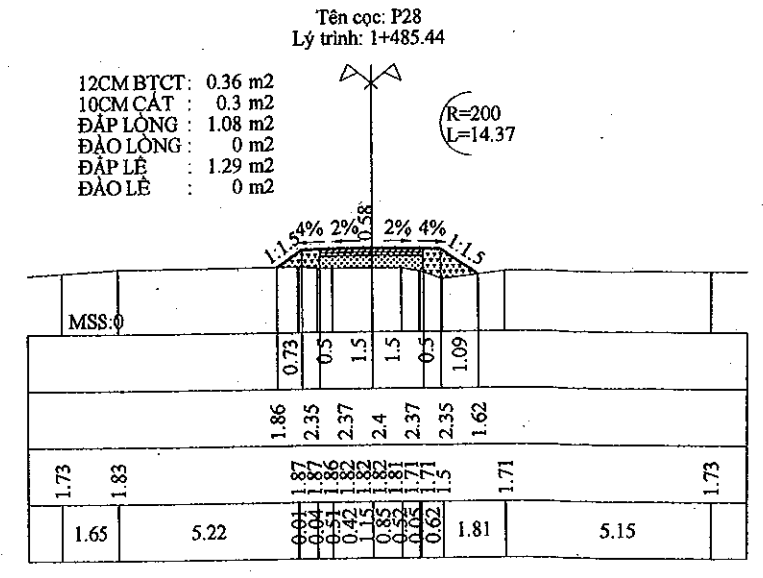
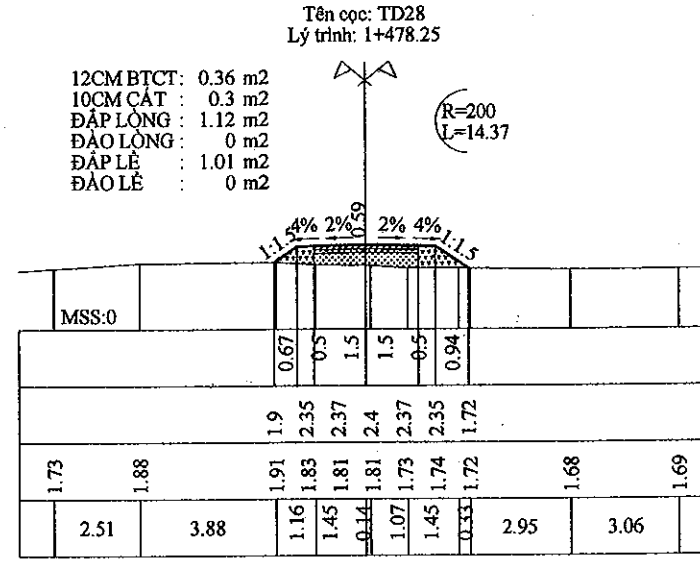
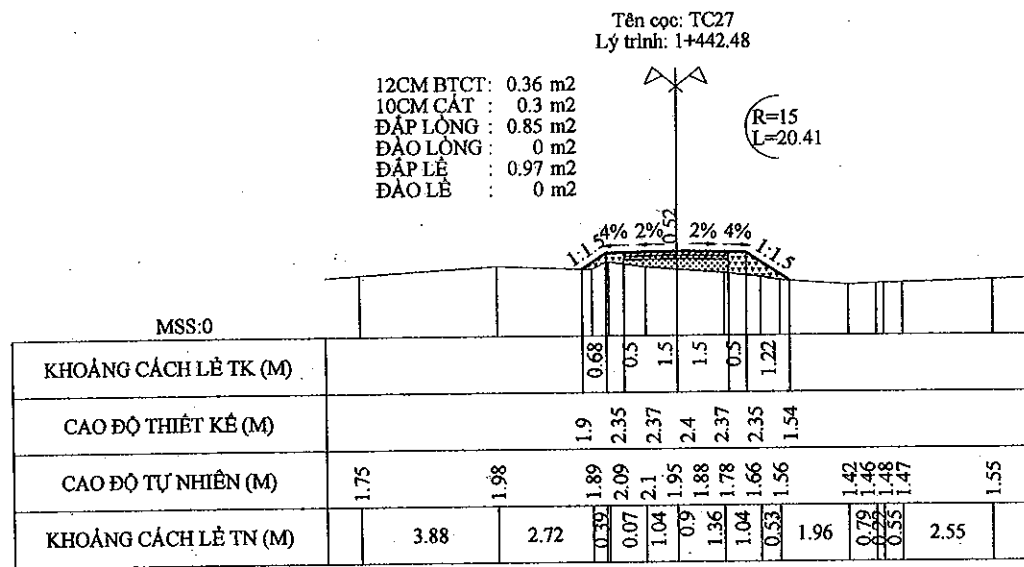
Tên cọc: TD20
Lý trình: 1+053.79

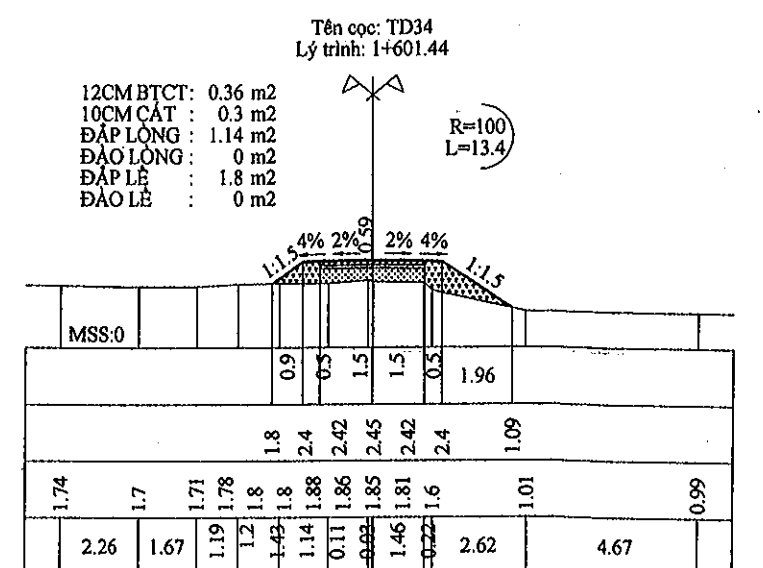
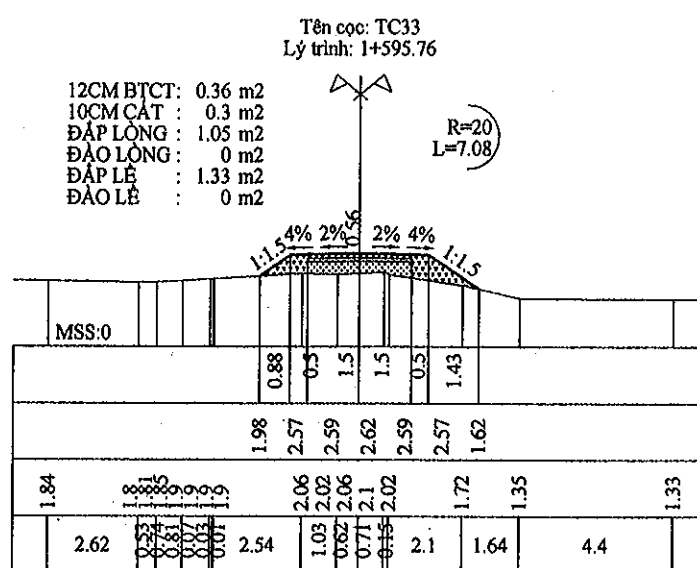
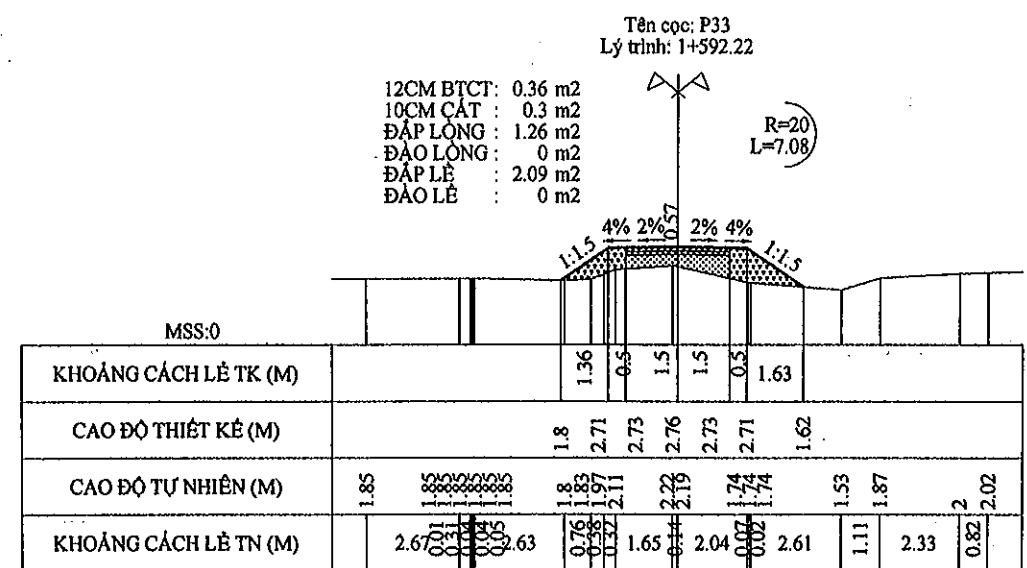
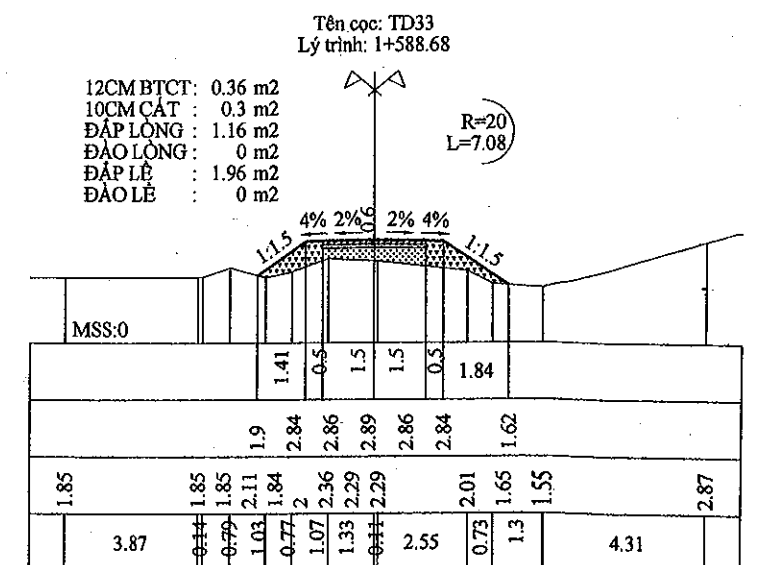
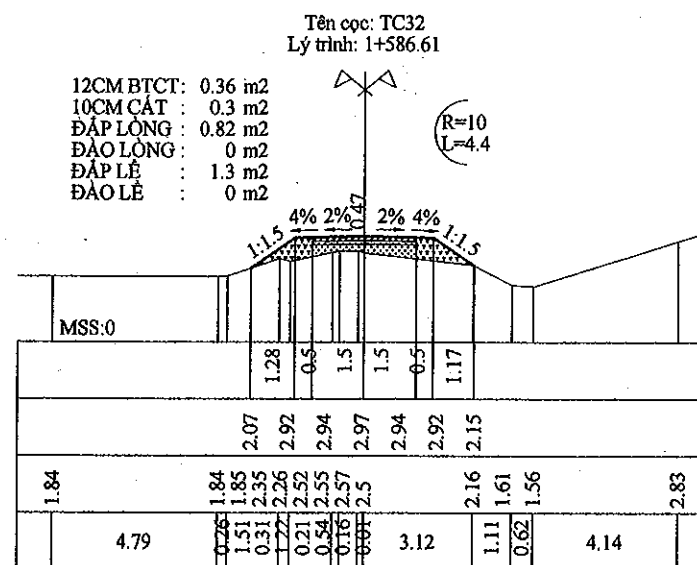
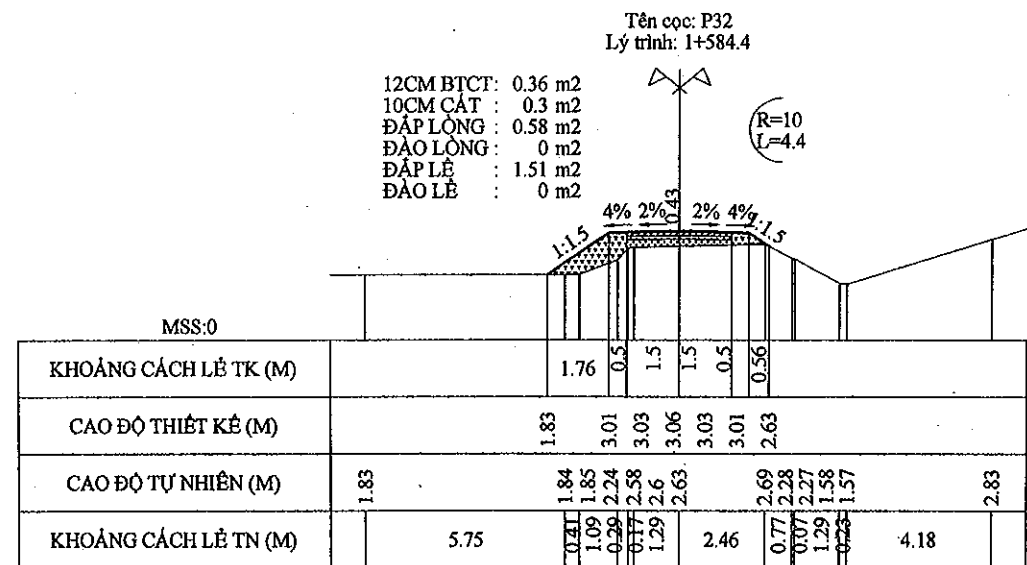
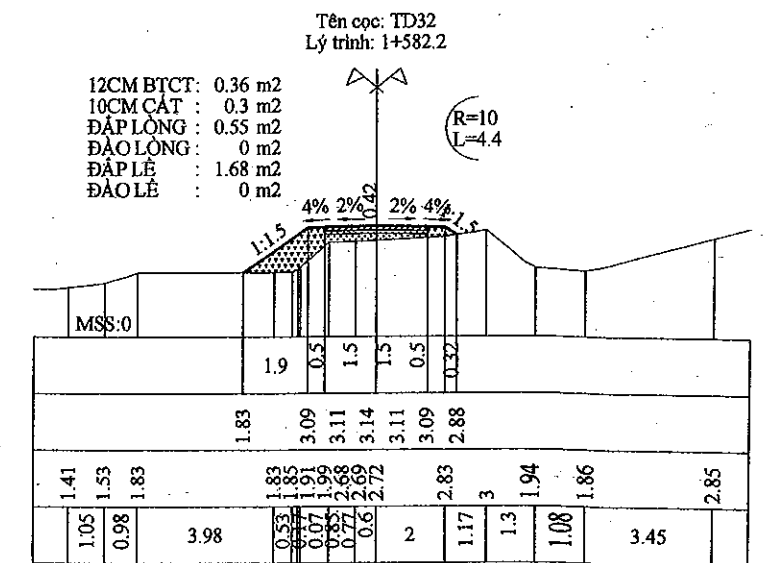
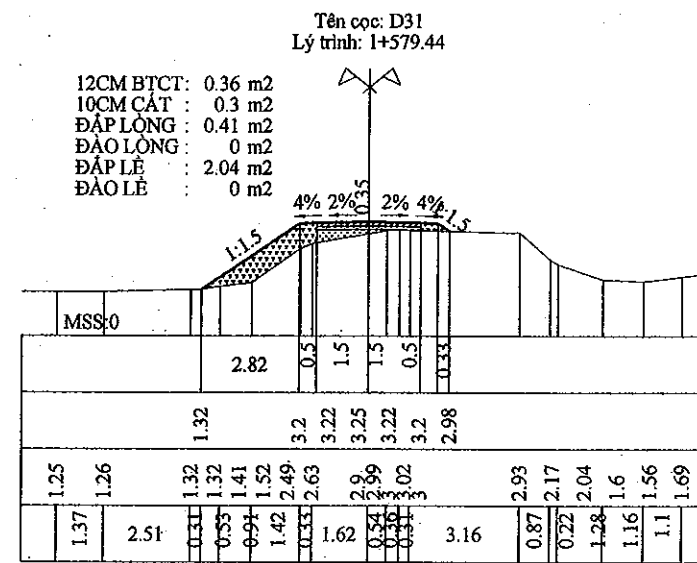
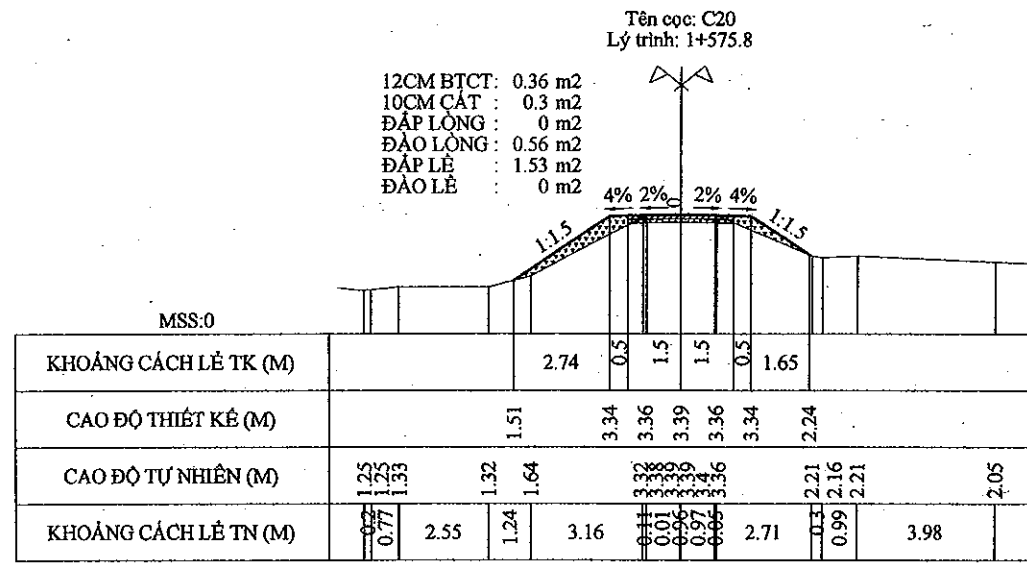
12CM BTCT: 0.48 m2
10CM CÁT : 0.4 m2
ĐÁP LÔNG : 2.26 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.17 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=15
L=23.95



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)			1.49	0.5	2	2	0.5	1.53		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)			1.46	2.45	2.44	2.4	2.36	2.34	1.32	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.34	1.33	1.36	1.56	1.77	1.71	1.58	1.44	1.31	1.4
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	2.68	1.33	1.36	1.18	0.91	0.66	0.18	2.09	1.48	2.14





Tên cọc: P34
Lý trình: 1+608.14

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.19 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.98 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=13.4

MSS:0																	
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)	1.06 0.5 1.5 1.5 0.3 2.65																
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.64 2.35 2.37 2.4 2.37 2.35 0.59																
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.63	1.6	1.59	1.63	1.64	1.69	1.78	1.79	1.79	1.71	1.68	1.46	1.44	0.59	0.58	0.59	0.96
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	2.07	2.73	0.5	0.98	0.86	1.69	0.41	1.43	0.31	0.41	0.77	0.76	0.42	0.87	1.11	0.46	3.21

Tên cọc: TC34
Lý trình: 1+614.84

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.44 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.53 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=13.4

MSS:0													
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)	1.05 0.5 1.5 1.5 0.5 1.39												
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.65 2.35 2.37 2.4 2.37 2.35 1.42												
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.52	1.49	1.48	1.65	1.67	1.69	1.69	1.66	1.45	1.49	1.31	1.44	1.47
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	2.3	1.5	2.16	0.87	2.17	1.05	0.62	1.45	0.67	1	4.21	1.47	

Tên cọc: D35
Lý trình: 1+656.29

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.23 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.02 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

MSS:0													
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)	0.9 0.5 1.5 1.5 0.5 0.8												
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.75 2.35 2.37 2.4 2.37 2.35 1.81												
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.74	1.74	1.73	1.72	1.78	1.8	1.72	1.71	1.82	1.81	1.85	1.85	1.85
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.25	2.63	1.7	0.99	0.9	2.04	0.24	1.16	2.26	1.7	0.97	2.67	

Tên cọc: NĐSC36
Lý trình: 1+668.99

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.31 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.16 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

MSS:0												
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)	0.89 0.5 1.5 1.5 0.5 0.91											
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.76 2.35 2.37 2.4 2.37 2.35 1.74											
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.58	1.65	1.76	1.76	1.76	1.73	1.73	1.71	1.74	1.74	1.78	1.77
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.75	2.73	3.22	0.37	0.02	0.77	0.14	0.88	1.53	1.74	1.39	1.77

Tên cọc: TD36
Lý trình: 1+673.99

12CM BTCT: 0.48 m2
10CM CÁT : 0.4 m2
ĐÁP LÔNG : 1.93 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.44 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=10
L=14.24

MSS:0															
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)	0.99 0.5 2 2 0.5 1.11														
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.68 2.34 2.36 2.4 2.44 2.45 1.71														
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.63	1.64	1.64	1.69	1.73	1.73	1.71	1.68	1.59	1.68	1.72	1.75	1.74		
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.96	1.54	3.59	1.17	0.22	0.01	1.51	0.91	1.83	0.57	0.59	0.82	4.29	0.89	1.74

Tên cọc: P36
Lý trình: 1+681.11

12CM BTCT: 0.48 m2
10CM CÁT : 0.4 m2
ĐÁP LÔNG : 1.72 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.45 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=10
L=14.24

MSS:0																	
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)	1.03 0.5 2 2 0.5 1.2																
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.65 2.34 2.36 2.4 2.44 2.45 1.65																
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.64	1.67	1.66	1.65	1.67	1.68	1.69	1.75	1.78	1.76	1.77	1.75	1.6	1.46	1.47	1.45	1.52
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	3.33	0.69	1.5	1.26	0.16	0.09	0.84	0.98	0.45	0.27	1.25	0.99	1.8	0.54	0.82	0.61	2.72

Tên cọc: TC36
Lý trình: 1+688.23

12CM BTCT: 0.48 m2
10CM CÁT : 0.4 m2
ĐÁP LÔNG : 2.49 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.89 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=10
L=14.24

MSS:0														
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)	1.05 0.5 2 2 0.5 1.41													
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.64 2.34 2.36 2.4 2.44 2.45 1.51													
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.64	1.67	1.64	1.64	1.66	1.56	1.47	1.47	1.46	1.46	1.53	1.55	1.57	1.57
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	2.86	1.57	1.78	1.27	1.66	0.38	0.6	0.36	0.49	2.9	0.86	0.35	1.24	1.82

Tên cọc: NCSC36
Lý trình: 1+693.23

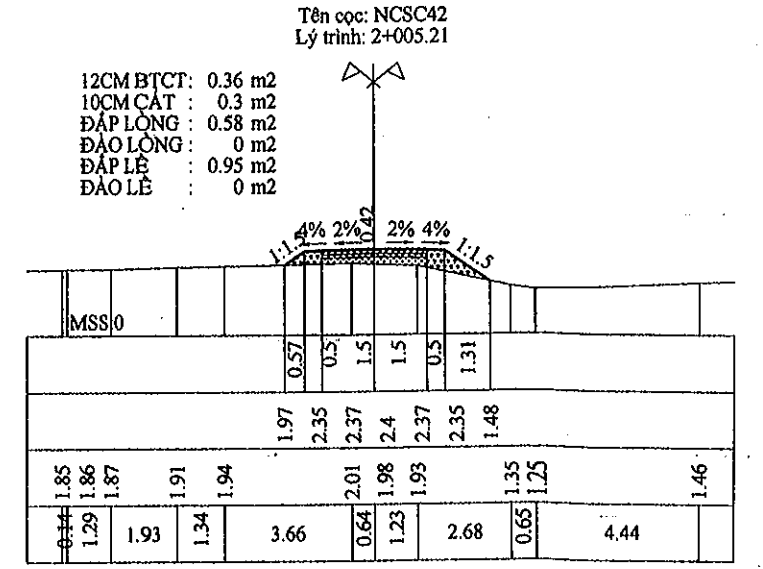
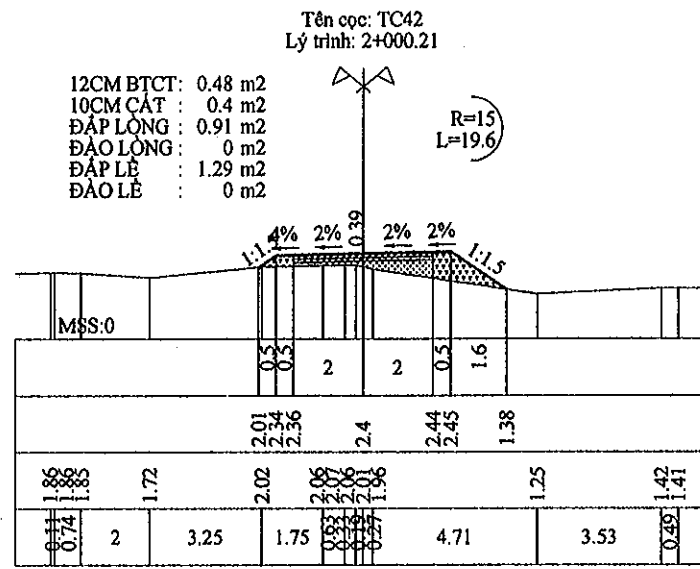
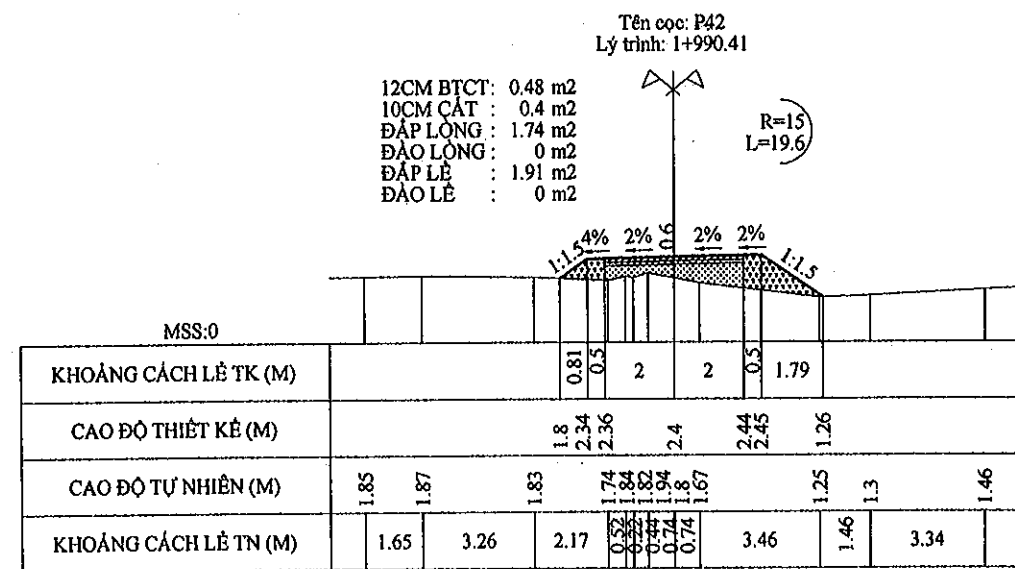
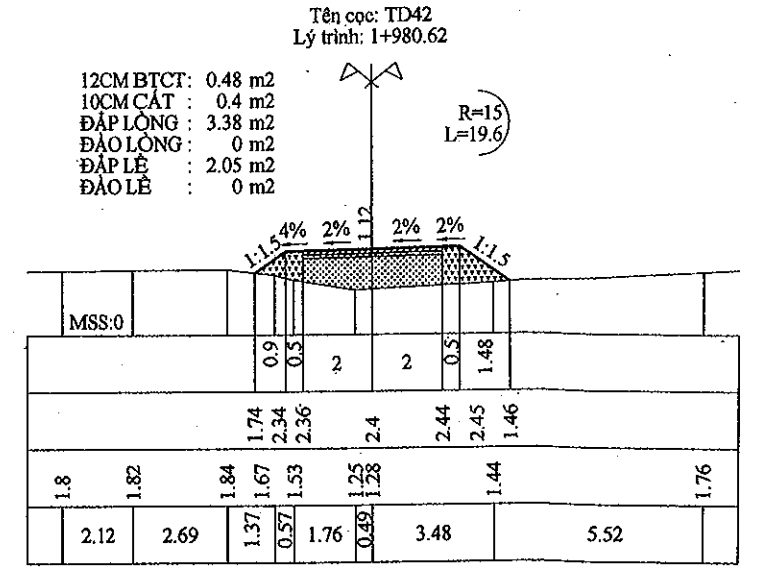
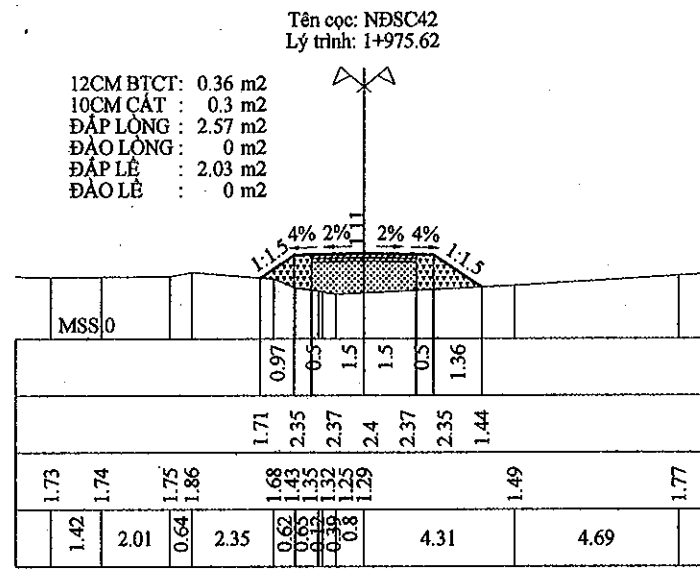
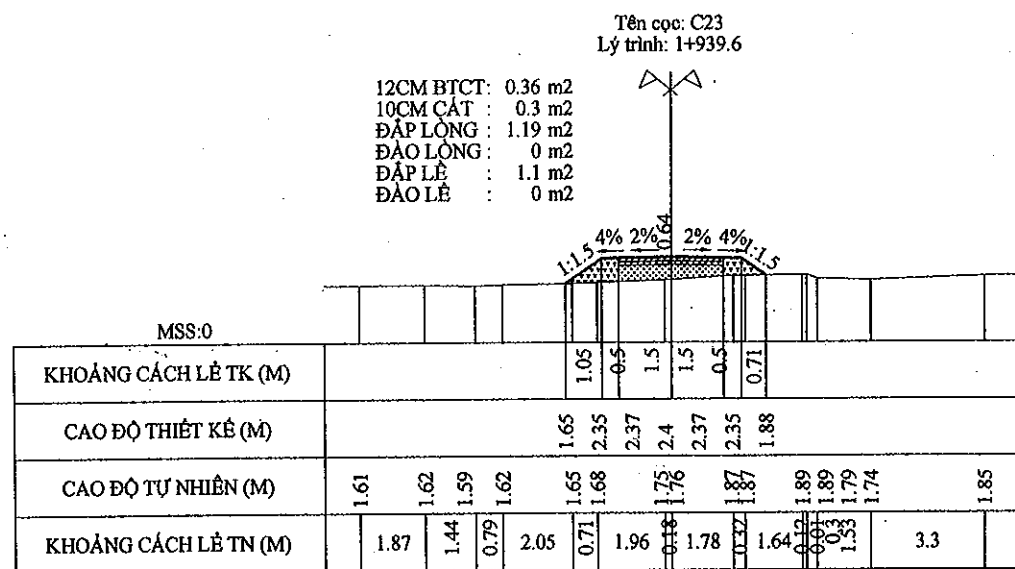
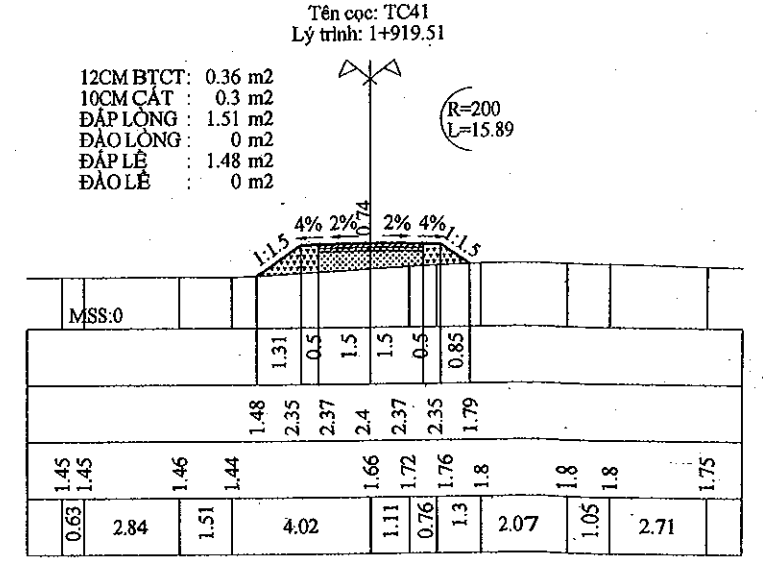
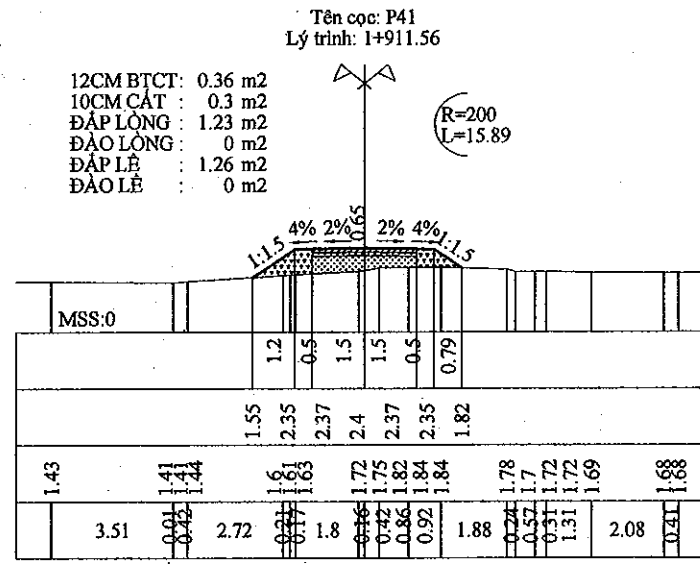
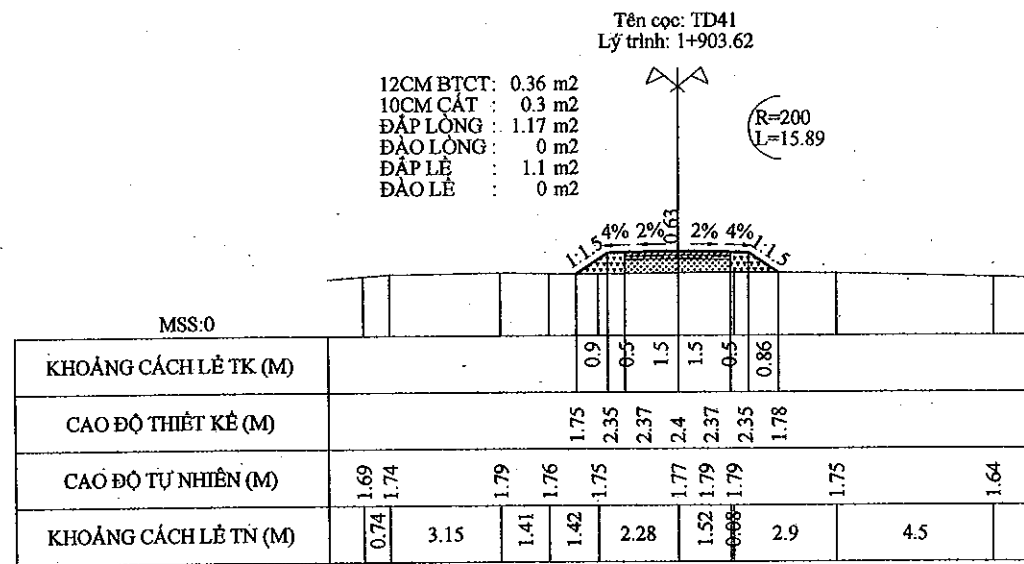
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 2.08 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.05 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

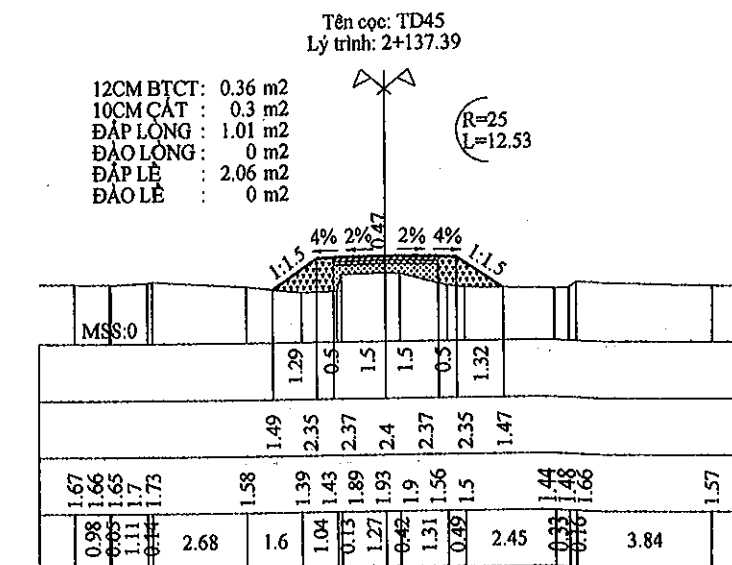
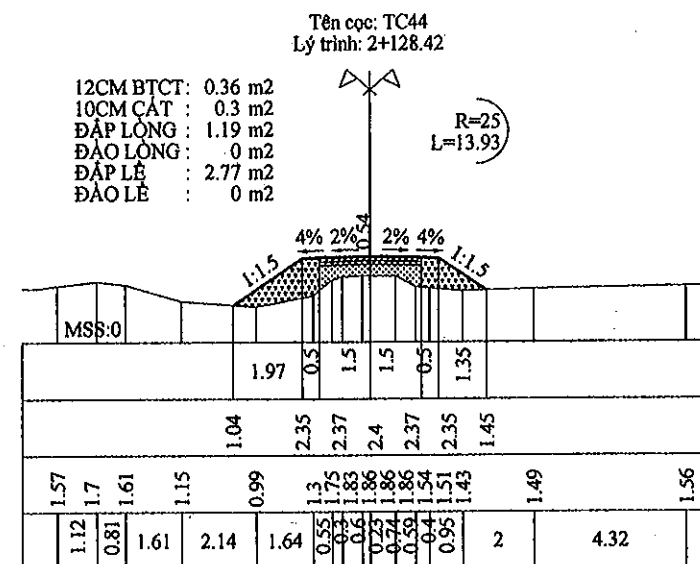
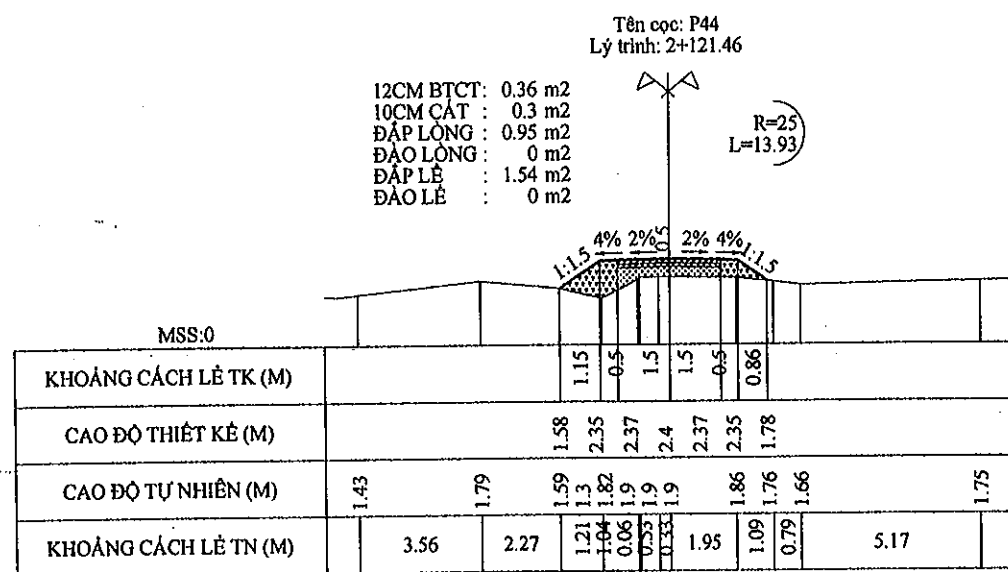
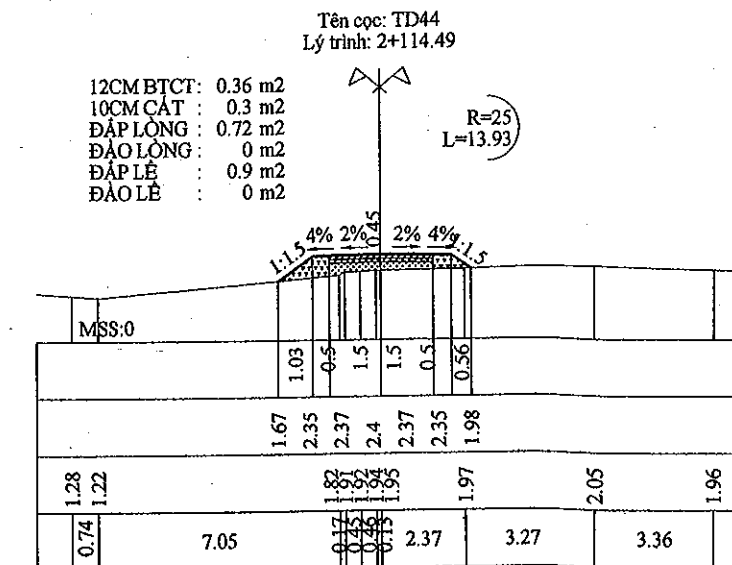
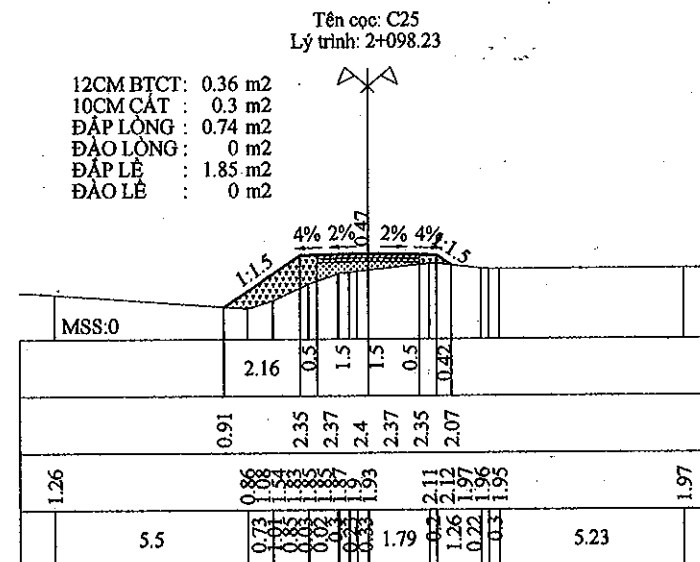
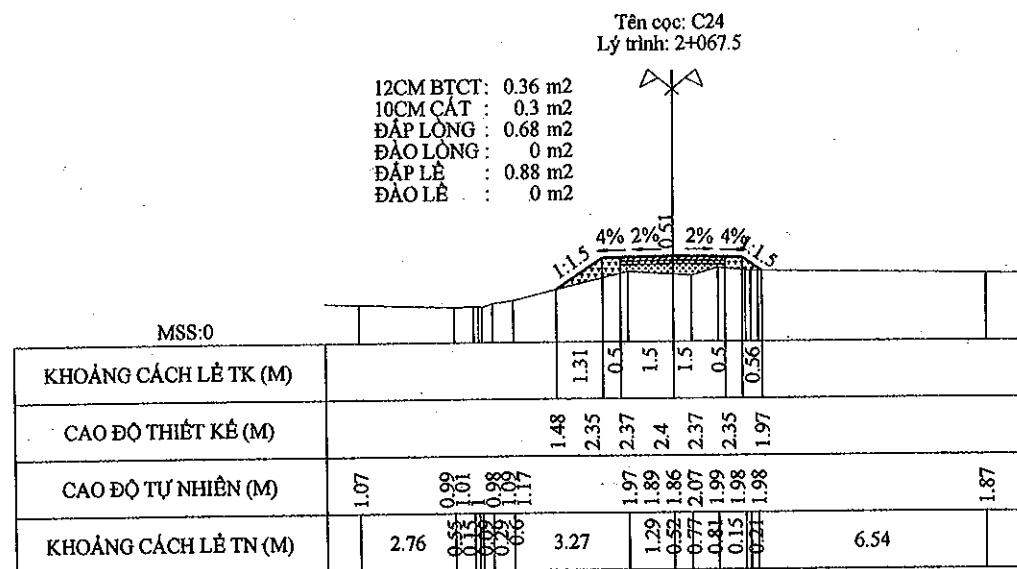
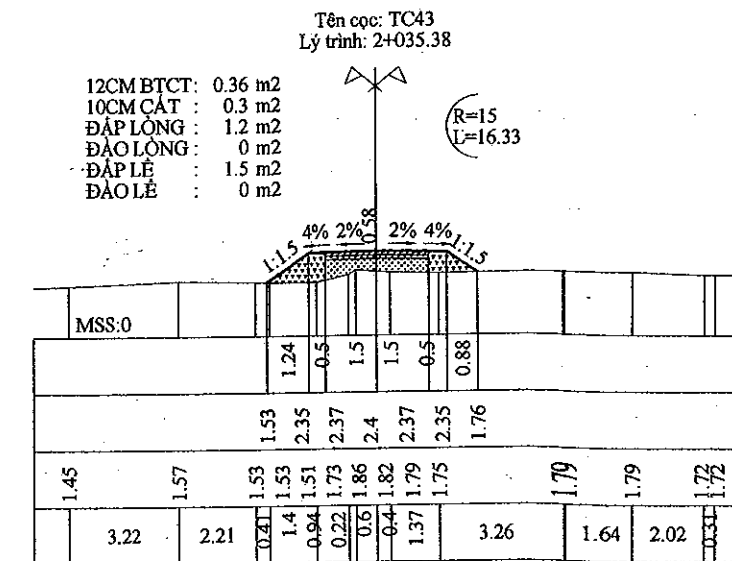
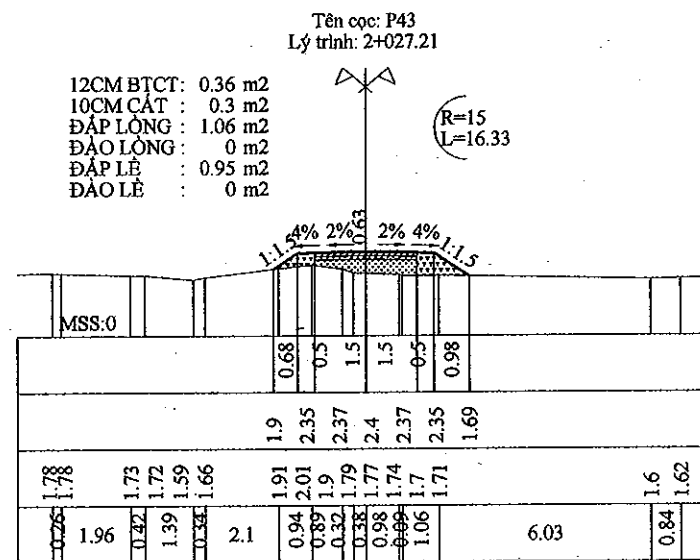
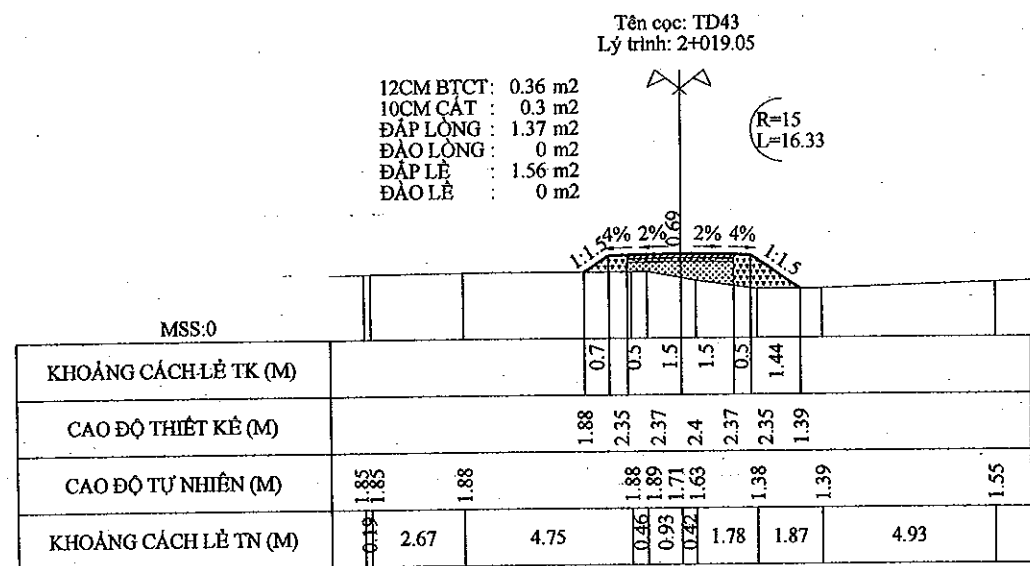
MSS:0												
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)	1.27 0.5 1.5 1.5 0.5 1.34											
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.5 2.35 2.37 2.4 2.37 2.35 1.45											
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.62	1.65	1.64	1.44	1.59	1.54	1.47	1.4	1.44	1.5	1.57	1.56
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	3.47	0.94	1.93	1.01	0.63	1.02	1	1.95	2.55	1.06	2.44	

Tên cọc: C21
Lý trình: 1+713.55

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.82 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.07 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

MSS:0														
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)	1.53 0.5 1.5 1.5 0.5 1.47													
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	1.33 2.35 2.37 2.4 2.37 2.35 1.37													
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.57	1.57	1.56	1.33	1.63	1.58	1.64	1.64	1.49	1.49	1.3	1.3	1.55	
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.48	2.96	0.98	0.36	1.6	1.57	1.16	0.04	0.02	0.6	4.47	0.03	0.02	3.86

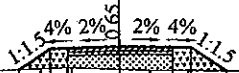




Tên cọc: P52
Lý trình: 2+468.52

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.24 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.19 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=23.08

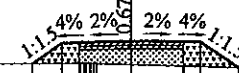


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.89	1.89	1.79	1.73	1.71	1.78	1.81	1.75	1.71	1.62
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.28	1.49	2.15	0.75	2.06	0.87	1.4	0.86	1.06	3.8

Tên cọc: TCS2
Lý trình: 2+480.06

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.32 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.29 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=23.08

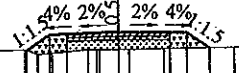


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.82	1.77								1.55
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.47		6.07	0.12	0.05	0.08	0.08	0.98	4.73	2.55

Tên cọc: D53
Lý trình: 2+518.24

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.8 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 0.83 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=23.08

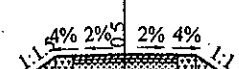


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.82	1.84	1.83	1.93	1.82	1.9	1.9	1.9	1.9	1.91
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.51	1.4	4.37	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	2.05	3.01

Tên cọc: NDSC54
Lý trình: 2+545.22

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.85 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.22 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=15
L=18.29

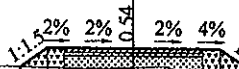


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.92	1.92	1.89	1.97	1.91	1.9	1.87	1.88	1.88	1.77
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.92	0.51	2.92	1.39	2.23	0.67	1.07	0.66	0.45	3.02

Tên cọc: TD54
Lý trình: 2+550.22

12CM BTCT: 0.48 m2
10CM CÁT : 0.4 m2
ĐÁP LÔNG : 1.48 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.66 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=15
L=18.29

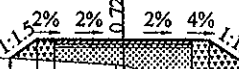


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.92	1.92	1.9	1.95	1.85	1.84	1.86	1.88	1.6	1.45
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	2.62	0.34	1.9	2.6	1.06	0.48	0.92	0.44	1.85	3.08

Tên cọc: P54
Lý trình: 2+559.37

12CM BTCT: 0.48 m2
10CM CÁT : 0.4 m2
ĐÁP LÔNG : 2.43 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.62 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=15
L=18.29

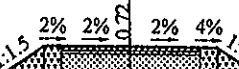


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.92	1.93	1.94	1.95	1.94	1.94	1.94	1.94	1.94	1.43
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.8	0.25	3.65	3.07	0.25	0.35	0.05	0.05	2.26	5.12

Tên cọc: TC54
Lý trình: 2+568.51

12CM BTCT: 0.48 m2
10CM CÁT : 0.4 m2
ĐÁP LÔNG : 2.1 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 2.11 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=15
L=18.29

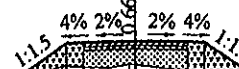


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.78	1.52	1.38	1.46	1.75	1.68	1.57	1.54	1.46	1.63
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	4.46	1.39	0.06	0.5	1.64	0.57	2.22	5.08	1.4	0.3

Tên cọc: NCSC54
Lý trình: 2+573.51

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.49 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.73 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=15
L=18.29

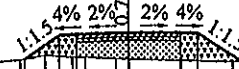


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.59	1.35	1.31	1.31	1.29	1.58	1.65	1.76	1.57	1.51
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	4.12	0.38	0.86	1.1	0.42	1.36	0.59	0.17	1.43	5.05

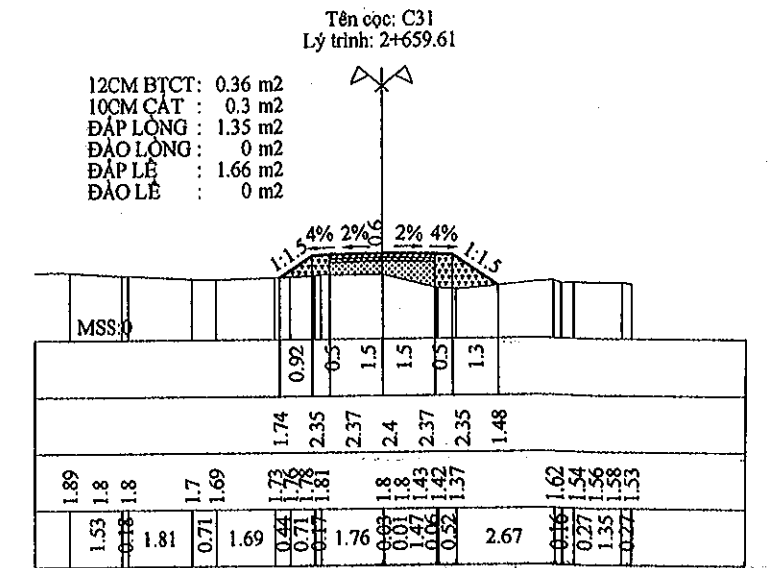
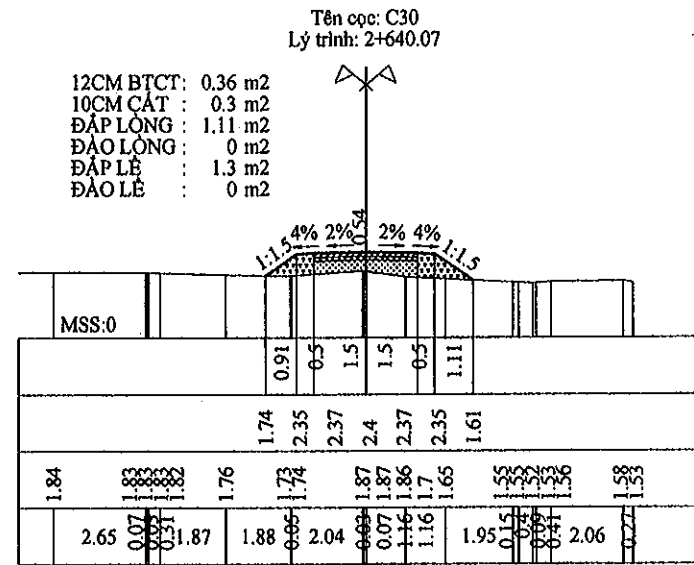
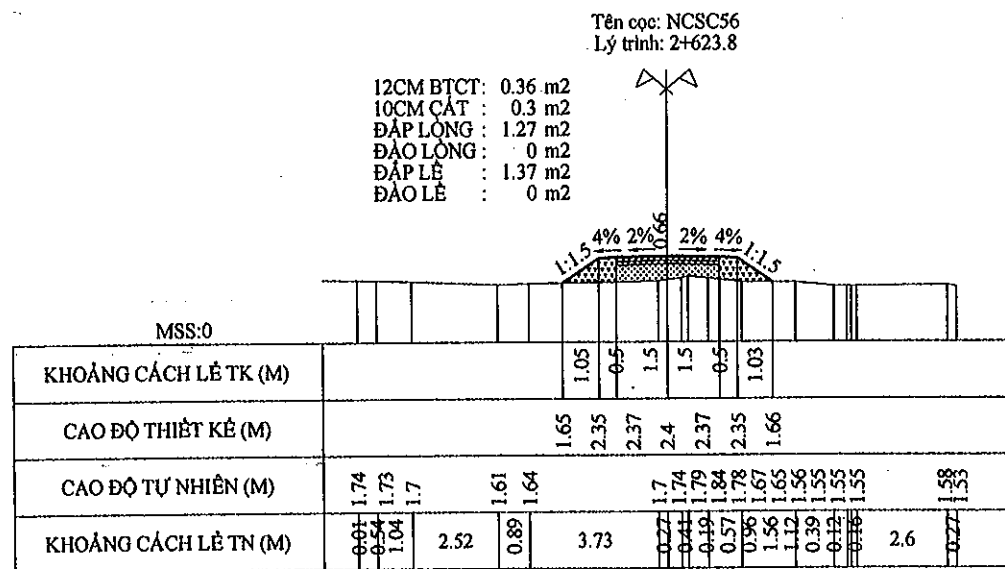
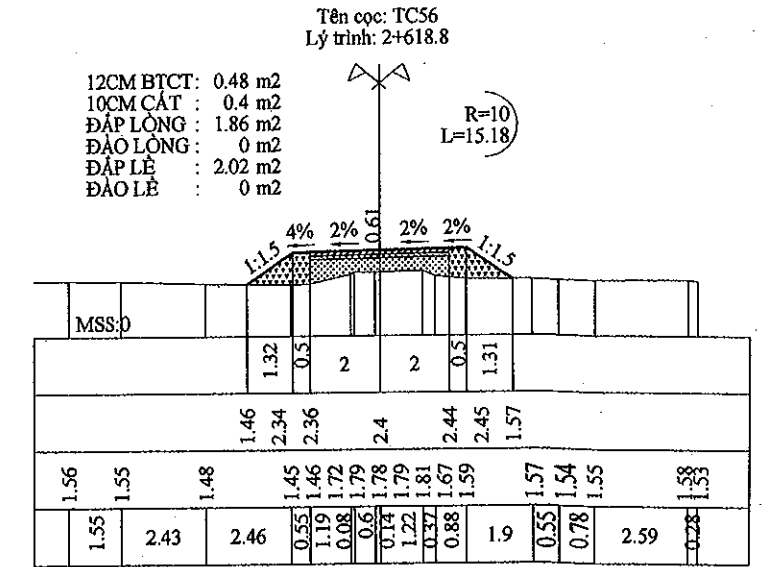
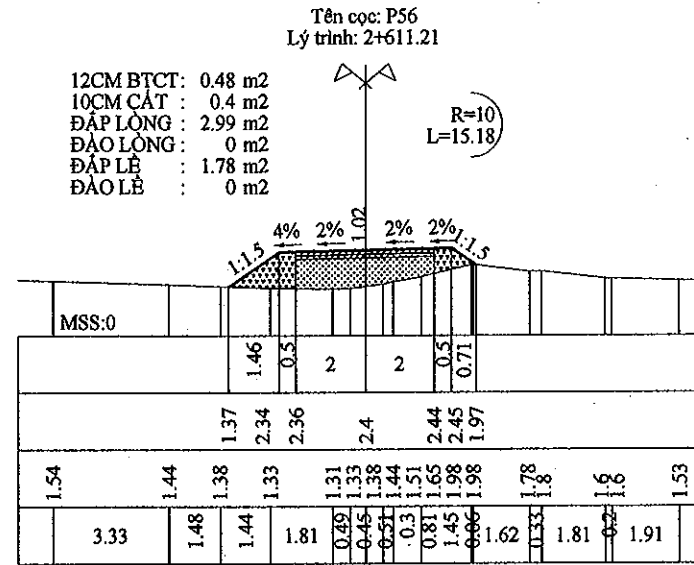
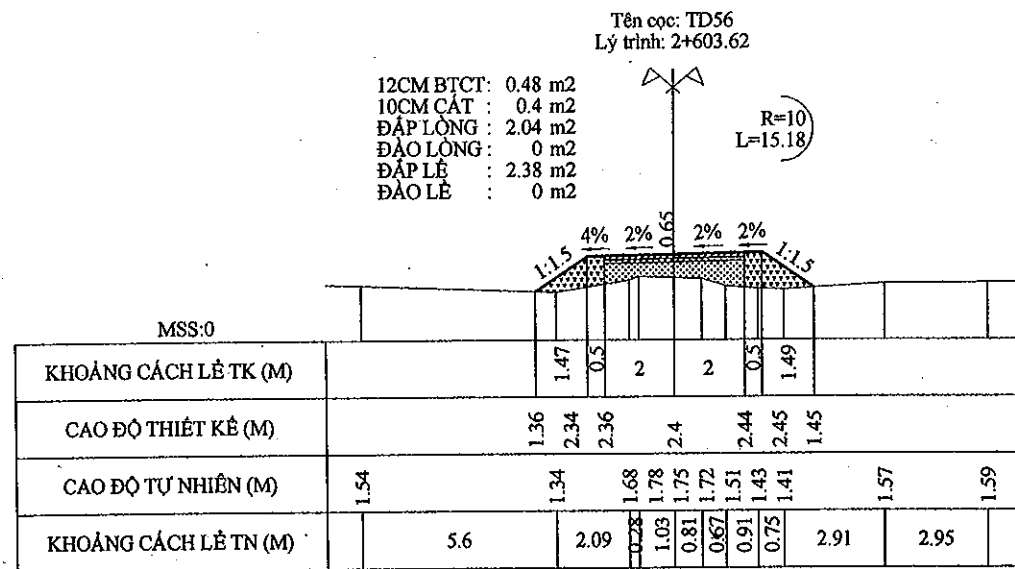
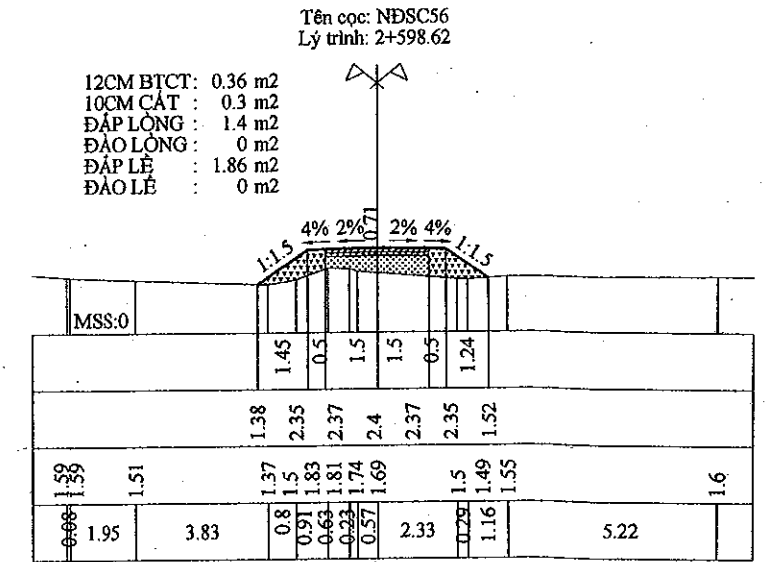
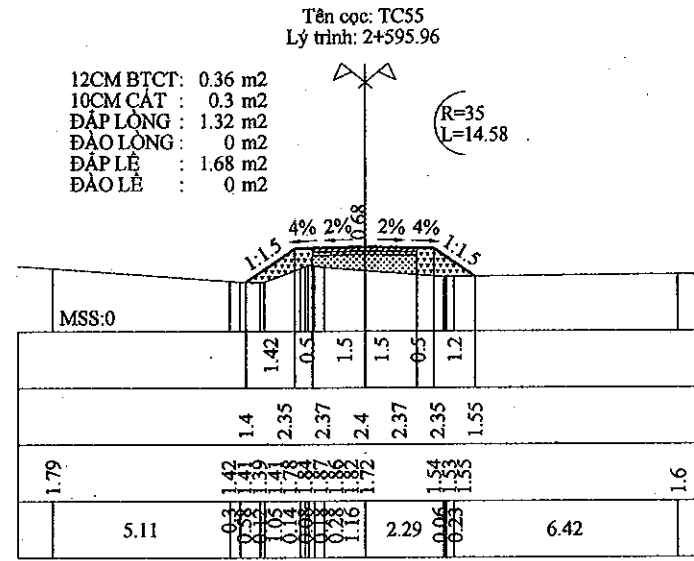
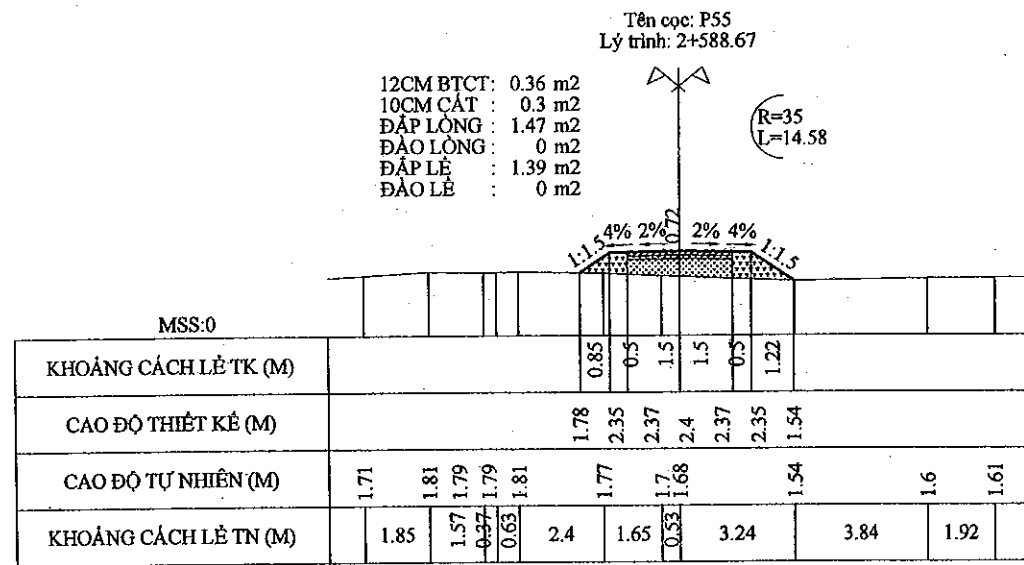
Tên cọc: TD55
Lý trình: 2+581.37

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.52 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.44 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=35
L=14.58

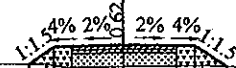


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.38	1.38	1.38	1.39	1.67	1.8	1.73	1.67	1.65	1.53
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.4	0.65	0.47	1.39	0.72	0.79	0.88	0.37	2.98	6.02



Tên cọc: D57
Lý trình: 2+679.11

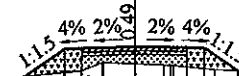
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.17 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.95	1.93								
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)		1.62	4.84							

Tên cọc: D58
Lý trình: 2+718.04

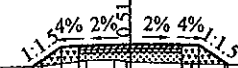
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.85 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.31 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.51	1.48	1.55							
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)		3.34	0.01	2.21	1.89					3.13

Tên cọc: C32
Lý trình: 2+753.65

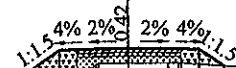
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.78 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 0.91 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.73									
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)		5.92								3.72

Tên cọc: C33
Lý trình: 2+779.55

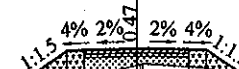
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.66 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 0.96 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.8	1.81	1.81	1.79	1.77	1.68				
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)		1.2	1.63				4.09			2.77

Tên cọc: D59
Lý trình: 2+805.93

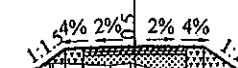
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.96 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.34 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.56									
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)		4.66								3.11

Tên cọc: C34
Lý trình: 2+827.21

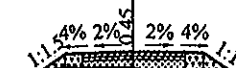
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.1 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.65 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.38	1.35	1.37	1.37	1.39	1.97				
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)		2.74								5.9

Tên cọc: D60
Lý trình: 2+848.91

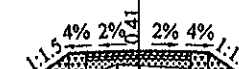
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.91 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.5 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.66									
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)		2.67								3.28

Tên cọc: C35
Lý trình: 2+887.01

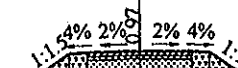
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.66 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.25 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.49	1.49	1.51	1.54	1.54					
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)		0.96	1.22	1.3	1.54					4.18

Tên cọc: NĐSC61
Lý trình: 2+925.15

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 2.05 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.67 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

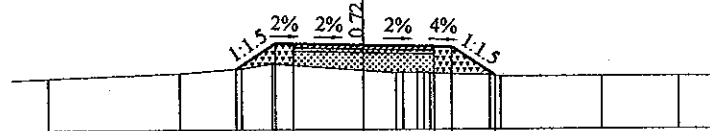


MSS:0										
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.44	1.45	1.43	1.5	1.89					
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)		1.69	1.6	1.48	1.59					1.56

Tên cọc: TC62
Lý trình: 3+057.23

12CM BTCT: 0.48 m2
10CM CÁT : 0.4 m2
ĐÁP LÔNG : 1.96 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.46 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

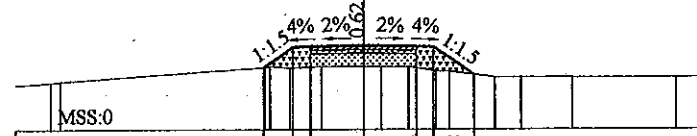
R=10
L=15.94



MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)											
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)											
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.48	1.61	1.73	1.87	1.68	1.82	1.66	1.56	1.54	1.5	
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	3.77	1.79	0.85	2.59	0.94	0.81	0.86	0.18	1.68	2.96	2.16

Tên cọc: NCSC62
Lý trình: 3+062.23

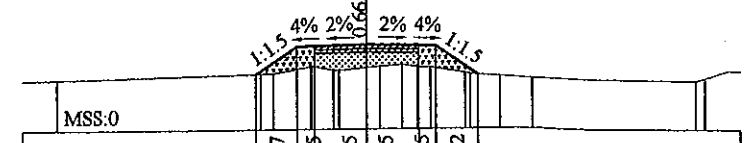
12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.14 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.26 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2



MSS:0														
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)														
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)														
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.34	1.36	1.77	1.79	1.75	1.79	1.78	1.79	1.66	1.65	1.48			
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.28	0.35	0.39	0.91	1.18	0.5	0.79	0.78	0.39	1.34	1.45	1.48	3	1.48

Tên cọc: C38
Lý trình: 3+086.95

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.26 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.41 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

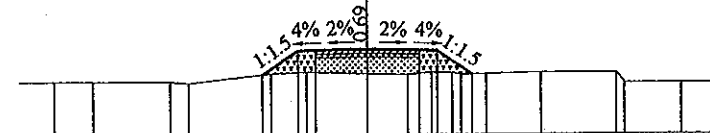


MSS:0																					
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)																					
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)																					
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.43	1.57	1.59	1.78	1.68	1.79	1.67	1.74	1.78	1.75	1.58	1.54	1.38	1.46							
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	5.97	0.35	1.07	0.04	0.62	0.68	0.79	0.29	0.62	0.44	0.38	1.01	0.75	0.85	0.79	1.49	0.01	1.43	4.1	0.25	1.38

Tên cọc: TD63
Lý trình: 3+118.01

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.37 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.22 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=13.43

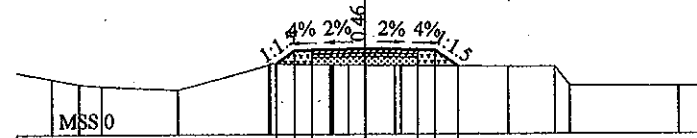


MSS:0																	
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)																	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)																	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.52	1.52	1.49	1.45	1.7	1.75	1.71	1.68	1.75	1.69	1.73	1.74	1.45	1.44			
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.09	2.23	0.55	2.36	1.02	1.75	1.17	0.67	1.75	0.6	0.25	0.72	1.58	1.7	2.19	0.23	1.61

Tên cọc: P63
Lý trình: 3+124.72

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 0.68 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 0.67 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=13.43

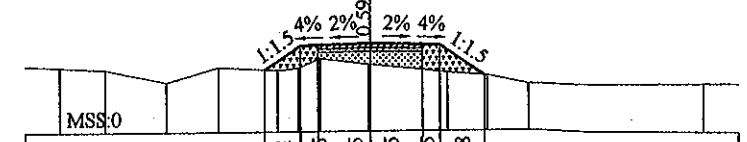


MSS:0															
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)															
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)															
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.56	1.41	1.35	1.25	1.99	1.99	1.93	1.94	1.94	1.93	1.89	1.89	1.35	1.34	
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.78	0.67	2.18	2.6	0.66	1.73	0.6	0.72	0.83	0.17	3.1	1.32	1.89	0.42	3.13

Tên cọc: TC63
Lý trình: 3+131.44

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.05 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 1.44 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=100
L=13.43

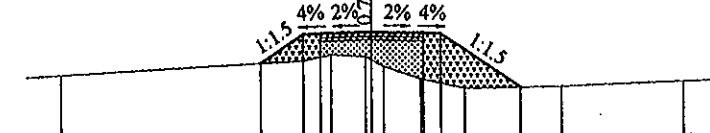


MSS:0														
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)														
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)														
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.82	1.76	1.4	1.82	1.72	1.78	2.05	1.87	1.87	2.43	2.43	2.41	1.55	1.34
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	1.35	1.78	1.52	1.7	0.59	0.63	1.38	0.65	0.65	2.21	1.14	1.55	1.31	4.53

Tên cọc: TD64
Lý trình: 3+143.73

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.92 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 3.2 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=30
L=9.31

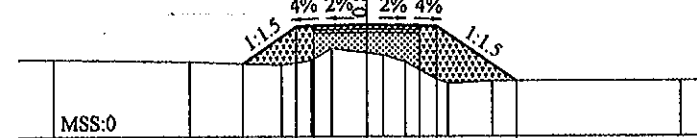


MSS:0											
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)											
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)											
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.79	2.14	2.31	2.91	2.94	2.91	2.89	2.89	1.35	1.37	1.5
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	7.02	0.8	1	0.38	0.36	1.07	1.24	2.83	3.5		

Tên cọc: P64
Lý trình: 3+148.38

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.89 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 3.85 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

R=30
L=9.31



MSS:0												
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)												
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)												
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	2.17	2.1	2.01	3.09	3.11	3.14	3.11	3.09	1.55	1.55		
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	3.92	2.64	0.88	0.57	0.99	0.47	0.63	0.89	0.33	1.29	1.55	5.39

Tên cọc: TC64
Lý trình: 3+153.04

12CM BTCT: 0.36 m2
10CM CÁT : 0.3 m2
ĐÁP LÔNG : 1.45 m2
ĐÀO LÔNG : 0 m2
ĐÁP LỀ : 4.32 m2
ĐÀO LỀ : 0 m2

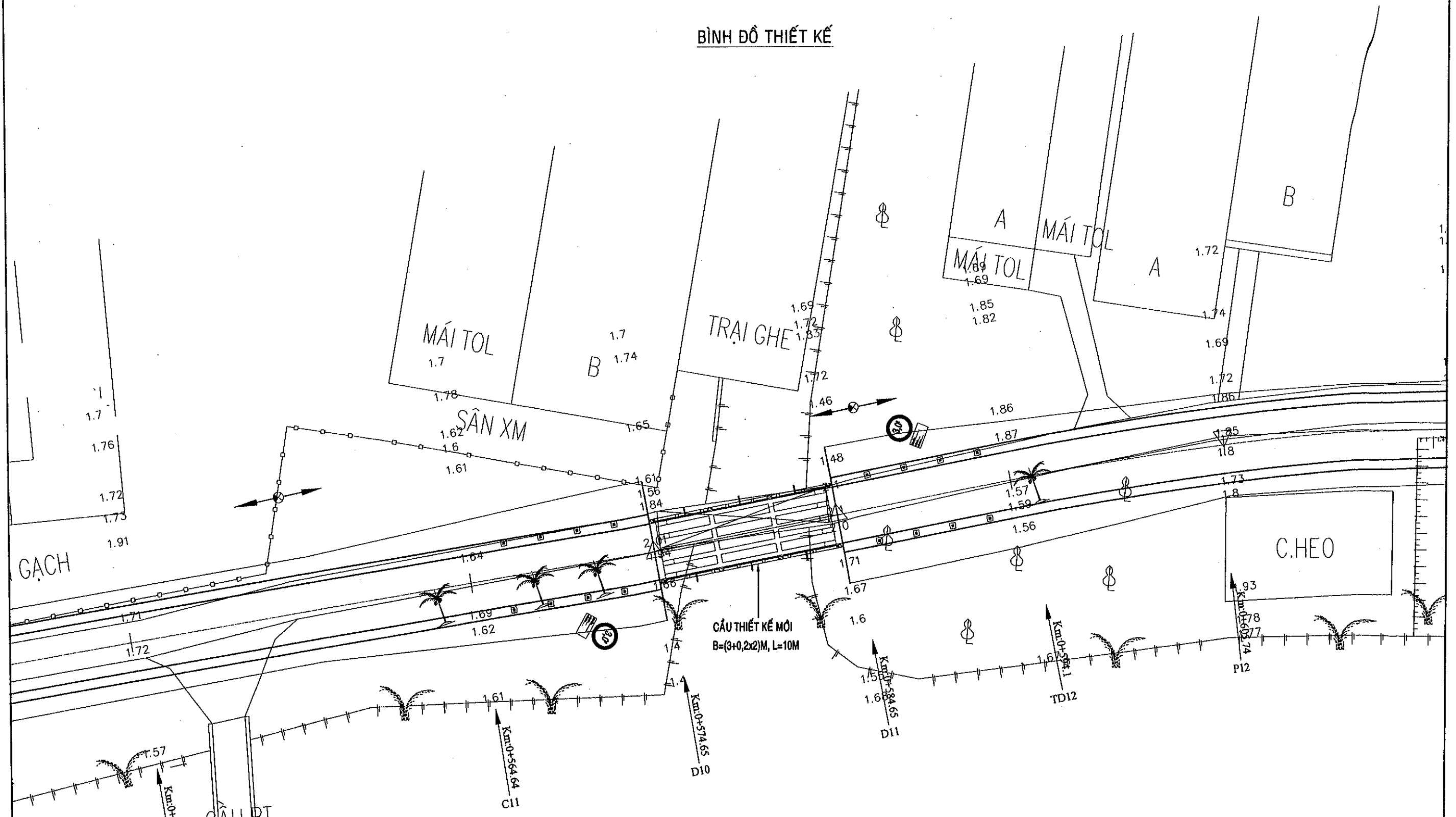
R=30
L=9.31



MSS:0												
KHOẢNG CÁCH LỀ TK (M)												
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)												
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	1.91	1.88	1.64	1.79	1.87	2.44	2.75	2.83	2.52	2.44	1.54	1.54
KHOẢNG CÁCH LỀ TN (M)	0.81	4.66	0.78	0.34	0.98	0.6	0.69	0.65	0.96	2.36	5.03	

HẠNG MỤC: CẦU

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ



GHI CHÚ

	TÌM THIẾT KẾ
	VAI, LỀ THIẾT KẾ
	CHÂN ĐẬP TALUY
	VAI, LỀ HIỆN TRẠNG
	HÀNG RÀO LƯỚI BẢO
	HÀNG RÀO BÊ TÔNG
	SAN LẤP CỨ TRẦM
	CÂY AN QUẢ, TÁP, CỎ, LÚA
	CÂY DỪA, DỪA NƯỚC, CHUỐI
	NHÀ TẠM, BÁN KIẾN CỐ
	SÔNG, AO MƯỜNG
	TRỤ DIỆN BÊ TÔNG DẪN
	CỘT ĐIỆN TRUNG THỂ
	CỘT ĐIỆN HẠ THỂ, DÂY CHẰNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHƯỚC LỢI, TP. CẦN THƠ

NGUYỄN TẤN KHAN

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

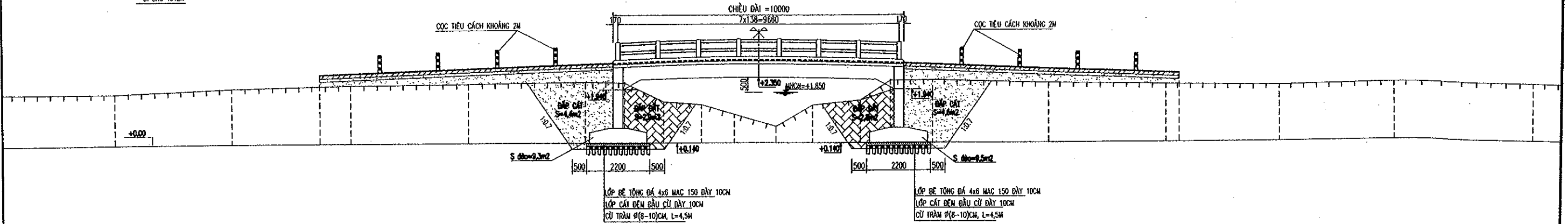
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HANG MỤC: CẦU

BẢN VẼ	BĐTK: 1/1
TỶ LỆ	1/200
GIẢI ĐOẠN	TKBVTG
H. THÀNH	... /2025

CHÍNH DIỆN

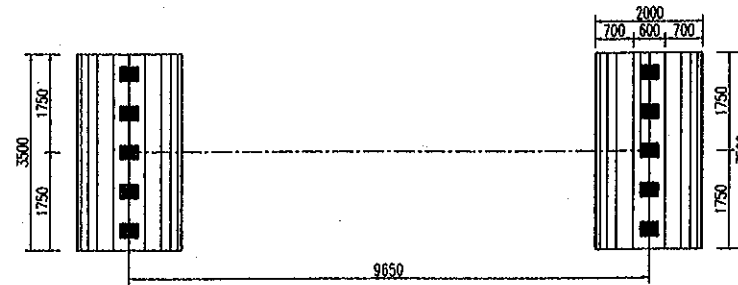
ĐI ĐẦU TUYẾN

ĐI CUỐI TUYẾN



	C11		D10										D11		TD12		
ĐỘ DỐC T KẾ (x)/K CÁCH LỀ(m)			3,8x	10		5x	R = 100M	P = 0,125M	5x	9,45	4,02x						
CAO ĐỘ THIẾT KẾ (m)		+2,45			+2,23		+2,95		+2,83		+2,45						
CAO ĐỘ TỰ NHẸ(m)	+1,860	+1,950	+1,980	+2,040	+2,010	+1,375	+1,280	+0,950	+0,540	+1,260	+1,430	+2,080	+2,100	+1,940	+1,878	+1,930	+1,910
KHOẢNG CÁCH LỀ(m)	4,0	4,0	4,0	4,0	1,4	1,4	1,3	1,1	1,4	1,3	1,7	1,0	1,5	4,0	4,0	4,0	4,0

MẶT BẰNG MÓNG

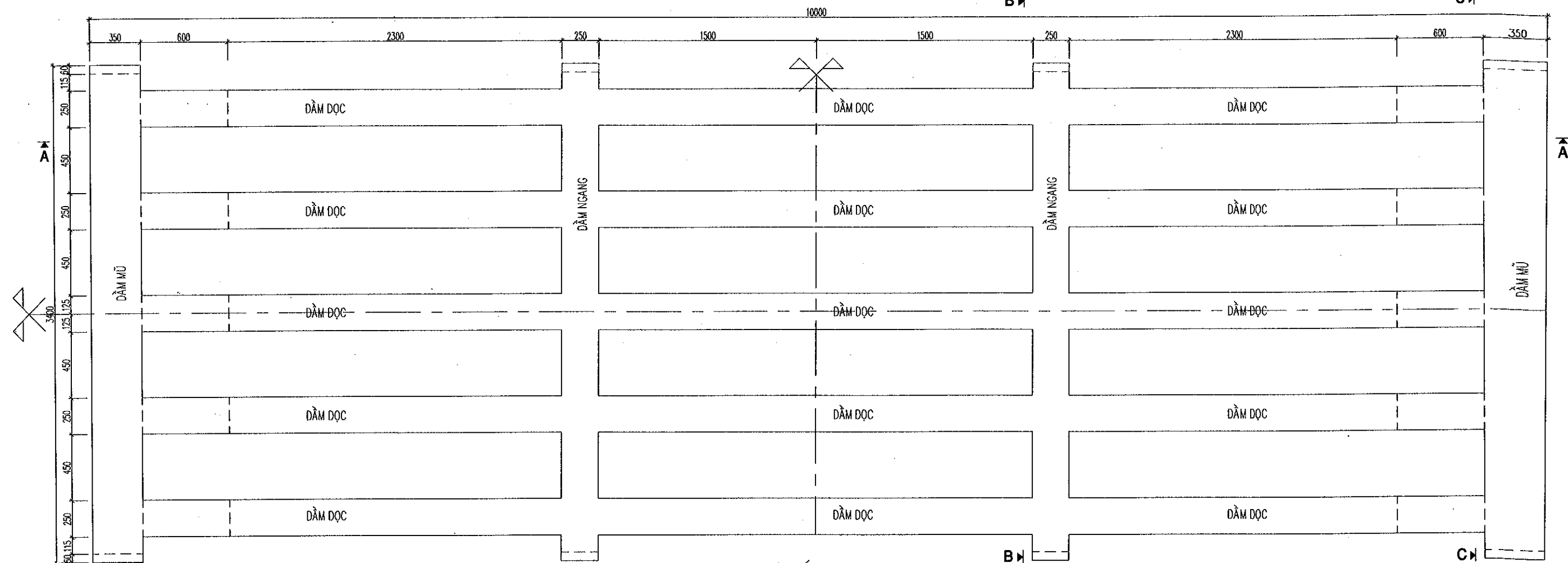


CHỈ CHÚ:

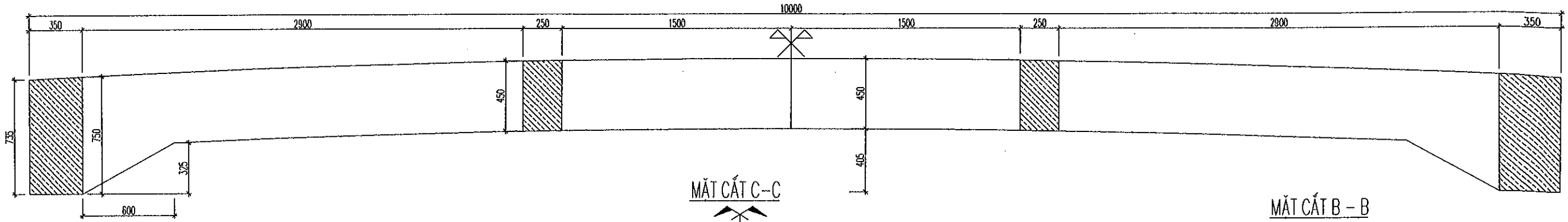
- CHUỘT DÀI ĐÀO MÓNG THEO PHƯƠNG HƯỚNG CẦU: 4,5 m.
- KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẤT TỪ CÔNG MÓNG: (9,3+9,5)×4,5= 84,6 m³.
- KHỐI LƯỢNG ĐẬP ĐÁ TRƯỚC MÓNG: (2,9+2,8)×4,5= 25,7 m³.
- KHỐI LƯỢNG ĐẬP CÁT SAU MÓNG: (4,4+4,8)×4,5= 40,5 m³.
- SỐ LƯỢNG ỚNG THOÁT NƯỚC: 6 ỚNG
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MM.
- CAO ĐỘ LÀ M.

<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ</p>	<p>CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐÁL KHU VỰC NGUYỄN ỚT (ỚI CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ</p>		BẢN VẼ	CD:1/1
	<p>HẠNG MỤC: CẦU</p>		TỶ LỆ	1/100
<p>CHÍNH DIỆN - MẶT BẰNG MÓNG</p>		GIAI ĐOẠN	TKBVTC	
<p>GIAM ĐỐC</p>		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	KIỂM TRA
<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>		NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN
<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>				NGUYỄN TẤN KHAN

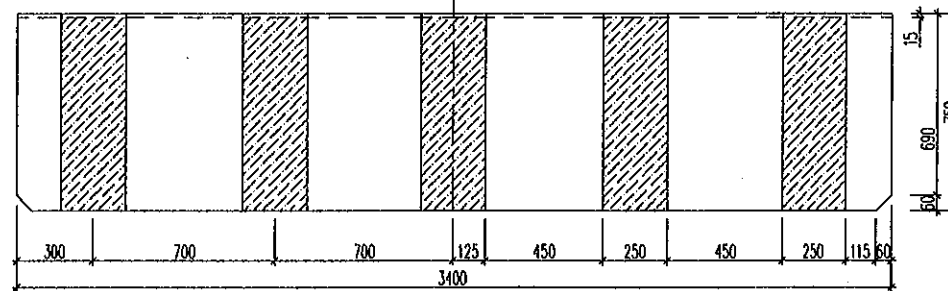
MẶT BẰNG HỆ DẦM



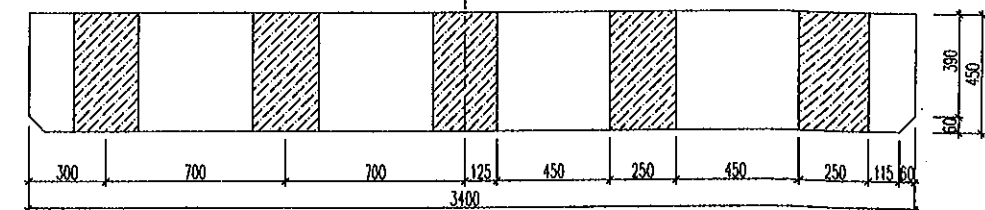
MẶT CẮT A - A



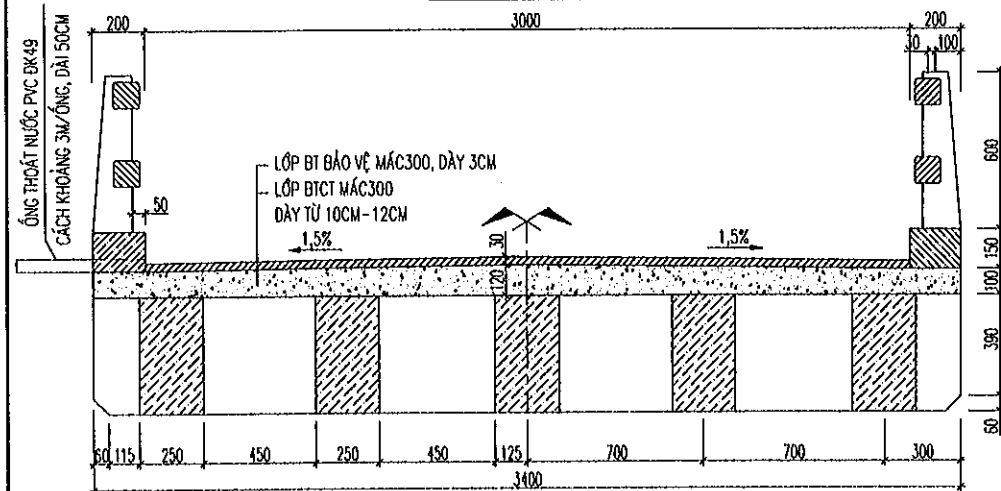
MẶT CẮT C - C



MẶT CẮT B - B



CẮT NGANG CẦU



GHI CHÚ

- +Mặt cầu, hệ dầm và móng sử dụng BTCT đá 1x2 mác 300.
- +Hệ dầm dọc, dầm mũ và dầm ngang phải được thi công đồng thời cùng một lúc.
- +Đơn vị trong bản vẽ ghi mm.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHƯỚC LỢI, TP CẦN THƠ

M.S.D.N: 2200746446
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
P. PHƯỚC LỢI, TP. CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: CẦU

CẮT NGANG CẦU - BỐ TRÍ CHUNG HỆ DẦM

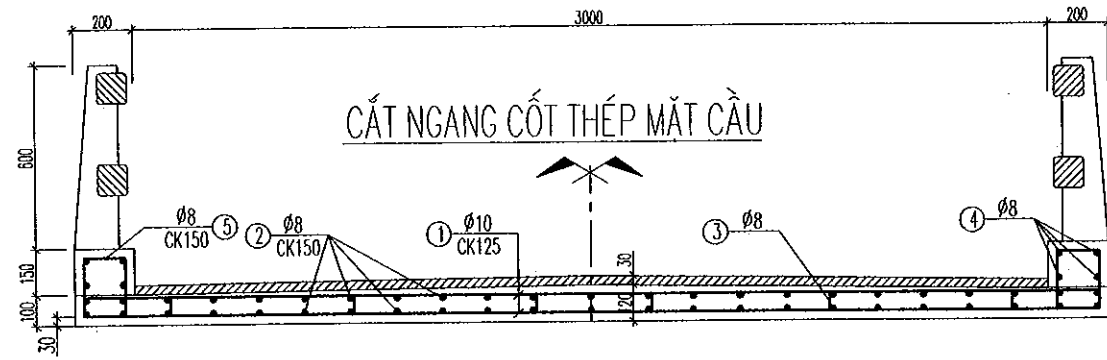
BẢN VẼ	CNC:1/1
TỶ LỆ	1/30
GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	.../2025

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: **NGUYỄN TẤN KHAN**

THIẾT KẾ: **TRẦN ANH SƠN**

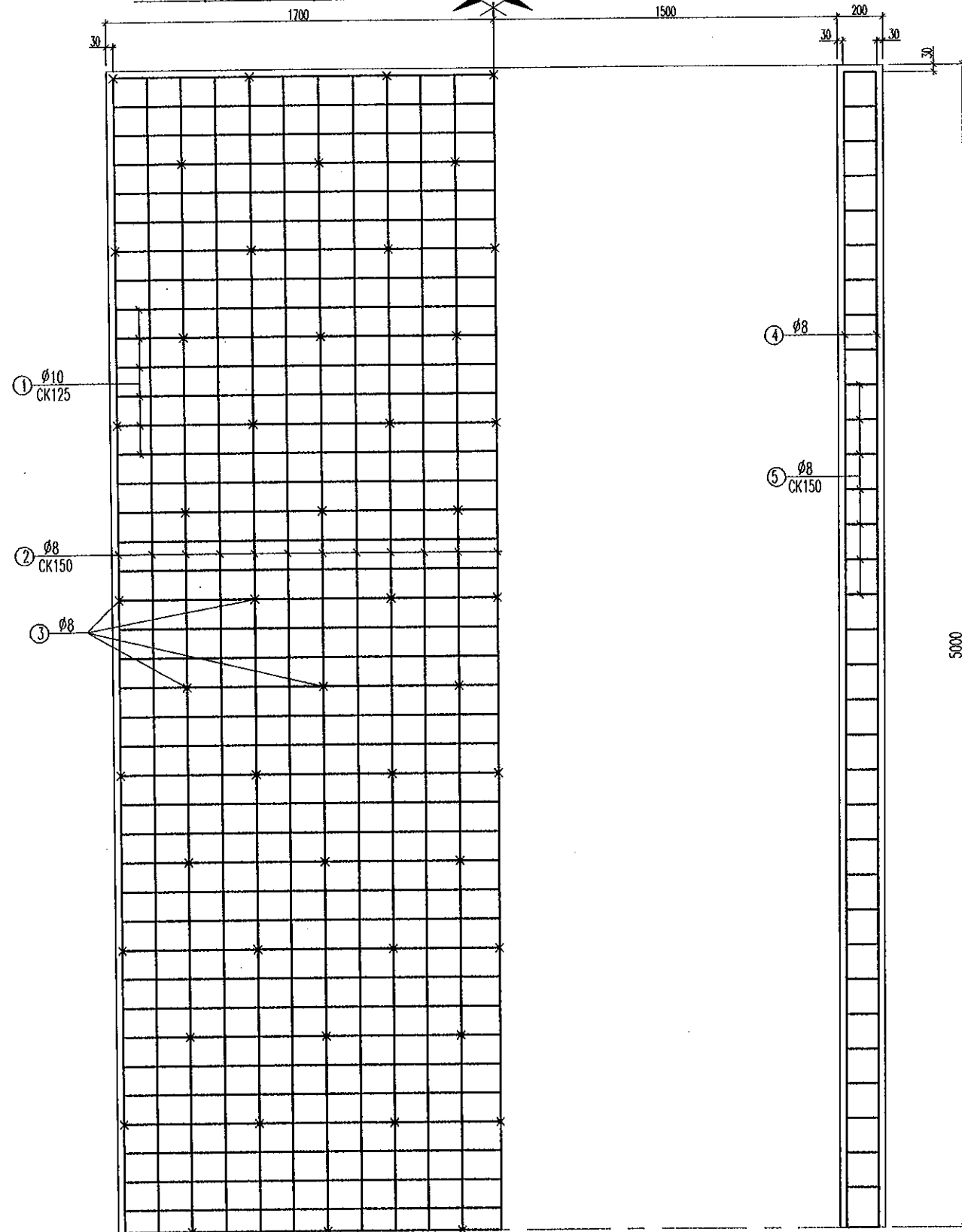
VẼ: **TRẦN ANH SƠN**

KIỂM TRA: **NGUYỄN TẤN KHAN**



1/4 MẶT BẰNG MẶT CẦU

1/4 MẶT BẰNG GỠ CHẤM



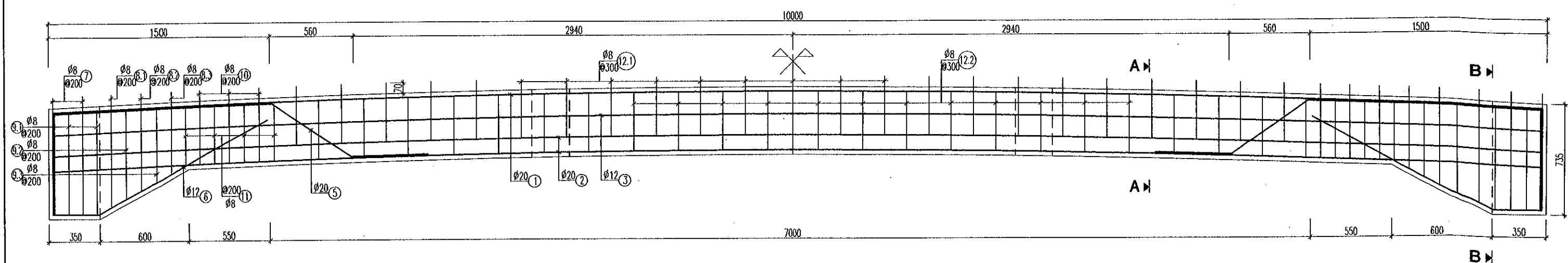
TÊN CẤU KIỆN	BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG						
	Ký hiệu	Ø (mm)	Số lượng	Chiều dài (mm)	T.khối lượng (kg/m)	K.khối lượng (kg)	Quy cách (mm)
MẶT CẦU (1 NHẬP)	①	10	2x81	3490	0.617	348.84	75 3340 75
	②	8	2x23	10060	0.395	182.79	60 9940 60
	③	8	176	180	0.395	12.51	60 11b=60 160
GỠ CHẤM (1 NHẬP)	④	8	2x4	10060	0.395	31.79	60 9940 60
	⑤	8	2x67	780	0.395	41.29	190 60 140 60

GHI CHÚ

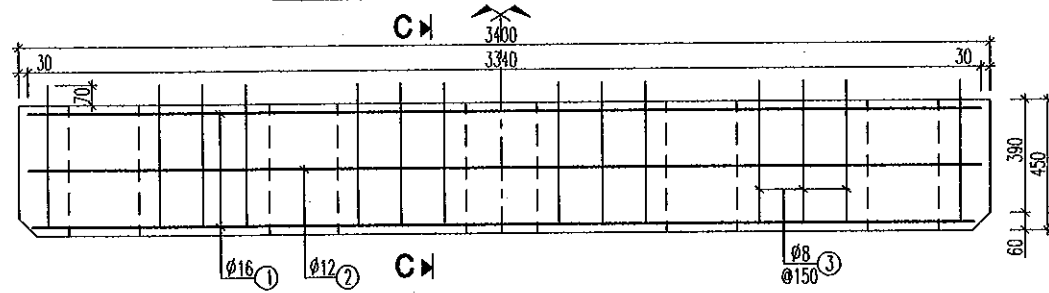
- +Mặt cầu sử dụng BTCT đá 1x2 mac300.
- +Gờ chắn sử dụng BTCT đá 1x2 mac250.
- +Cốt thép có $D_k < 10$ dùng loại tròn trơn.
- +Cốt thép có $D_k = 10$ dùng loại có gờ.
- +Đơn vị trong bản vẽ ghi mm.

<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ</p>	<p>CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ƠT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HANG MỤC: CẦU</p>		BẢN VẼ	CTMC:1/1		
	<p>CỐT THÉP MẶT CẦU</p>		TỶ LỆ	1/25		
<p>GIÁM ĐỐC: </p>		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	THIẾT KẾ:	VẼ:	GIẢI ĐOẠN	TKBVT/C
<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ</p>		<p>THIẾT KẾ: </p>	<p>VẼ: </p>	<p>KIỂM TRA: </p>	H. THÀNH	... /2025
<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>		<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>	<p>TRẦN ANH SƠN</p>	<p>TRẦN ANH SƠN</p>	<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>	

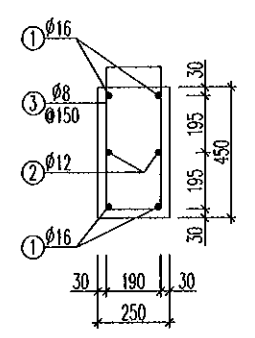
MẶT CHÍNH CỐT THÉP DẦM DỌC



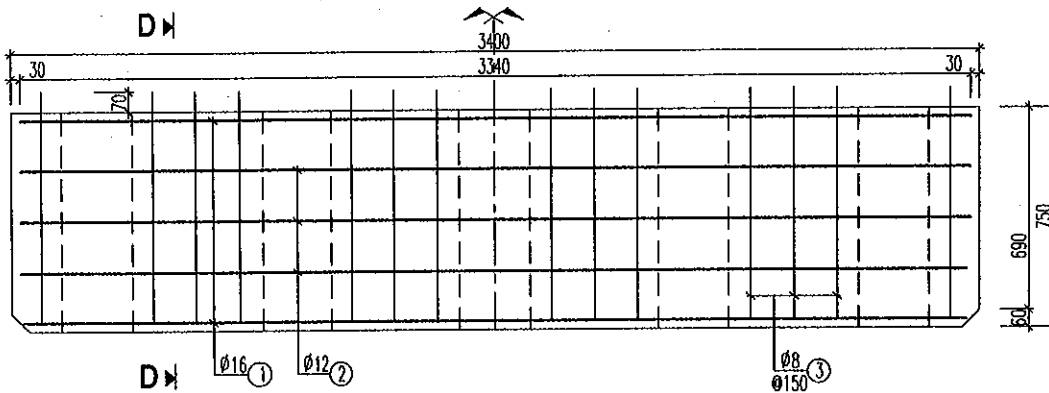
MẶT CHÍNH CỐT THÉP DẦM NGANG



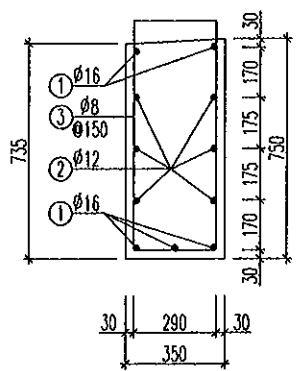
MẶT CẮT C-C



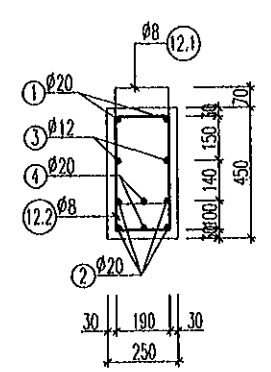
MẶT CHÍNH CỐT THÉP DẦM MŨ



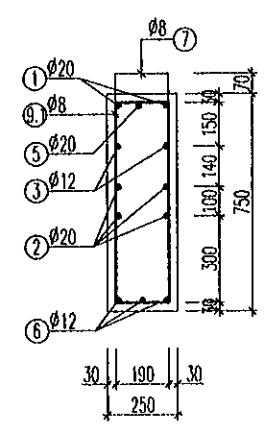
MẶT CẮT D-D



MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT B-B



TÊN CẤU KIỆN	BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG						
	Ký hiệu	Ø (mm)	Số lượng	Chiều dài (mm)	T.lượng (kg/m)	K.lượng (kg)	Quy cách (mm)
DẦM DỌC (1 DẦM)	①	20	2	11280	2.466	55.63	670 9940 1670
	②	20	4	9940	2.466	98.05	9940
	③	12	2	9940	0.888	17.65	9940
	④	20	2	7000	2.466	34.52	7000
	⑤	20	2	3310	2.466	16.32	1470 670 500
	⑥	12	3x2	1610	0.888	8.58	310 1300
	⑦	8	2x2	2060	0.395	3.25	780 780
	⑧	8	1x2	2000	0.395	1.58	750 750
	⑧.2	8	1x2	1800	0.395	1.42	650 650
	⑧.3	8	1x2	1600	0.395	1.26	550 550
	⑨	8	2x2	1880	0.395	2.97	690 690
	⑩	8	1x2	1700	0.395	1.34	600 600
	⑩.3	8	1x2	1500	0.395	1.19	500 500
DẦM MŨ (1 DẦM)	①	16	5	3340	1.578	26.35	3340
	②	12	6	3340	0.888	17.80	3340
	③	8	14	2280	0.395	12.61	790 790
DẦM NGANG (1 DẦM)	①	16	4	3340	1.578	21.08	3340
	②	12	2	3340	0.888	5.93	3340
	③	8	14	1480	0.395	8.18	490 490

- CHỈ CHỮ**
- +Mặt cầu, hệ dầm và móng sử dụng BTCT đá 1x2 mac300.
 - +Hệ dầm dọc, dầm mũ và dầm ngang phải được thi công đồng thời cùng một lúc.
 - +Cốt thép có Øk<10 dùng loại tròn trơn.
 - +Cốt thép có Øk=10 dùng loại có gờ.
 - +Đơn vị trong bản vẽ ghi mm.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R

Số 09, Đường số 06, KDC Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU)

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

HẠNG MỤC: CẦU

BẢN VẼ CTD:1/1

TỶ LỆ 1/25

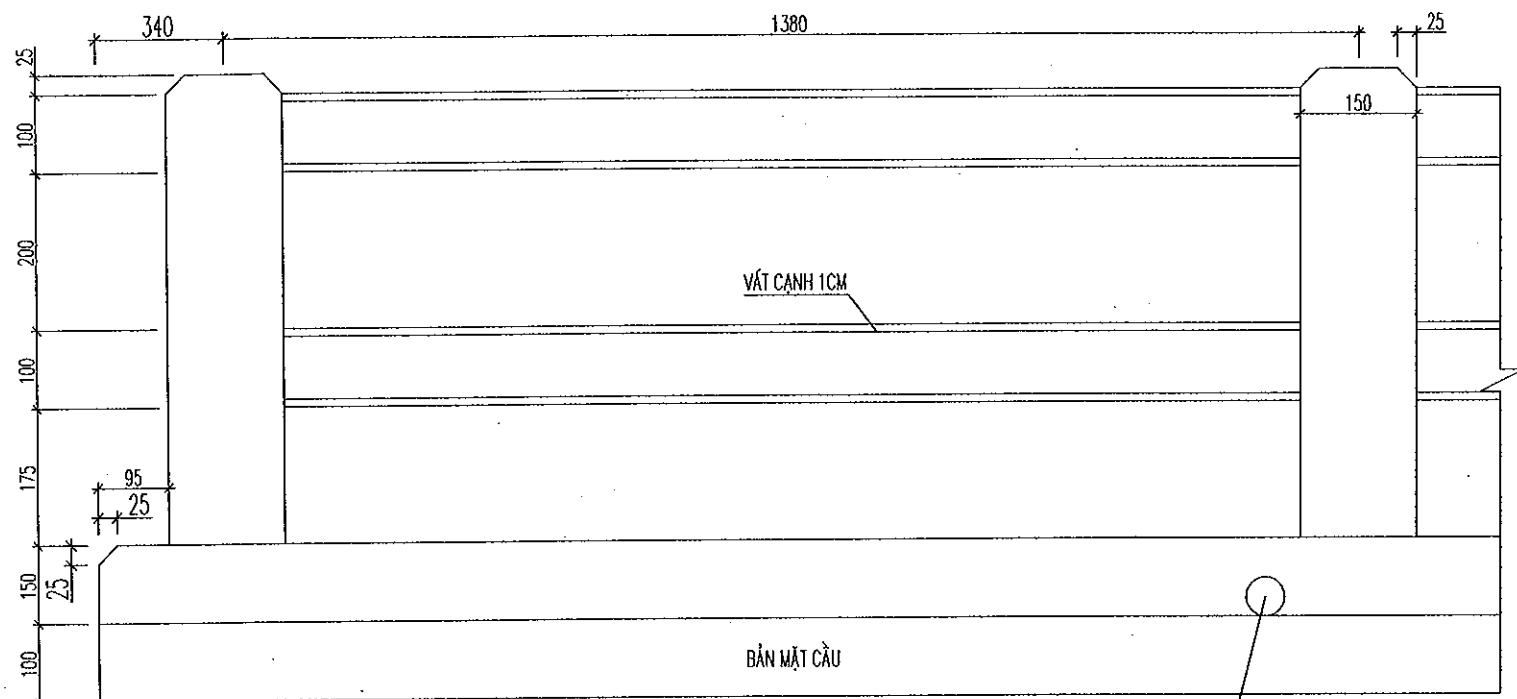
GIAI ĐOẠN TKBVTC

H. THÀNH ... /2025

TÊN	CHỨC VỤ	CHỮ CHỮA	CHỮ CHỮA	CHỮ CHỮA	CHỮ CHỮA
NGUYỄN TẤN KHAN	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN TẤN KHAN	THIẾT KẾ	TRẦN ANH SƠN	KIỂM TRA

MẶT CHÍNH HỆ LAN CAN

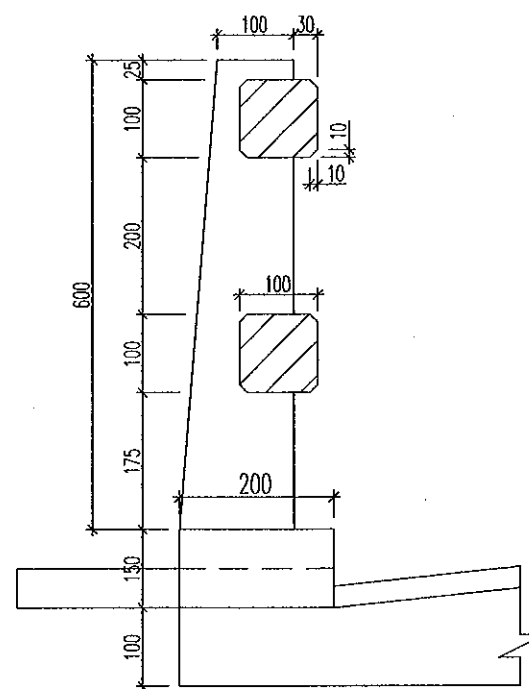
TL 1/10



ỐNG THOÁT NƯỚC NHỰA PVC Ø49
L=50CM, CK 3,5M

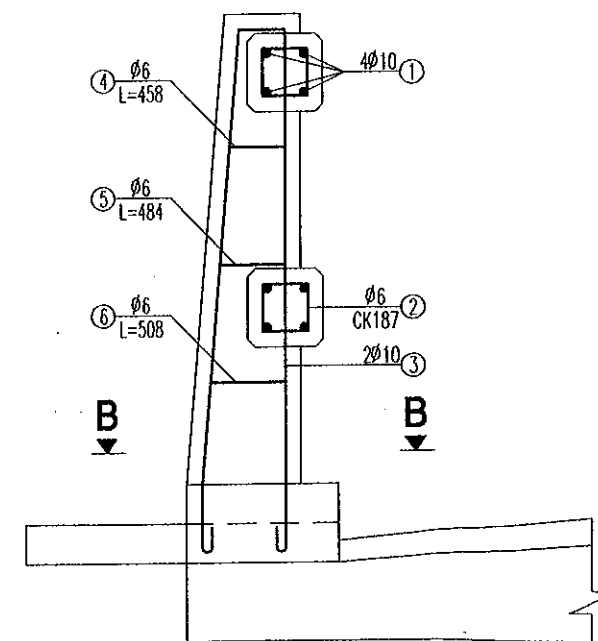
MẶT CẮT A-A

TL 1/10



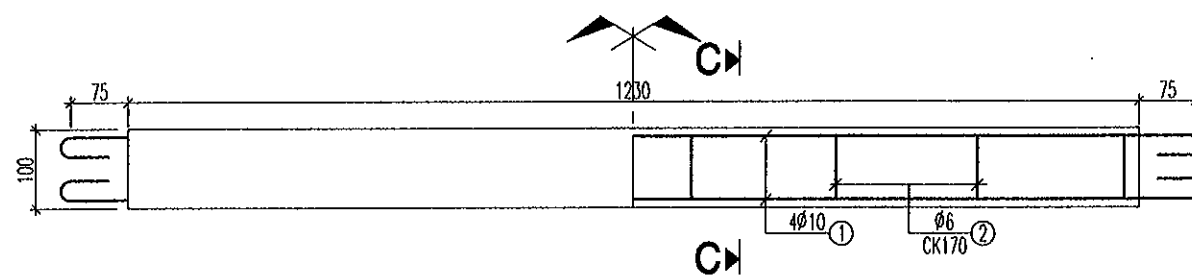
CỐT THÉP HỆ LAN CAN

TL 1/10



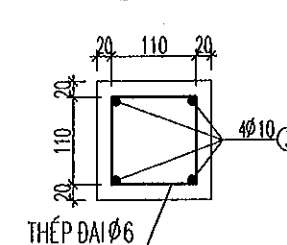
CHI TIẾT THANH LAN CAN

TL 1/10



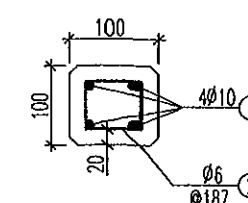
MẶT CẮT B-B

TL 1/10



MẶT CẮT C-C

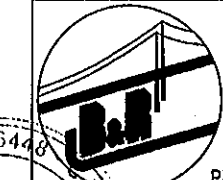
TL 1/10



Tên cấu kiện	BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG						Quy cách (mm)
	Ký hiệu	Ø (mm)	Số lượng	Chiều dài (mm)	T.lượng (kg/m)	K.lượng (kg)	
LAN CAN (1 THANH)	①	10	4	1530	0.617	3.78	75 1380 25
	②	6	8	330	0.222	0.59	45 45 60 60
TRỤ LAN CAN (1 TRỤ)	③	10	2	1595	0.617	1.97	60 60 46 695 75 75
	④	6	1	460	0.222	0.10	45 45 75 110
	⑤	6	1	490	0.222	0.11	45 45 90 110
	⑥	6	1	510	0.222	0.11	45 45 100 110

***GHI CHÚ:**

- HỆ LAN CAN VÀ GỖ LAN CAN DÙNG BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250.
- THANH LAN CAN ĐƯỢC ĐÚC SẴN, TRỤ LAN CAN ĐÓ TẠI CHỖ.
- ĐƠN VỊ BẢN VẼ GHI MM.



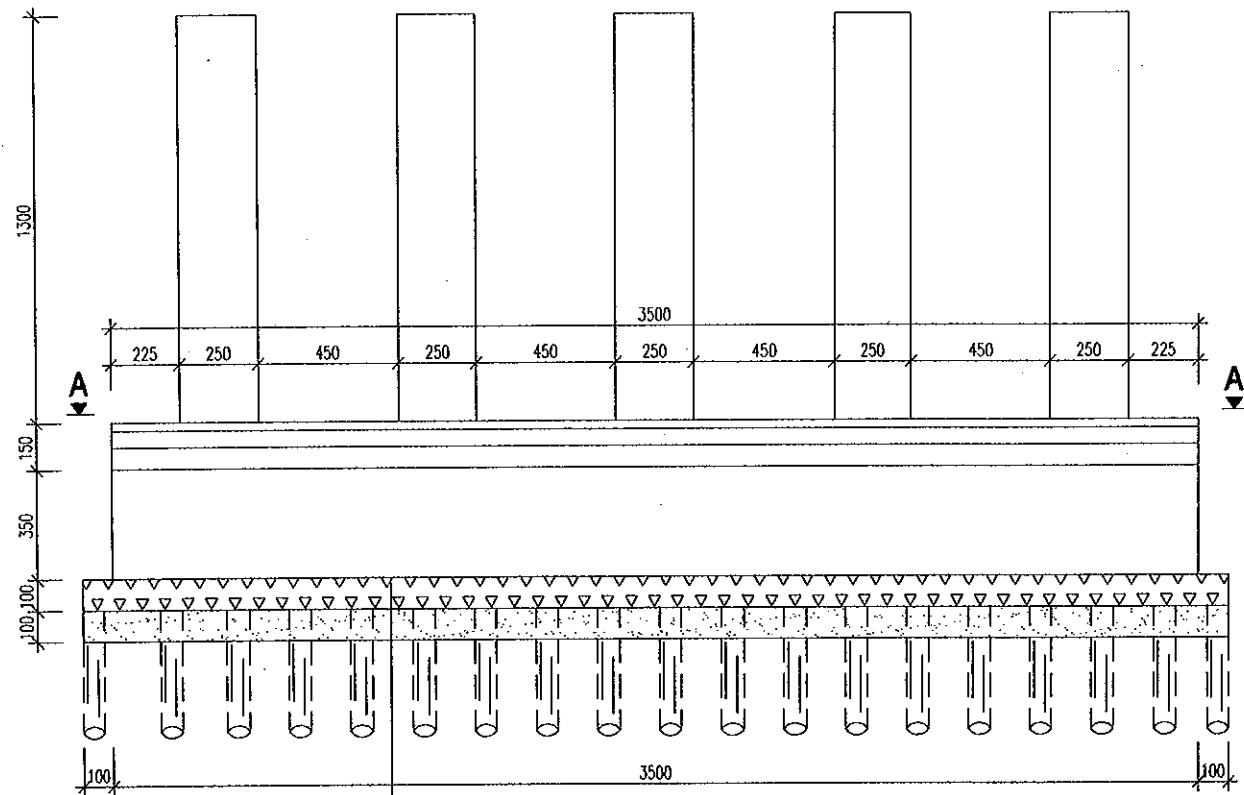
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HANG MỤC: CẦU

BẢN VẼ LC:1/1
TỶ LỆ 1/20
GIAI ĐOẠN TKBVTC
H. THÀNH ... /2025

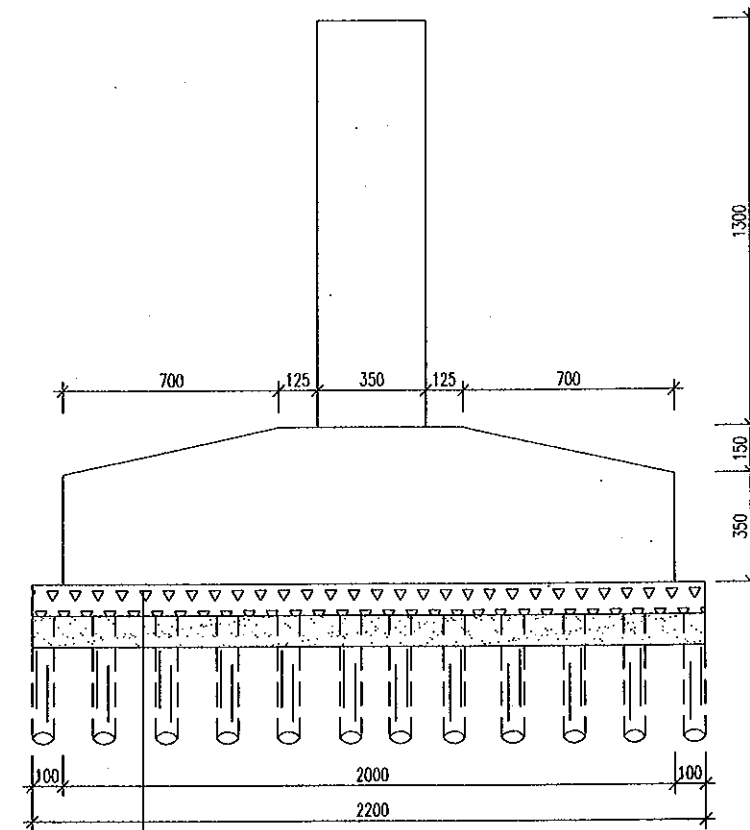
CHI TIẾT LAN CAN		THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ			
NGUYỄN TẤN KHAN	NGUYỄN TẤN KHAN	TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

MẶT TRƯỚC MỐ



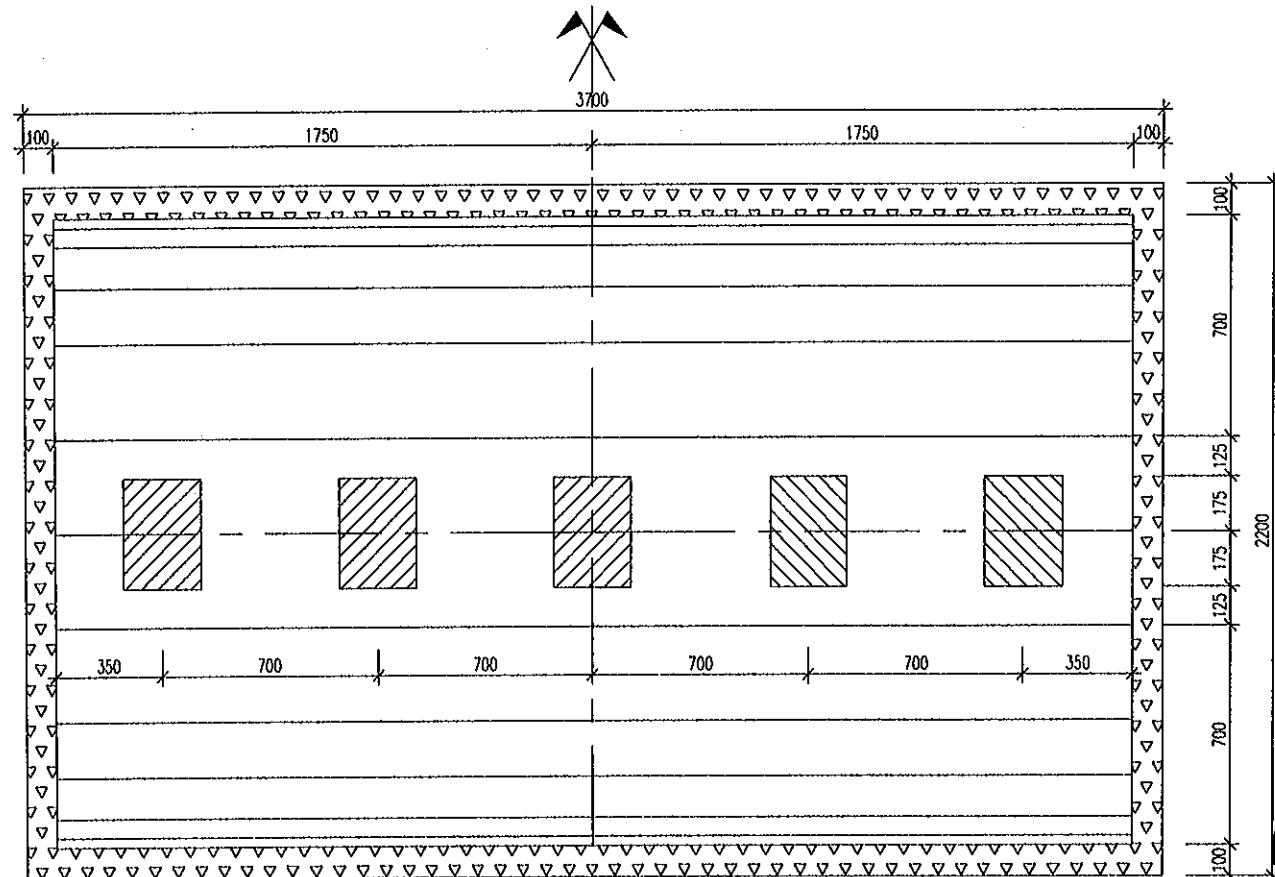
- LỚP BT ĐÁ 4X6 MAC150, DÀY 10CM
- LỚP CÁT ĐỆM ĐẦU CỤ, DÀY 10CM
- CỤ TRÀM ĐK(8-10)CM, L=4,5M ĐÓNG 25 CÂY/M2

MẶT BÊN MỐ



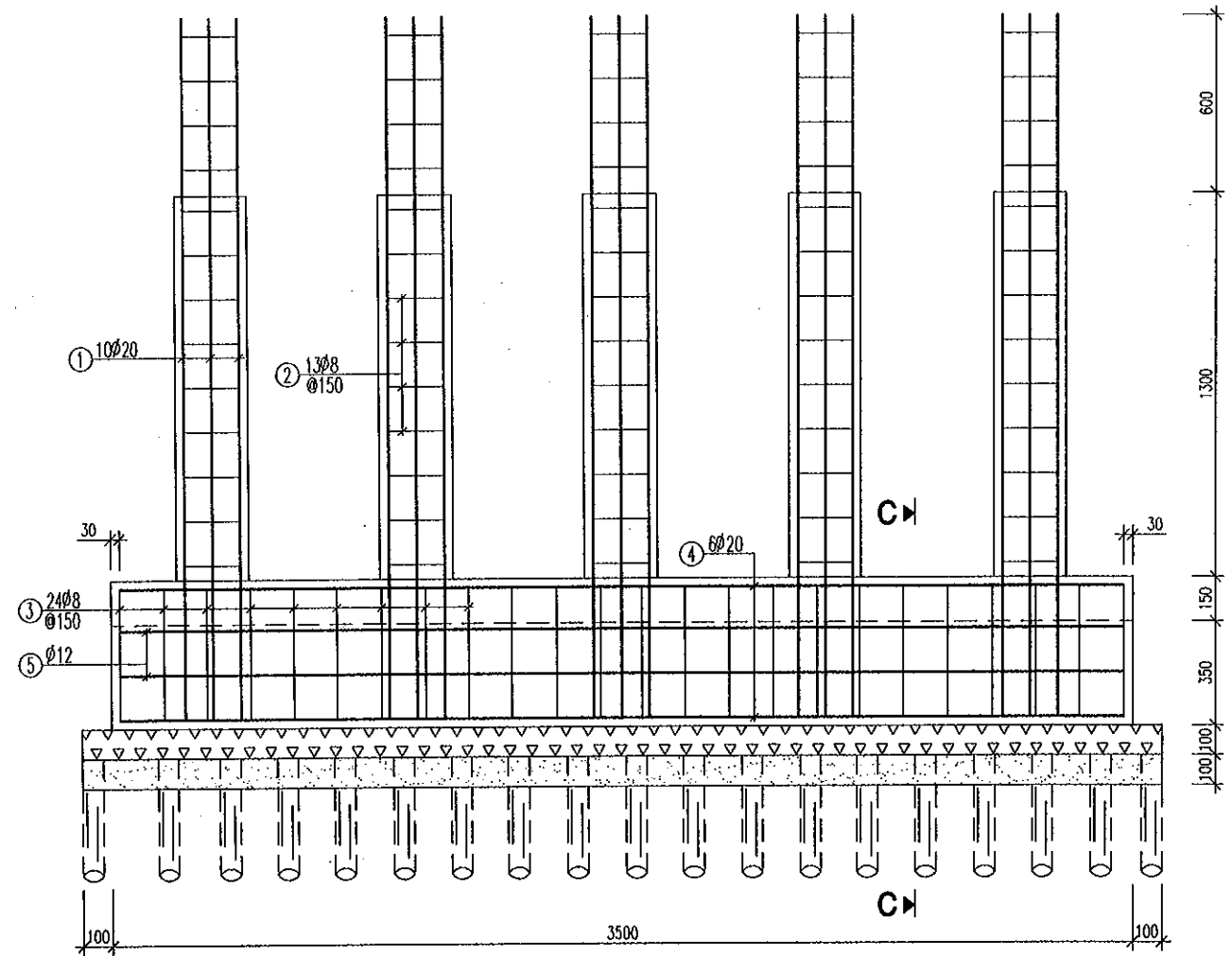
- LỚP BT ĐÁ 4X6 MAC150, DÀY 10CM
- LỚP CÁT ĐỆM ĐẦU CỤ, DÀY 10CM
- CỤ TRÀM ĐK(8-10)CM, L=4,5M ĐÓNG 25 CÂY/M2

MẶT CẮT A-A

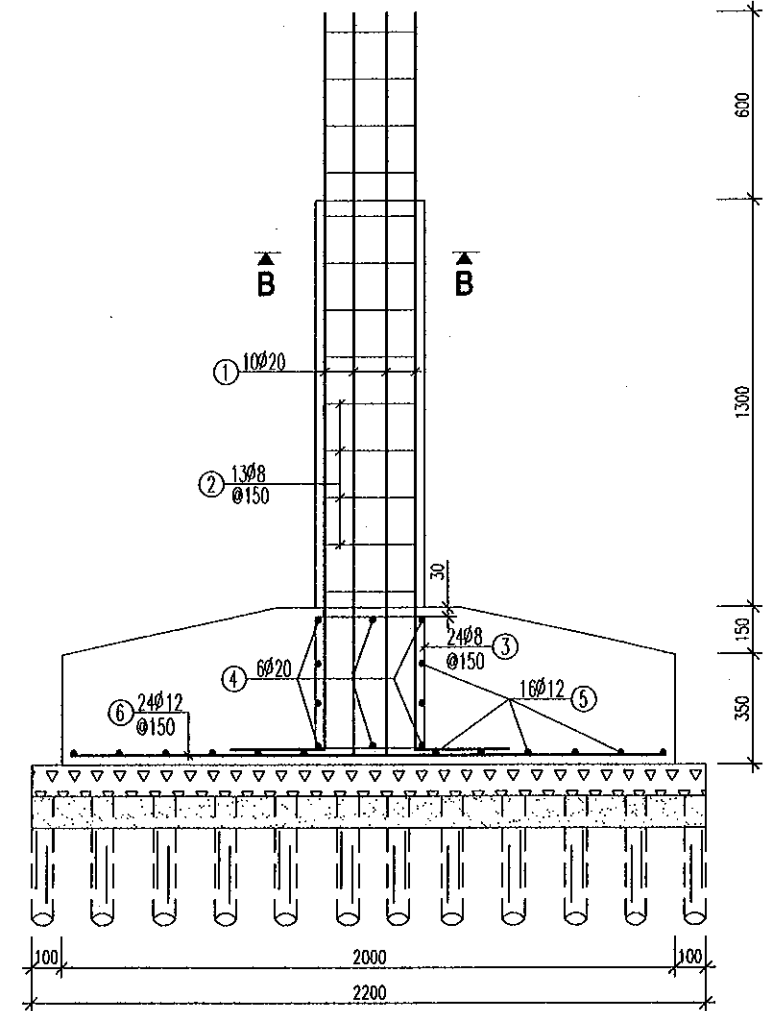


<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ</p>	<p>CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HANG MỤC: CẦU</p>		BẢN VẼ	BTGM:1/1
	<p>BỐ TRÍ CHUNG MÓNG</p>		TỶ LỆ	1/25
<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R</p>	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
	<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>	<p>TRẦN ANH SƠN</p>	<p>TRẦN ANH SƠN</p>	<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>

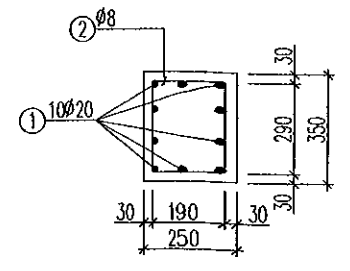
MẶT TRƯỚC CỐT THÉP MỔ



MẶT CẮT C-C



MẶT CẮT B-B



TÊN CẤU KIỆN	BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP MỔ						
	Ký hiệu	φ (mm)	Số lượng	Chiều dài (mm)	T.lượng (kg/m)	K.lượng (kg)	Quy cách (mm)
THÉP MỔ (1 MỔ)	①	20	5x10	2670	2.466	329.21	3001 2370
	②	8	5x13	1080	0.395	27.73	50 290 ^{AB}
	③	8	24	1700	0.395	16.12	50 440 ^{AB}
	④	20	6	3440	2.466	50.90	3440
	⑤	12	16	3440	0.888	48.88	3440
	⑥	12	24	1940	0.888	41.35	1940

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R
SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HUNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP. CẦN THƠ

CHỨC VỤ: CHỨC AM ĐỐC / CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

NGUYỄN TẤN KHAN

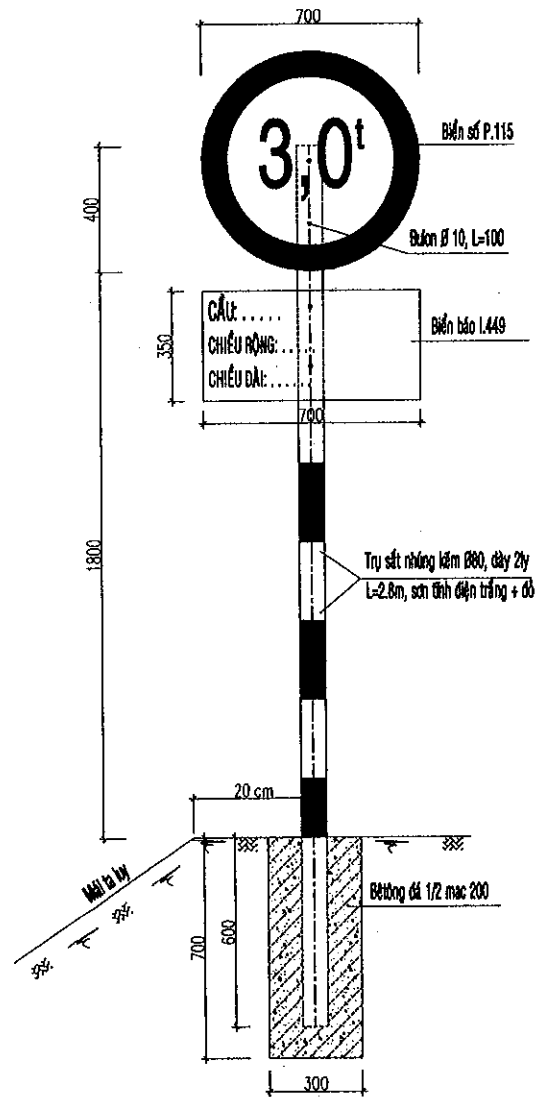
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HANG MỤC: CẦU

CHI TIẾT MỔ

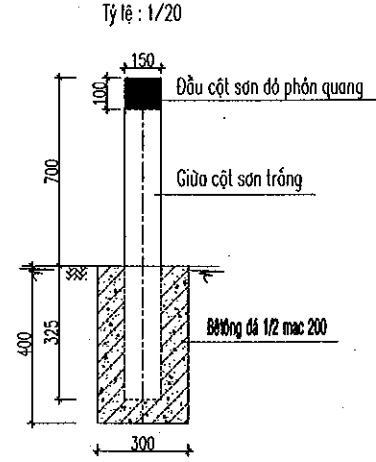
THIẾT KẾ	VẼ	KIỂM TRA
TRẦN ANH SƠN	TRẦN ANH SƠN	NGUYỄN TẤN KHAN

BẢN VẼ	CTM:1/1
TỶ LỆ	1/25
GIẢI ĐOẠN	TKBVTC
H. THÀNH	... /2025

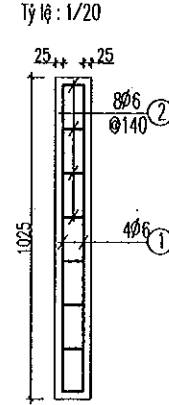
MẶT CHÍNH BIỂN BÁO TẢI TRỌNG



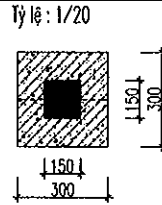
MẶT CHÍNH CỌC TIÊU



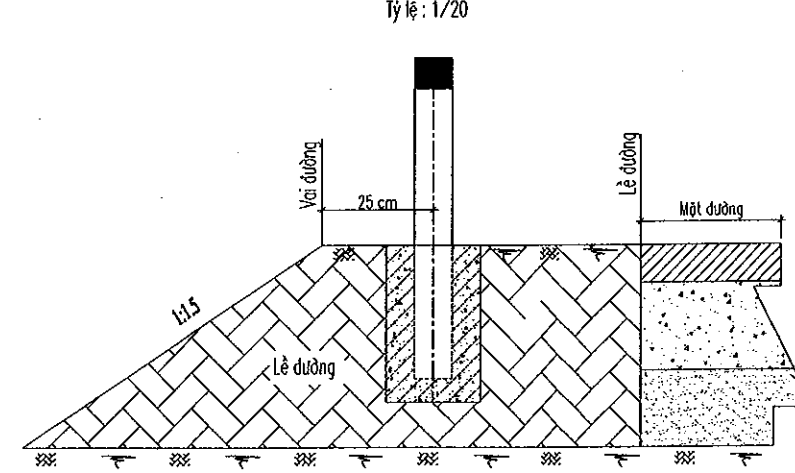
CỐT THÉP CỌC TIÊU



MẶT BẰNG CỌC TIÊU



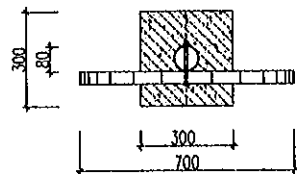
VỊ TRÍ CẮM CỌC TIÊU



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP CỌC TIÊU

Tên cấu kiện	Ký hiệu thanh	φ (mm)	Số lượng	Chiều dài (mm)	Trọng lượng (kg/m)	Khối lượng (kg)	Quy cách (mm)
Cọc tiêu (1 cọc)	1	6	4	975	0,222	0,87	975
	2	6	8	490	0,222	0,87	Ø100 #5

MẶT BẰNG CỘT BIỂN BÁO



GHI CHÚ:

- + Cột biển báo: 01 cột
- Trụ sắt nhúng kẽm B80, dây 2ly
- Bể móng cọc đá 1/2 mac 200 : 0,3*0,3*0,7 = 0,063m³
- Đào đất móng cọc : 0,3*0,3*0,7 = 0,063m³
- Biển báo phải tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT và TCVN 7897: 2018 Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.
- Biển báo làm bằng tôn tráng kẽm dày 1,4ly.
- + Cọc tiêu: 01 cọc
- Bể móng cọc đá 1/2 mac 200 : 0,15*0,15*1,025 = 0,023 m³
- Bể móng cọc cọc đá 1/2 mac 200 : 0,3*0,3*0,4 = 0,036 m³
- Đào đất móng cọc : 0,036m³
- Cốt thép cọc tiêu φ <= 10 : 1,74 kg
- + Đơn vị trong bản vẽ ghi đơn vị.

<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG B&R SỐ 09, ĐƯỜNG SỐ 06, KDC TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHÚ LỢI, TP CẦN THƠ</p>	<p>CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ DAL KHU VỰC NGUYỄN ỨT (01 CÂY CẦU) ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ HẠNG MỤC: CẦU</p>	BẢN VẼ	BB-CT-1/1	
		TỶ LỆ	1/20	
<p>CHI TIẾT BIỂN BÁO - CỌC TIÊU</p>	<p>THIẾT KẾ</p>	VẼ	KIỂM TRA	
		<p>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ</p>	<p>THIẾT KẾ</p>	<p>VẼ</p>
<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>	<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>	<p>TRẦN ANH SƠN</p>	<p>TRẦN ANH SƠN</p>	<p>NGUYỄN TẤN KHAN</p>

BẢNG THỐNG KÊ BIỂN BÁO - CỌC TIÊU
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG LỘ ĐAL KHU VỰC NGUYỄN ÚT (01 CÂY CẦU)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KHÁNH HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HẠNG MỤC: CẦU

STT	Tên chi tiết	Lý trình	Đơn vị	Số lượng	Vị trí đặt	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
2	Biển báo "Hạn chế tải trọng toàn bộ xe"	Km:0+574.65	cái	1	Phải tuyến	Biển số P.115
3	Biển báo "Tên cầu "	Km:0+574.65	cái	1	Phải tuyến	Biển số I.439
4	Cọc tiêu	Km:0+564.64-Km:0+574.65	cọc	8	Trái và phải tuyến	Cách khoảng 2m
5	Cọc tiêu	Km:0+584.65-Km:0+594.1	cọc	8	Trái và phải tuyến	Cách khoảng 2m
6	Biển báo "Hạn chế tải trọng toàn bộ xe"	Km:0+584.65	cái	1	Trái tuyến	Biển số P.115
7	Biển báo "Tên cầu "	Km:0+584.65	cái	1	Trái tuyến	Biển số I.439